

LUẬT GIA: NGÔ QUỲNH HOA  
LUẬT GIA: NGUYỄN HỮU THANH  
(Biên soạn)

**Hỏi và đáp**

**PHÁP LUẬT**

**về**

**PHÒNG CHỐNG  
MA TÚY, MẠI DÂM**



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

# **HỎI VÀ ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY, MẠI DÂM**

---

Luật gia NGÔ QUỲNH HOA

Luật gia NGUYỄN HỮU THANH

(Biên soạn)

**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN**

PHẦN I

**HỎI VÀ ĐÁP PHÁP LUẬT  
VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY**

**Hỏi: Ma túy là gì? Các loại chất ma túy thường gặp?**

**Đáp:**

Thông thường chúng ta vẫn hiểu rằng ma túy là thuốc phiện, bạch phiến (hêrôin), hồng phiến. Điều đó là đúng nhưng chưa đủ. Hiểu một cách chung nhất, ma túy là những chất có nguồn gốc tự nhiên hay tổng hợp mà khi xâm nhập vào cơ thể con người sẽ gây nên trạng thái khác lạ, làm thay đổi chức năng của cơ thể, đặc biệt đối với chức năng của não do việc làm tăng, giảm hoặc làm gián đoạn hoạt động của hệ thần kinh trung ương, từ đó làm thay đổi trạng thái tinh thần. Theo Luật phòng, chống ma túy, chất ma túy là các chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng (chất gây nghiện), các chất kích thích ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn đến tình trạng nghiện đối với người sử dụng (chất hướng thần). Chính phủ có thẩm quyền quy định cây có chứa chất ma túy và ban hành danh mục các chất ma túy.

Trên bình diện quốc tế, các quốc gia ký kết hoặc gia nhập Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961 (đã được sửa đổi theo Nghị định thư năm 1972 sửa đổi Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961) và Công ước về các chất hướng thần năm 1971 đã thống nhất các danh mục về chất ma túy và chất hướng thần cần phải được kiểm soát chặt chẽ.

Ma túy thường được chiết xuất từ cây thuốc phiện (cây anh túc), cây cần sa, cây cô ca và một số loại cây

khác. Theo các danh mục trên, các chất ma túy bao gồm rất nhiều loại và có thể được sửa đổi, bổ sung. Các loại ma túy thường thấy là thuốc phiện (á phiện), loại nhựa lấy trực tiếp từ vỏ quả thuốc phiện, có màu đen; moócphin được chế từ thuốc phiện, có màu trắng, vị đắng, không mùi, dễ hoà tan, mạnh hơn thuốc phiện; bạch phiện hay còn gọi là thuốc phiện trắng, tinh chế từ thuốc phiện và moócphin; ngoài ra còn có côcain, côđêin, ma túy hướng thần, ma túy kích thích Amphetamine và Ecstasy...

**Hỏi: Chất ma túy thâm nhập vào cơ thể thông qua các hình thức sử dụng nào?**

**Đáp:**

Theo tài liệu hướng dẫn tư vấn cho cộng đồng về phòng ngừa và điều trị cho người nghiện ma túy của Cục Phòng chống tệ nạn xã hội - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội thì có một số hình thức sử dụng ma túy phổ biến sau:

**Hút:** Khi hút cần sa và á phiện, các loại ma túy này chuyển thành khói xâm nhập vào phổi để hấp thụ qua các mạch máu nhỏ nối với túi khí ở cuống phổi. Từ phổi, máu nhiễm chất ma túy được đẩy vào tim và sau đó bơm trực tiếp lên não và các phần khác của cơ thể.

**Hít:** Hêrôin, côcain được hít vào mũi và được hấp thụ qua những mao mạch nằm ở đây để lên não.

**Nuốt:** Ma túy qua thực quản vào dạ dày tới ruột non, nơi được hấp thụ nhờ những mạch máu nhỏ nối với thành ruột ngược khi lên não.

**Chích:** Ma túy được trực tiếp tiêm vào tĩnh mạch, vì vậy nó tác dụng rất nhanh đối với cơ thể người nghiện. Người sử dụng ma túy dưới hình thức này thường trong tình trạng nghiện nặng và rất nguy hiểm vì dễ gây sốc, ép tim dẫn đến tử vong.

**Đặt tiếp xúc trực tiếp:** Ma túy lỏng có thể được nhỏ vào mắt, nơi được hấp thụ nhanh nhất nhờ các mạch máu ở mắt sau đó được đẩy từ tim lên não. Dược chất có thể gắn trực tiếp vào da.

Như vậy, chúng ta hiểu vì sao việc sử dụng ma túy luôn gây kích thích mạnh đối với người sử dụng khi bằng các hình thức hút, hít, tiêm chích, nuốt hoặc áp vào da, ma túy xâm nhập qua các mạch máu về tim để sau đó được bơm trực tiếp lên não, ở đây các mao mạch luân chuyển máu tới các mô bào (bao gồm các tế bào thần kinh trong hệ thần kinh trung ương). Khoảng 10-15 giây sau khi xâm nhập vào máu, chúng lên tới cửa ngõ (rào ngăn cách máu não) của hệ thần kinh trung ương (tuỷ sống và não). Thông thường các loại dược chất có ảnh hưởng mạnh đến thần kinh (chất kích thích, thuốc giảm đau, thuốc gây ảo giác) có thể thâm nhập qua rào chắn máu não.

**Hỏi:** Với tính chất kích thích và dễ gây phản ứng của ma túy, phải chăng tất cả các hành vi liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm?

**Đáp:**

Xuất phát từ các tính năng, tác dụng và giá trị dược

tính của các chất ma túy, việc sử dụng chất ma túy cho các mục đích y học và khoa học là không thể thiếu. Tuy nhiên, việc nghiện các chất ma túy lại là một tệ nạn gây hậu quả cực kỳ nghiêm trọng đối với mỗi cá nhân và là mối nguy hiểm cho xã hội khi mà dưới tác động của các chất ma túy, người nghiện bị giảm sút cả về thể xác và tinh thần, dễ dẫn đến những hành vi không được kiểm soát, có khi dẫn đến phạm tội. Do đó, cần có những quy định thích hợp và các biện pháp hữu hiệu để chống lại việc lạm dụng các chất ma túy trong khi vẫn có thể khai thác công dụng của ma túy về mặt y tế và nghiên cứu khoa học.

Như vậy, không phải tất cả các hành vi liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm. Theo khoản 2 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy, các hoạt động liên quan đến ma túy được xem là hợp pháp bao gồm các hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh các chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật. Luật pháp Việt Nam khẳng định: *“Các loại thuốc có độc tính cao, các thuốc và chất dễ gây nghiện, gây hưng phấn, ức chế tâm thần chỉ được dùng để chữa bệnh và nghiên cứu khoa học”* (Điều 39 Luật Bảo vệ sức khoẻ nhân dân).

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

- Trồng cây có chứa chất ma túy;
- Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, mua bán, phân phối, giám định, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập

khẩu, quá cảnh, nghiên cứu trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

- Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xúi giục, cưỡng bức, lôi kéo, chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy;

- Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy;

- Hợp pháp hoá tiền, tài sản do phạm tội về ma túy mà có;

- Chống lại hoặc cản trở việc cai nghiện ma túy;

- Trả thù hoặc cản trở người có trách nhiệm hoặc người tham gia phòng, chống ma túy;

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp để vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy;

- Các hành vi trái phép khác về ma túy.

**Hỏi: Phòng, chống ma túy bao gồm những nội dung gì?**

**Đáp:**

Phòng, chống ma túy là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy và kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy. Như vậy, phòng, chống ma túy bao hàm các nội dung cơ bản sau:

- Phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống lại tình trạng nghiện ma túy, tội phạm về ma túy và các hành vi trái phép khác về ma túy;



- Cho phép, theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy và phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động đó vào mục đích khác;

- Quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy;

- Hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

Phòng, chống ma túy là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội. Nhà nước có chính sách khuyến khích, bảo vệ cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống tệ nạn ma túy; tổ chức đấu tranh chống các tội phạm về ma túy và sử dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, pháp luật, văn hoá, xã hội, nghiệp vụ để tuyên truyền, vận động nhân dân, cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia phòng, chống tệ nạn ma túy; kết hợp phòng, chống tệ nạn ma túy với phòng, chống các loại tội phạm, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác; hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong hoạt động phòng, chống ma túy.

**Hỏi: Việc trồng cây có chứa chất ma túy là hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật. Có người được phép sản xuất chất ma túy cho rằng việc sản xuất chất ma túy bao hàm cả việc trồng cây có chứa chất ma túy bởi đó được xem như nguồn nguyên liệu. Điều đó có đúng không?**

**Đáp:**

- Không đúng!

Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 80/2001/NĐ-CP ngày

05/11/2001 của Chính phủ hướng dẫn việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước quy định: *“Việc nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi chất ma túy và tiền chất quy định trong các Danh mục II, III, IV (ban hành kèm theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001 của Chính phủ) trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, huấn luyện nghiệp vụ, điều tra tội phạm về ma túy phải được kiểm soát nghiêm ngặt. Việc sản xuất các chất này không bao hàm việc trồng cây có chứa chất ma túy”*.

Cũng cần phải nói thêm rằng việc trồng cây có chứa chất ma túy là hành vi liên quan đến ma túy bị nghiêm cấm, nếu vi phạm có thể bị xử lý theo Điều 192 Bộ luật Hình sự về tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy. Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phát hiện, báo cáo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền việc trồng cây có chứa chất ma túy; tham gia triệt phá cây có chứa chất ma túy do chính quyền địa phương tổ chức. Tại các vùng phải xoá bỏ cây có chứa chất ma túy, các cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp để thay thế việc trồng cây có chứa chất ma túy; quy hoạch cơ cấu nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và thị trường phù hợp để nhân dân chuyển hướng sản xuất có hiệu quả. Xoá bỏ và thay thế việc trồng cây có chứa chất ma túy là một trong những đề án nằm trong Chương trình hành

động phòng, chống ma tuý giai đoạn 2001-2005 ban hành kèm theo Quyết định số 150/2000/QĐ-TTg ngày 28/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ.

**Hỏi:** H. là người nghiện ma tuý. Tại địa phương có người nói do nghiện ma tuý nên H. cần phải bị xem là tội phạm và phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự; có người lại nói H. không phải là tội phạm mà cần phải đưa H. vào trại cai nghiện. H. có thể bị xử lý như thế nào?

**Đáp:**

Trước đây pháp luật không xem người nghiện ma tuý là tội phạm mà xem họ là nạn nhân của tàn dư xã hội, cần dùng biện pháp hành chính, xã hội để giúp đỡ họ trở lại cuộc sống lành mạnh. Tuy nhiên, trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 1997 và Bộ luật Hình sự 1999, việc sử dụng trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh “sử dụng trái phép chất ma tuý”.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý được hiểu là hành vi tự mình hoặc nhờ người khác đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể của mình dưới bất kỳ hình thức nào (như: hút, hít, tiêm, chích... chất ma tuý) nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng chất ma tuý.

Chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma tuý quy định tại Điều 199 Bộ luật Hình sự 1999 khi người sử dụng trái phép chất ma tuý

đã được giáo dục nhiều lần và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

"Đã được giáo dục nhiều lần" được hiểu là đã được cơ quan nhà nước, tổ chức cũng như những người có trách nhiệm ở địa phương vận động, thuyết phục, nhắc nhở hoặc xử phạt vi phạm hành chính từ hai lần trở lên, nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Được coi là đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh, nếu biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Như vậy, chỉ sau khi H. đã bị xử lý bằng những biện pháp hành chính như đã nêu mà vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thì H. mới có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**Hỏi: Nghiện ma túy là gì?**

**Tác hại của việc nghiện ma túy?**

**Đáp:**

Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO) thì nghiện ma túy là *"tình trạng lệ thuộc về mặt tâm thần, thể chất hoặc cả hai"*. Khi một người dùng lặp đi lặp lại theo chu kỳ hoặc dùng kéo dài một thứ thuốc và tình trạng lệ thuộc làm thay đổi cách cư xử, luôn luôn cảm thấy sự bức bách phải dùng thuốc để có được hiệu ứng về mặt tâm thần của thuốc và thoát khỏi sự vật vã do thiếu thuốc. Tình trạng lệ thuộc này có thể kèm theo hiện

tượng quen thuộc hoặc không. Theo khoản 11 Điều 2 Luật Phòng, chống ma tuý, “*người nghiện ma tuý là người sử dụng chất ma tuý, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này*”.

Nghiện ma tuý gây ra nhiều tác hại:

- Ảnh hưởng đến thể lực, sức khoẻ: người nghiện sống phụ thuộc vào ma tuý, sức khoẻ suy nhược, dễ mắc các bệnh lây nhiễm;

- Ảnh hưởng đến tinh thần: người nghiện luôn tỏ ra thất vọng, lập dị, suy sụp các giá trị tinh thần, thiếu ý chí quyết tâm, mất niềm tin vào cuộc sống;

- Ảnh hưởng đến tâm lý: suy giảm khả năng suy nghĩ, tư duy mất phương hướng, không có hứng thú trong sinh hoạt. Lời nói không đi đôi với việc làm, xuất hiện những biểu hiện tiêu cực;

- Ảnh hưởng đến gia đình: gia đình mất sự cân bằng khi trong gia đình có thành viên bị nghiện ma tuý. Người nghiện ma tuý sẽ làm mất niềm tin của người thân trong gia đình. Do ma tuý, con cái hư hỏng dẫn đến sự bất lực trong giáo dục, làm nảy sinh sự bất hoà triển miên dễ dẫn đến tan vỡ hôn nhân;

- Ảnh hưởng đến xã hội: người nghiện ít quan hệ công khai, sống cô lập và xa lánh mọi người, dễ lôi kéo dụ dỗ những người khác dùng ma tuý như bản thân mình. Những người nghiện ma tuý trở thành gánh nặng cho xã hội vì họ không có hứng thú làm việc, không tạo ra những lợi ích vật chất phục vụ bản thân cũng như cho gia đình và cho xã hội.

**Hỏi:** Cùng là bạn học của nhau, sau một thời gian “thử” dùng ma túy, A. và B. đã bị nghiện. Tuy nhiên, khi cai nghiện, A. được cai nghiện ở nhà trong khi B. được đưa vào cơ sở chữa bệnh (cơ sở cai nghiện). Tại sao?

**Đáp:**

Về mặt chính sách, Nhà nước khuyến khích việc tự nguyện cai nghiện ma túy, áp dụng chế độ cai nghiện đối với người nghiện ma túy; tổ chức các cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc và khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện các hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Có hai hình thức cai nghiện chung cho cai nghiện ma túy:

- Cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng: là việc thực hiện các hoạt động y tế, tâm lý, xã hội nhằm giúp người nghiện phục hồi nhân cách, sức khỏe, sống không lệ thuộc vào ma túy; các hoạt động này được thực hiện tại gia đình và xã, phường, thị trấn nơi người nghiện cư trú.

- Cai nghiện tại cơ sở chữa bệnh được thành lập theo quy định của pháp luật.

Về mặt trách nhiệm, bản thân người nghiện ma túy, gia đình có người nghiện ma túy, cơ quan, tổ chức hữu quan đều phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về cai nghiện ma túy cũng như giúp người nghiện ma túy cai nghiện theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét về tính chất cưỡng chế thì có thể chia các hình thức cai nghiện thành 2 loại:

- Cai nghiện tự nguyện: người nghiện ma tuý và gia đình có người nghiện ma tuý tự cai nghiện, hoặc người nghiện ma tuý, gia đình có người nghiện ma tuý tự nguyện làm đơn xin cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Cai nghiện bắt buộc: Hình thức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng mặc dù áp dụng đối với tất cả các người nghiện ma tuý và không bị xem là biện pháp xử lý vi phạm hành chính nhưng vẫn mang tính bắt buộc. Người nghiện ma tuý, gia đình có người nghiện ma tuý và chính quyền địa phương có trách nhiệm thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật về hình thức cai nghiện này.

Người nghiện ma tuý từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định thì được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với người nghiện ma tuý từ đủ 18 tuổi trở lên đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định phải được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Như vậy, trong trường hợp là đối tượng phải được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma tuý không thể lựa chọn việc cai nghiện tự nguyện.

Trường hợp của A. và B. có thể trước đó B. đã được cai nghiện tại gia đình nhưng vẫn còn nghiện nên phải đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**Hỏi:** Ông bà T. có hai đứa con: N. 19 tuổi và M. 12 tuổi, cả hai đều bị nghiện ma túy và được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc X. Theo quy định, chế độ cai nghiện đối với N. và M. giống nhau hay sẽ có gì khác?

**Đáp:**

Người nghiện ma túy chưa thành niên được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi. Việc đưa họ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có một số khác biệt so với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên thực hiện chế độ cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc:

- Không bị coi là xử lý vi phạm hành chính;

- Được bố trí khu vực dành riêng trong cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Người nghiện chưa thành niên cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa phổ cập giáo dục tiểu học phải học văn hoá theo chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Được trợ cấp tiền học phí, tiền thuốc điều trị, tiền học nghề và các chi phí khác trong thời gian chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện;

- Cha, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của người nghiện chưa thành niên có trách nhiệm đóng góp tiền ăn hàng tháng; trường hợp gia đình thuộc diện hộ nghèo, người được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật hoặc người không có nơi cư trú nhất định thì được xét trợ cấp tiền ăn hàng tháng.



Theo đó, với M. chế độ cai nghiện sẽ được áp dụng như đối với người nghiện ma túy chưa thành niên còn với N. sẽ được áp dụng chế độ cai nghiện ma túy với người đã thành niên.

**Hỏi:** D. nghiện ma túy và đã được cai nghiện theo hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng và đã được cấp giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng. Sau hơn một năm, D. tái nghiện. Tuy nhiên, khi làm thủ tục cai nghiện theo hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng thì D. không được cán bộ Tổ công tác cai nghiện chấp nhận vì cho rằng D. ở vào trong trường hợp “đã được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng mà vẫn còn nghiện”. Việc làm của cán bộ Tổ công tác có đúng không?

**Đáp:**

Theo quy định tại Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng và Thông tư liên tịch số 01/2003/TTLT-BLĐT BXH-BYT-BCA ngày 24/1/2003 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 56/2002/NĐ-CP thì sau một năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng mà người được cấp giấy chứng nhận đó không tái nghiện thì họ được coi như chưa bị áp dụng hình thức cai nghiện này. Như vậy, nếu như sau

một năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận người đó mới tái nghiện thì vẫn thuộc đối tượng được cai nghiện theo hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Trong trường hợp trên D. vẫn thuộc đối tượng được cai nghiện theo hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Việc không tiếp nhận D. của cán bộ Tổ công tác cai nghiện là không phù hợp với quy định của pháp luật.

**Hỏi: C. 15 tuổi, bố mẹ mất sớm, C. ở với cô ruột nhưng do gia đình cô khó khăn về kinh tế nên C. tự đi bán báo dạo kiếm sống, C. đã bị nghiện. C. đã tự nguyện đến UBND phường N khai báo về tình trạng nghiện của mình và xin được cai nghiện theo hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Khi cán bộ Tổ công tác đến đề nghị cô của C. nộp chi phí cai nghiện cho C. thì bị cô từ chối. Vậy trường hợp của C. thì ai sẽ là người trả chi phí cai nghiện cho C.?**

**Đáp:**

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng thì chi phí tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng do người nghiện ma túy, vợ hoặc chồng của người nghiện ma túy, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

Trường hợp người thuộc diện khó khăn, người chưa thành niên không nơi nương tựa, người được hưởng chính sách ưu đãi của pháp luật thì được xét hỗ trợ tiền thuốc cai nghiện.

Trường hợp của C. thuộc diện người chưa thành niên không nơi nương tựa, do vậy C. sẽ được xem xét hỗ trợ tiền thuốc cai nghiện.

**Hỏi:** T. đang cai nghiện theo hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng. Trong quá trình cai nghiện, T. thường xuyên vi phạm các điều cấm như lén lút sử dụng chất ma túy. Cán bộ được phân công giúp đỡ T. cai nghiện nhắc nhở nhiều lần nhưng T. vẫn chứng nào tật ấy. Đã gần hết thời gian cai nghiện mà T. vẫn chưa có biến chuyển tích cực. Trường hợp của T. sẽ bị xử lý như thế nào?

**Đáp:**

Theo quy định tại Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng và Thông tư liên tịch số 01/2003/TTLT-BLĐT BXH-BYT-BCA ngày 24/1/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 56/2002/NĐ-CP, trường hợp người đang cai nghiện vi phạm cam kết cai nghiện thì cán bộ được phân công giúp đỡ cai nghiện nhắc nhở sửa chữa

hoặc lập biên bản xử lý vi phạm. Tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Tổ công tác cai nghiện báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định một trong các biện pháp xử lý vi phạm sau:

- Cảnh cáo;

- Đình chỉ cai nghiện tại gia đình và cộng đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại, các chi phí tổ chức cai nghiện, đồng thời áp dụng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sau thời gian cai nghiện mà người cai nghiện chưa đủ các tiêu chuẩn cấp giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, Tổ công tác báo cáo và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cho họ tiếp tục cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trong thời hạn 3 tháng. Việc quyết định cho họ tiếp tục cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được áp dụng không quá 2 lần. Nếu vẫn không đủ tiêu chuẩn cấp giấy chứng nhận thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trường hợp của T., trong thời gian cai nghiện T. đã nhiều lần vi phạm các điều bị cấm khi cai nghiện tại gia đình và cộng đồng như lén lút sử dụng chất ma túy và đã được cán bộ phân công giúp đỡ nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn không sửa chữa. Do vậy, T. có thể sẽ bị đình chỉ cai nghiện tại gia đình và cộng đồng và yêu cầu bồi

thường thiệt hại, các chi phí tổ chức cai nghiện đồng thời bị xem xét việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để đảm bảo cai nghiện thành công.

**Hỏi:** H. bị nghiện ma túy và Chủ tịch UBND cấp xã đã ra quyết định được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Hoàn cảnh gia đình H. bố mẹ đã mất, chỉ còn người anh trai làm nghề phụ hồ, đi từ sáng đến tối để kiếm sống, nên không có người chăm sóc và quản lý H. trong thời gian cai nghiện. Vậy trường hợp của H. sẽ được giải quyết như thế nào? Gia đình H. có được sự giúp đỡ gì của chính quyền địa phương trong việc điều trị cắt cơn, giải độc cho H. không?

**Đáp:**

Theo quy định tại Điều 15, 16 Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, đối với những người nghiện ma túy do điều kiện không thể điều trị cắt cơn, giải độc tại gia đình thì ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức điều trị cắt cơn, giải độc tập trung tại một địa điểm của xã. Tổ công tác chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện. Các hoạt động còn lại của quy trình cai nghiện được thực hiện tại gia đình người nghiện.

Khi hết thời hạn quy định, Tổ công tác phối hợp với tổ trưởng tổ dân cư và gia đình hay người giám hộ đánh giá kết quả cai nghiện của người nghiện ma túy, nếu đã hết nghiện thì Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy và đưa vào danh sách quản lý, chăm sóc, phục hồi tại cộng đồng.

Trường hợp của H. do điều kiện gia đình khó khăn, neo đơn không thể điều trị cắt cơn, giải độc tại gia đình, ủy ban nhân dân cấp xã sẽ tổ chức điều trị cắt cơn, giải độc tập trung tại một địa điểm của xã. H. cũng sẽ được chính quyền cấp xã xem xét hỗ trợ tiền thuốc cai nghiện.

**Hỏi: T. 19 tuổi, bị nghiện ma túy đã 2 năm nay, T. đã cai nghiện tại gia đình và cộng đồng nhưng không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận đã cai nghiện vì T. thường xuyên vi phạm các quy định cai nghiện, lén lút sử dụng ma túy và qua kiểm tra y tế vẫn tìm thấy chất ma túy. Gia đình T. muốn biết liệu có cách nào cai nghiện cho T. đạt hiệu quả? Ai là người có thẩm quyền quyết định việc này?**

**Đáp:**

Theo quy định của Điều 28 Luật Phòng, chống ma túy thì người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định phải được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quyết định của Chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Thời hạn cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc được từ 1 năm đến 2 năm.

Trường hợp của T. 19 tuổi, đã cai nghiện tại gia đình và cộng đồng mà vẫn còn nghiện thì phải đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và người có thẩm quyền quyết định việc đưa T. vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là chủ tịch UBND huyện nơi T. cư trú.

**Hỏi:** H. năm nay 20 tuổi, nghiện ma túy và đã được giáo dục nhiều lần tại xã nhưng H. vẫn không cai nghiện. Chủ tịch UBND xã đã lập hồ sơ trình Chủ tịch huyện ra quyết định đưa H. vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong lúc Hội đồng tư vấn đang thẩm định hồ sơ để trình Chủ tịch huyện M. ra quyết định thì H. làm đơn tự nguyện xin được cai nghiện và đã được nhận vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của huyện M. Vậy trong trường hợp này H. có bị coi là xử lý vi phạm hành chính hay không ?

**Đáp:**

Theo quy định tại khoản 3, Điều 28, Luật Phòng, chống ma túy thì người nghiện ma túy tự nguyện làm đơn xin cai nghiện thì được nhận vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc và không bị coi là bị xử lý vi phạm hành chính.

Trong trường hợp trên, H. đã bị đưa vào danh sách trình chủ tịch huyện M. ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chủ tịch huyện vẫn chưa ra quyết định do vậy việc H. làm đơn tự nguyện cai nghiện và được tiếp nhận vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vẫn không bị coi là bị xử lý vi phạm hành chính.

**Hỏi:** Con trai tôi năm nay 13 tuổi, bị nghiện ma túy và phải đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của huyện. Cháu cai nghiện đã được 3 tháng. Trong lần vào thăm cháu mới đây, tôi thấy cháu phần nản phải làm việc nhiều, thậm chí có ngày làm 10 tiếng, làm cả thứ bảy và chủ nhật mà không được báo trước. Xin được hỏi, người nghiện chưa thành niên cai nghiện trong cơ sở cai nghiện bắt buộc có phải chịu phân công lao động của cơ sở cai nghiện bắt buộc không? Trung tâm cai nghiện nơi con tôi đang cai nghiện có vi phạm pháp luật không?

**Đáp:**

Theo quy định tại Điều 19, 21 của Nghị định số 34/2002/NĐ-CP Người nghiện chưa thành niên cai nghiện trong cơ sở cai nghiện bắt buộc phải chịu sự quản lý, giáo dục và phân công lao động của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngoài giờ chữa trị, học tập, người nghiện chưa thành niên phải tham gia lao động do cơ sở cai nghiện tổ chức. Cơ sở cai nghiện có trách nhiệm sắp xếp công việc phù hợp



với lứa tuổi và sức khoẻ để bảo đảm sự phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ và đạo đức cho họ.

Pháp luật cũng quy định không được sử dụng người nghiện chưa thành niên làm những công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành; thời gian lao động của người nghiện chưa thành niên không được nhiều hơn thời gian học tập, chữa bệnh. Thời gian lao động, học tập không quá 7 giờ trong một ngày. Chỉ được sử dụng người nghiện chưa thành niên làm thêm giờ, làm việc ban đêm trong những trường hợp thật cần thiết và theo quy định của pháp luật về lao động.

Trường hợp của con bạn, Trung tâm cai nghiện buộc lao động phải làm việc nhiều, 10 giờ/ ngày, thường xuyên làm việc vào ngày nghỉ là đã vi phạm quy định của pháp luật.

**Hỏi:** M. là học sinh lớp 7 trường PTCS xã H., bị nghiện ma túy đã nhiều năm nay. M. đã được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng nhưng lại tái nghiện nhiều lần. Gia đình M. muốn đưa M. vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để bảo đảm cai nghiện thành công nhưng băn khoăn không biết tại cơ sở cai nghiện M. có tiếp tục được học văn hoá hay không?

**Đáp:**

Theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 34/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ

ực và chế độ cai nghiện đối với người nghiện ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì người nghiện chưa hành niên cai nghiện trong cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa phổ cập giáo dục tiểu học phải học văn hoá theo hương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với những người nghiện có trình độ khác thì tùy vào khả năng và điều kiện thực tế, cơ sở cai nghiện có thể tổ chức học tập văn hoá theo quy định.

Trường hợp của M. đang học lớp 7 PTCS thì tùy vào điều kiện thực tế, cơ sở cai nghiện có thể tổ chức học tập văn hoá cho đối tượng như M.

**Hỏi: Đối tượng, trình tự, thủ tục đối với người bị đưa vào các cơ sở cai nghiện bắt buộc?**

**Đáp:**

Theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy và Nghị định số 34/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục và chế độ cai nghiện đối với người nghiện ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì trình tự, thủ tục đối với người bị đưa vào các cơ sở cai nghiện bắt buộc như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nghiện cư trú hoặc nơi người nghiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với người không có nơi cư trú nhất định lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Hồ sơ gồm:

+ Sơ yếu lý lịch của người nghiện.

+ Các biện pháp cai nghiện đã áp dụng.

+ Những tài liệu khác có liên quan đến nhân thân của người nghiện (nếu có).

+ Nhận xét của Công an cấp xã, ý kiến của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể, tổ chức xã hội mà người đó là thành viên.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tư vấn để giúp việc xét duyệt hồ sơ đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thành phần Hội đồng tư vấn gồm: Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là Thường trực Hội đồng; Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Y tế và Trưởng Công an cấp huyện là các Ủy viên của Hội đồng.

- Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi hồ sơ đến các thành viên của Hội đồng tư vấn và triệu tập họp Hội đồng Tư vấn

- Trong thời hạn 4 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Hội đồng tư vấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và quyết định việc đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời hạn cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ một năm đến hai năm.

- Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, cơ quan Công an cấp huyện có trách nhiệm đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**Hỏi: Quy trình cai nghiện được chia thành mấy giai đoạn? Nội dung công việc của các giai đoạn cai nghiện là gì?**

**Đáp:**

Theo quy định của Thông tư liên tịch số 31/1999/TTLT/BLDTBXH-BYT ngày 20/12/1999 của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội và Bộ Y tế thì cai nghiện, phục hồi sức khỏe, nhân cách cho người nghiện ma túy bao gồm những hoạt động: y học, tâm lý, xã hội. Sau khi người nghiện được cai nghiện, phục hồi sức khỏe, nhân cách, sẽ không sử dụng lại ma túy và hoà nhập cộng đồng. Quy trình cai nghiện được chia thành 5 giai đoạn sau:

- Tiếp nhận, phân loại;
- Điều trị cắt cơn, giải độc;
- Giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách;
- Lao động trị liệu, chuẩn bị tái hoà nhập cộng đồng, chống tái nghiện;
- Quản lý lâu dài dựa vào cộng đồng;

***a. Giai đoạn tiếp nhận, phân loại:***

- Tư vấn cho người nghiện, gia đình người nghiện về phương pháp cai nghiện; vai trò, trách nhiệm của gia đình để động viên người thân họ sẵn sàng cai nghiện.

- Làm hồ sơ bệnh án: phải khám sức khỏe ban

đầu và làm các thủ tục như bệnh nhân vào điều trị tại các bệnh viện (theo mẫu bệnh án).

- Kiểm tra đồ dùng cá nhân, loại trừ các chất ma túy, kể cả thuốc gây nghiện (nếu có).

- Xét nghiệm bệnh nhân phát hiện chất ma túy, các xét nghiệm khác theo chỉ định của bác sĩ.

- Hướng dẫn thực hiện các quy định và nội quy của cơ sở chữa bệnh, yêu cầu người nghiện ma túy và gia đình cam kết thực hiện các quy định đó.

- Căn cứ vào đặc điểm khai thác tại bệnh án, các kết quả xét nghiệm, cán bộ tiếp nhận phân loại đối tượng theo mức độ nghiện và loại ma túy sử dụng, tình trạng sức khoẻ... để bố trí vào các khu điều trị và lên kế hoạch điều trị phù hợp với từng người.

### ***b. Giai đoạn điều trị cắt cơn, giải độc:***

- Áp dụng đúng bài thuốc và phác đồ Bộ Y tế đã ban hành.

- Thực hiện các biện pháp tâm lý vật lý trị liệu, giúp cho người nghiện bớt lo âu, làm giảm hội chứng cai.

- Trong thời gian điều trị cắt cơn phải thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Y tế về điều trị cắt cơn, giải độc.

Giai đoạn điều trị cắt cơn, giải độc: thực hiện từ 10 - 20 ngày, sau đó tổ chức xét nghiệm, nếu kết quả xét nghiệm là âm tính chuyển sang giai đoạn tiếp, nếu kết quả xét nghiệm là dương tính thì tiếp tục điều trị.

### **c. Giai đoạn giáo dục, phục hồi hành vi, nhân cách:**

- *Thực hiện liệu pháp tâm lý tập thể*, nhằm phục hồi toàn diện về nhân cách, sức khoẻ, tâm lý cho người nghiện như: giao ban buổi sáng, hội thảo về các chủ đề đạo đức, trách nhiệm với gia đình và xã hội. Các hoạt động phải phong phú thể hiện tình thương yêu của tập thể với cá nhân và trách nhiệm của cá nhân với tập thể đó như một gia đình.

Đồng thời, qua các hoạt động giáo dục tập thể sẽ giúp cho người nghiện nhận thức rõ những hành vi sai trái của mình. Tổ chức cho người nghiện học tập pháp luật, đạo đức, tác phong, lối sống lành mạnh, có trách nhiệm, tự tin. Ngoài ra có thể dùng các phương pháp trị liệu tâm lý khác như tâm năng dưỡng sinh, "thiền" trong trị liệu tập thể.

- *Liệu pháp tâm lý nhóm*: tổ chức người nghiện thành từng nhóm: nhóm cùng hoàn cảnh, nhóm cùng tiến bộ... Tại nhóm, người nghiện có thể bày tỏ những tâm tư, vướng mắc, lo âu để mọi người trong nhóm cùng chia sẻ, tìm cách giúp đỡ và sửa chữa những lỗi lầm, xoá bỏ sự cô độc, mặc cảm. Qua các hoạt động nhóm sẽ thúc đẩy sự tôn trọng lẫn nhau, sự cởi mở và vui vẻ giữa mọi người.

Hoạt động này phải được duy trì thường xuyên (hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng).

- *Liệu pháp tâm lý cá nhân*: tổ chức hoạt động tư vấn cho từng người nghiện, lắng nghe những tâm tư, lo lắng về bệnh tật, về gia đình mà người nghiện tâm

sự. Từ đó tư vấn giúp người nghiện sửa chữa lỗi lầm hiện tại giúp họ định hướng đúng trong tương lai.

- *Liệu pháp lao động*: tổ chức cho người nghiện tham gia các hoạt động lao động hằng ngày như dọn vệ sinh, nấu ăn, trồng cây... nhằm giúp người nghiện hiểu được giá trị của sức lao động.

- Tổ chức thể dục thể thao, vui chơi giải trí: cơ sở chữa bệnh phải tổ chức cho người nghiện tham gia thể dục thể thao, vui chơi giải trí như: đá bóng, bóng chuyền, văn hoá văn nghệ, xem tivi...

Những hoạt động trị liệu trên được lặp lại hằng ngày, xen kẽ với lao động trị liệu, duy trì hàng ngày từ 6 giờ đến 22 giờ.

#### ***d. Giai đoạn lao động trị liệu, chuẩn bị hoà nhập cộng đồng chống tái nghiện:***

- *Lao động trị liệu*:

Sự phân công lao động phải phù hợp với tuổi, sức khoẻ, giới tính, trình độ, nghề nghiệp của từng người và theo đúng quy định tại Nghị định số 20/CP ngày 13/4/1996 của Chính phủ.

Tổ chức, quản lý, phân công lao động một cách hợp lý, lao động từ nhẹ đến nặng, từ đơn giản đến phức tạp, đảm bảo an toàn lao động.

- *Dạy nghề, tạo việc làm*:

Tùy theo cơ sở vật chất, kinh phí, nhu cầu của người nghiện, cơ sở chữa bệnh có thể mở các lớp dạy nghề, tạo

việc làm cho người nghiện, hoặc gửi đến các Trung tâm xúc tiến việc làm để học nghề; đặc biệt chú trọng đến các nghề truyền thống đơn giản để thực hành lao động sản xuất tại cơ sở chữa bệnh.

*- Chuẩn bị tái hoà nhập cộng đồng:*

Kiểm tra lại sức khoẻ, tổng kết bệnh án, lập sổ theo dõi sau cai nghiện.

Biên bản bàn giao người nghiện về cộng đồng gồm những nội dung cơ bản: tình hình sức khoẻ, nhân cách, tâm lý. Giai đoạn giáo dục, phục hồi hành vi, nhân cách và giai đoạn lao động trị liệu phải được hoạt động xen kẽ, trong ngày làm việc (8 giờ) phải có 30% thời gian giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, 70% thời gian lao động trị liệu. Nghiêm cấm các cơ sở cai nghiện chỉ sử dụng người nghiện vào việc lao động trị liệu mà không thực hiện nội dung giáo dục phục hồi nhân cách.

Thời gian thực hiện hai giai đoạn từ 12 tháng đến 18 tháng.

*e- Giai đoạn quản lý lâu dài dựa vào cộng đồng:*

Đây là giai đoạn người nghiện đã ra khỏi cơ sở chữa bệnh để về với gia đình, địa phương. Cơ sở chữa bệnh cần phải tư vấn (trực tiếp hoặc gián tiếp bằng văn bản) cho chính quyền địa phương và gia đình để họ sẵn sàng cam kết, đón nhận những người sau giai đoạn cai nghiện ở cơ sở chữa bệnh về tái hoà nhập cộng đồng.



### *\* Đối với gia đình:*

Cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm của gia đình đối với người nghiện như: không mặc cảm với quá khứ của người nghiện, thương yêu, gần gũi, giúp đỡ họ.

Quan tâm theo dõi nếp sống sinh hoạt, các mối quan hệ bạn bè, nhân cách hàng ngày để từ đó có những biện pháp giúp đỡ, ngăn chặn những hành vi có thể trở lại dùng ma túy, động viên khích lệ những hành vi tích cực.

Tạo các điều kiện cần thiết về vật chất, tinh thần cho người nghiện có việc làm, học nghề tham gia văn nghệ, thể dục thể thao...

### *\* Đối với chính quyền địa phương:*

Quản lý về hành chính: tạm vắng, tạm trú, ban nhân dân xã có sổ theo dõi sự di biến động của người nghiện.

Hàng tháng, chính quyền xã nhận xét về sự thay đổi nhân cách, hành vi của người nghiện, kịp thời ngăn chặn những hành vi có thể trở lại dùng ma túy.

Phối hợp với gia đình, các cơ quan, tổ chức kinh tế, xã hội của địa phương hỗ trợ vay vốn, xoá đói giảm nghèo cho người nghiện và gia đình họ.

Tổ chức những hoạt động xã hội như văn nghệ, thể dục thể thao hoặc công tác xã hội khác thu hút người nghiện tham gia.

**Hỏi: Những hành vi nào bị nghiêm cấm khi cai nghiện ma túy tại cộng đồng?**

**Đáp:**

Theo quy định tại Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng thì những hành vi sau bị nghiêm cấm khi cai nghiện ma túy tại cộng đồng:

1. Không khai báo về tình trạng nghiện ma túy.
2. Không đăng ký hình thức cai nghiện.
3. Sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang cai nghiện.
4. Lôi kéo, cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy.
5. Che giấu người nghiện ma túy.
6. Chống lại hoặc cản trở việc thực hiện các quy định về cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và người nghiện ma túy khi tham gia vào các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng phải tuân thủ các quy định của Nghị định 56/2002/ NĐ-CP và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

**Hỏi:** Sau khi được cai nghiện, X. lại tái nghiện và được đưa đi cai nghiện, rồi lại tái nghiện... Một người như X. có thể được cai nghiện bao nhiêu lần theo quy định của pháp luật?

**Đáp:**

Cai nghiện ma túy, phục hồi sức khỏe, nhân cách cho người nghiện ma túy bao gồm những hoạt động: y học, tâm lý, xã hội. Sau khi người nghiện ma túy được cai nghiện, phục hồi sức khỏe, nhân cách sẽ không sử dụng lại ma túy và hoà nhập cộng đồng. Quy trình cai nghiện được chia làm 5 giai đoạn:

- Tiếp nhận, phân loại;
- Điều trị cắt cơn, giải độc;
- Giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách;
- Lao động trị liệu, chuẩn bị tái hoà nhập cộng đồng, chống tái nghiện;
- Quản lý lâu dài dựa vào cộng đồng.

(Theo Thông tư liên tịch số 31/1999/TTLT/BLĐTBXH-BYT ngày 20/12/1999 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế hướng dẫn quy trình cai nghiện, phục hồi sức khỏe, nhân cách cho người nghiện ma túy).

Như vậy, có thể thấy rằng cai nghiện là một quá trình lâu dài, phụ thuộc vào nỗ lực của cá nhân người nghiện, gia đình, cơ quan, tổ chức mà cho những hiệu quả khác nhau. Có người đã từ bỏ hẳn được ma túy, nhưng có người sau khi cai nghiện lại tái nghiện... Do

đó, bằng hình thức này hay hình thức khác, người nghiện ma túy có thể được cai nghiện nhiều lần. Pháp luật về phòng, chống ma túy không quy định số lần cai nghiện mà người nghiện ma túy có thể trải qua. Tuy nhiên, xét về tính chất và mức độ nghiện, người nghiện ma túy sau nhiều lần cai nghiện có thể phải bị điều chỉnh bởi những quy định nghiêm khắc hơn, ví dụ:

- Trường hợp người nghiện chưa đủ các tiêu chuẩn cấp giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thể quyết định cho họ tiếp tục cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trong thời hạn 3 tháng. Việc quyết định cho họ tiếp tục cai nghiện tại gia đình và cộng đồng được áp dụng không quá 3 lần. Nếu vẫn không đủ tiêu chuẩn cấp giấy chứng nhận thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Điểm 1 mục IV Thông tư liên tịch số 01/2003/TTLT/BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 24/01/2003 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ).

- Trong cơ sở cai nghiện, người đã cai nghiện nhiều lần phải được bố trí vào các khu vực tách riêng với những người nghiện ma túy khác để quản lý và chữa bệnh (Khoản 1, Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy).

- Người nghiện ma túy đã được giáo dục nhiều lần và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc mà còn tiếp tục sử dụng trái phép

chất ma túy thì bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm (Điều 199 Bộ luật Hình sự 1999).

**Hỏi: Q. là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị phát hiện là người nghiện ma túy. Q. có được cai nghiện hay không?**

**Đáp:**

Nhà nước áp dụng phương pháp cai nghiện thích hợp đối với người nghiện ma túy là người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên của cơ sở giáo dục, học sinh của trường giáo dưỡng. Như vậy, người nghiện ma túy đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự vẫn được cai nghiện. Tuy nhiên, do tính chất đặc thù của việc người đó đang phải chịu sự phán xét về pháp luật hình sự mà phương pháp cai nghiện sẽ được áp dụng đối với họ một cách thích hợp. Cơ quan quản lý các cơ sở trại tạm giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương để tiến hành việc cai nghiện cho các đối tượng này. Trường hợp của Q. vẫn có thể được cai nghiện.

**Hỏi: Các hành vi trái phép về ma túy bị xử lý như thế nào?**

**Đáp:**

*Về mặt hình sự*, một loạt các hành vi liên quan đến ma túy bị xem là tội phạm và bị xử lý theo quy định tại chương XVIII Bộ luật Hình sự 1999 về các tội phạm về ma túy, bao gồm:

- Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy (Điều 192);
- Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 193);
- Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194);
- Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chôn giấu vào việc sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 195);
- Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 196);
- Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 197);
- Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 198);
- Tội sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 199);
- Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 200);
- Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác (Điều 201).

**Về mặt hành chính**, vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy có thể bị áp dụng hình thức phạt tiền ở các mức khác nhau với các hành vi sau (Nghị định số 49/CP ngày 15/8/1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự):

- Hút, tiêm chích, hít hoặc bằng các hình thức khác để sử dụng trái phép các chất ma túy;

- Xúi giục người khác sử dụng chất ma túy.

- Người chủ hoặc người có trách nhiệm quản lý nhà hàng, khách sạn, quán trọ, nhà nghỉ, câu lạc bộ và các cơ sở khác để cho người khác sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý;

- Vi phạm các quy định về trồng cây có chứa chất ma túy.

- Sản xuất, mua, bán dụng cụ tiêm, chích, hút, sử dụng chất ma túy;

- Cung cấp địa điểm, phương tiện cho người khác hút, tiêm, chích, sử dụng chất ma túy;

- Môi giới cho người khác tiêm, chích, hút ma túy hoặc bằng hình thức khác sử dụng chất ma túy;

- Vi phạm các quy định về điều chế, tồn trữ, vận chuyển, phân phối, trao đổi các tiền chất, thuốc chữa bệnh có chứa chất ma túy;

- Mua, bán chất hướng thần, tiền chất trái quy định;

- Kê đơn, cấp thuốc hoặc mua, bán thuốc có chứa chất ma túy không đúng quy định;

- Được phép cất giữ, sử dụng thuốc có chất ma túy và chất hướng thần mà chuyển cho người khác không được phép cất giữ, sử dụng.

- Vi phạm các quy định về thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh các chất ma túy, những hàng hoá, vật

phẩm, thuốc tân dược có chứa chất ma túy, chất hướng thần, tiền chất;

- Gửi hàng hoá, vật phẩm có chất ma túy qua đường bưu điện;

- Chào hàng, nhận lời chào hàng có chứa chất ma túy, chất hướng thần trái phép;

- Vi phạm các quy định về tồn trữ, phân phối, vận chuyển các chất ma túy, vật phẩm có chứa chất ma túy, chất hướng thần, tiền chất;

- Được phép dùng vật phẩm có chất ma túy, chất hướng thần trong nghiên cứu khoa học, y học mà sử dụng không đúng quy định;

- Sản xuất, mua, bán, vận chuyển, tàng trữ chất ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, người vi phạm còn có thể bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, tước quyền sử dụng giấy phép.

***Đối với người nghiện ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*** thì có thể bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác theo quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, cụ thể:

- Giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên có nơi cư trú nhất định;

- Đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện



pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định. Đây cũng là hình thức cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

Cần lưu ý một điều là đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định hoặc họ tự nguyện hay gia đình làm đơn xin cai nghiện thì được đưa vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện dành riêng cho họ. Tuy nhiên, trường hợp này không bị xem là xử lý vi phạm hành chính.

**Hỏi:** Theo quy định, người nghiện ma túy tự nguyện xin cai nghiện được nhận vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và không bị coi là xử lý vi phạm hành chính. Để tránh bị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở chữa bệnh (cơ sở cai nghiện bắt buộc), S. là người nghiện ma túy đã “tự nguyện” làm đơn xin cai nghiện. Trường hợp này có được chấp nhận không?

**Đáp:**

Đối với trường hợp người nghiện ma túy tự nguyện xin vào cơ sở cai nghiện cần có đơn xin vào cơ sở cai nghiện, bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận tạm trú dài hạn, bản cam kết cai nghiện của người tự nguyện hoặc người đại diện hợp pháp với cơ sở cai nghiện nộp cho người đứng đầu cơ

sở cai nghiện. Người đứng đầu cơ sở cai nghiện bắt buộc sẽ xem xét hồ sơ và căn cứ vào khả năng của cơ sở ra quyết định tiếp nhận. Thời hạn cai nghiện tại cơ sở ít nhất là 6 tháng.

So với việc cai nghiện bắt buộc, hình thức này ít nghiêm khắc hơn. Do vậy, có thể dẫn đến tình trạng lợi dụng quy định về sự tự nguyện này để tránh bị xử lý về mặt hành chính như trường hợp của S. nêu trên. Để ngăn chặn tình trạng này, trách nhiệm trước hết thuộc về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi S. cư trú bởi trong đơn xin cai nghiện của S. phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã; hơn nữa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi S. cư trú là người có thẩm quyền lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc xét đưa S. vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**Hỏi:** Trong phong trào đấu tranh phòng, chống ma tuý, C. vừa được tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vừa được thưởng tiền. Điều đó có đúng không khi theo quy định của pháp luật chỉ xét khen thưởng một lần đối với một thành tích của mỗi đối tượng?

**Đáp:**

Cần phân biệt rõ khoản tiền thưởng cho C. là khoản tiền kèm theo việc được tặng bằng khen hay là một hình thức khen thưởng khác. Đối tượng có thành tích ngoài việc được khen thưởng bằng khen, giấy khen theo quy định của pháp luật thì còn được kèm theo khung, bằng

và một khoản tiền thưởng. Trong trường hợp này thì hình thức khen thưởng chỉ là một (được tặng bằng khen) còn việc được thêm một khoản tiền thưởng là đương nhiên kèm theo hình thức khen thưởng đó.

Nếu như C. là người cộng tác bí mật với cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy còn được khen thưởng bằng một số hình thức khác, trong đó có việc thưởng tiền. Trường hợp này việc được tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và được thưởng tiền là hai hình thức khen thưởng độc lập và đúng luật.

**Hỏi: Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với K., Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xét khen thưởng ra ngay quyết định khen thưởng mà không lập Hội đồng xét khen thưởng. Điều đó đúng hay sai?**

**Đáp:**

Theo trình tự chung, sau khi nhận được báo cáo thành tích của đối tượng có thành tích và công văn đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền nơi đối tượng có thành tích làm việc hoặc cư trú, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xét khen thưởng phải thành lập Hội đồng xét khen thưởng. Hội đồng xét khen thưởng được thành lập để kiểm tra các tài liệu trong hồ sơ, đánh giá mức độ thành tích, đề xuất mức và hình thức khen thưởng cụ thể để trình cấp có thẩm quyền quyết định. Hội đồng gồm đại diện cơ quan có thẩm

quyền xét khen thưởng làm Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính, đại diện tổ chức công đoàn (nếu có) và đại diện cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền nơi đối tượng có thành tích cư trú, làm việc. Trên cơ sở xem xét hồ sơ đề nghị và đề xuất của Hội đồng xét khen thưởng, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xét khen thưởng ra quyết định khen thưởng.

Tuy nhiên, đối với trường hợp xét khen thưởng cho người cộng tác bí mật với cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy, để đảm bảo bí mật thì Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng mà không cần phải lập Hội đồng xét khen thưởng. Đây có thể là trường hợp khen thưởng với K. như đã nêu.

**Hỏi: D. tiêm chích trái phép chất ma túy nhưng không nghiện thì có bị xử lý không? Làm thế nào để có thể nhận biết được một người sử dụng ma túy có nghiện hay không?**

**Đáp:**

Do tính chất đặc thù của ma túy, các hoạt động trao đổi, xuất nhập khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy cũng như các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước, trong đó có việc sử dụng, luôn được kiểm soát chặt chẽ. Chẳng hạn, việc mang theo thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh của cá nhân khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam được thực hiện theo quy định của Bộ Y tế và phải

chịu sự kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Pháp luật quy định cho các bộ, ngành liên quan hướng dẫn và quản lý việc phân phối, mua bán, sử dụng, trao đổi chất ma túy theo mỗi lĩnh vực quản lý (y tế, công nghiệp, an ninh quốc phòng...). Như vậy, việc cá nhân sử dụng chất ma túy để được xem là hợp pháp cũng phải tuân thủ chặt chẽ quy trình và chịu sự quản lý của các cơ quan có thẩm quyền, nếu vi phạm phải bị xử lý.

Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 88/CP ngày 14/12/1995 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và phòng, chống một số tệ nạn xã hội, người có hành vi sử dụng ma túy dưới mọi hình thức thì bị phạt tiền và thông báo về cơ quan hoặc chính quyền nơi người vi phạm làm việc, cư trú để giáo dục. Người có hành vi sử dụng ma túy nhưng chưa đến mức nghiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Việc sử dụng ma túy có thể chia làm nhiều thời kỳ trước khi trở nên nghiện: thời kỳ tiếp xúc với ma túy, thời kỳ người sử dụng ma túy mất tự chủ, thời kỳ nghiện... Về mặt thể chất, sự lệ thuộc ma túy biểu hiện như cơ thể suy nhược nhanh, không ngừng sử dụng ma túy bởi người sử dụng ma túy phải cần đến ma túy để duy trì sự cân bằng của cơ thể, được thể hiện bằng sự ham muốn không thể cưỡng lại được và phải tiếp tục dùng nó. Nếu dùng thuốc sẽ dẫn đến hội chứng cai thuốc có sự xáo trộn sinh lý trong cơ thể gây cơn vật vã rất trầm trọng. Lệ thuộc thuốc về mặt thể chất thường gắn với quen thuốc, tăng

liều dùng ngày hôm sau cao hơn ngày hôm trước và nhu cầu dùng chất gây nghiện có tính kích thích ngày càng mạnh hơn những chất đã dùng.

Như vậy, người sử dụng ma túy chưa hẳn đã là người nghiện ma túy. Xét ở góc độ quản lý nhà nước, người sử dụng ma túy vẫn phải bị xử lý theo quy định của pháp luật cho dù họ đã là người nghiện ma túy hay chưa.

**Hỏi: Một doanh nghiệp được phép sản xuất thuốc gây nghiện cử cán bộ có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Y tế giao hàng cho một nhà thuốc. Hàng được giao bao gồm thuốc gây nghiện và cả những loại thuốc khác được hai bên kiểm tra, đối chiếu và giao nhận với cùng một chứng từ xuất, nhập kho. Có gì vi phạm quy định về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước không?**

**Đáp:**

Theo quy định về chế độ ghi chép, báo cáo, cơ sở mua, bán, cấp phát chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải mở sổ theo dõi việc xuất, nhập kho. Phiếu xuất kho, nhập kho các loại chất này không được viết chung với các loại hàng hoá, vật tư khác. Trong trường hợp này hai bên đã ghi chung việc xuất nhập kho các loại thuốc, kể cả thuốc gây nghiện vào một chứng từ, như vậy là vi phạm chế độ ghi chép, báo cáo trong quá trình giao nhận chất ma túy, chất gây nghiện.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý là trong quá trình bảo quản, chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải được bảo quản ở một khu vực riêng trong kho hoặc trong kho riêng và phải đảm bảo an toàn.

**Hỏi:** “Tháng hành động phòng, chống ma túy” và “Ngày toàn dân phòng chống ma túy” là ngày tháng nào? Trong những ngày tháng đó có hoạt động gì nổi bật?

**Đáp:**

Quyết định số 93/2001/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ quy định hằng năm lấy tháng 6 là “Tháng hành động phòng, chống ma túy” và ngày 26 tháng 6 là “Ngày toàn dân phòng, chống ma túy”.

Trong “Tháng hành động phòng, chống ma túy” và “Ngày toàn dân phòng, chống ma túy” hằng năm Bộ Công an - Cơ quan Thường trực phòng, chống ma túy của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các thành viên của Ủy ban Quốc gia và các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo tăng cường các hoạt động phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trong toàn quốc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia phòng, chống ma túy; động viên khen thưởng những

tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống ma túy.

Chính phủ thường phát động những đợt cao điểm phòng, chống ma túy nhân “Tháng hành động phòng, chống ma túy” và “Ngày toàn dân phòng, chống ma túy”.

**Hỏi:** R. là người nghiện ma túy đang được cai nghiện theo hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Khi muốn đi ra khỏi địa phương, R. có cần được sự cho phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi R. được cai nghiện không?

**Đáp:**

Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng không cấm vấn đề này. Người được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng có quyền đi khỏi địa phương bất cứ thời gian nào, không cần báo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, vì việc cai nghiện này không phải là biện pháp xử lý vi phạm hành chính. Việc người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng không làm hạn chế quyền tự do đi lại và cư trú của công dân.

Tuy nhiên, người cai nghiện ma túy khi đi khỏi nơi cư trú có trách nhiệm phải báo cáo cán bộ được phân công giúp đỡ cai nghiện và khi trở về nếu cần thiết phải xét nghiệm tìm chất ma túy.



**Hỏi:** Tại sao nói hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được áp dụng đối với tất cả các đối tượng nghiện ma túy, không bị xem là biện pháp xử lý vi phạm hành chính nhưng vẫn mang tính bắt buộc?

**Đáp:**

Hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được tổ chức và thực hiện dựa trên các mục tiêu sau:

- Huy động sự tham gia của mọi người, đối tượng vào hoạt động cai nghiện.

- Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền, của các tổ chức, đoàn thể ở cơ sở và gia đình trong quản lý, theo dõi, giám sát giúp đỡ người cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

- Kết hợp giáo dục, thuyết phục, tự nguyện của người cai nghiện với cưỡng chế của Nhà nước.

- Việc áp dụng hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được tiến hành thường xuyên, kiên trì với tinh thần trách nhiệm và tình thương của gia đình, cộng đồng đối với người nghiện, để nâng cao hiệu quả cai nghiện, phục hồi.

Do đó, mặc dù tính cưỡng chế không cao như hình thức cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, đối với hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, người nghiện ma túy, gia đình có người nghiện ma túy và chính quyền địa phương có những trách nhiệm bắt buộc về vấn đề này, ví dụ:

- Phải đăng ký về tình trạng nghiện ma túy,
- Phải khai báo về tình trạng nghiện ma túy,
- Không được che giấu người nghiện ma túy,
- Nghiêm cấm việc chống lại hoặc cản trở việc thực hiện các quy định về cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ra quyết định thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng để giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức việc cai nghiện ma túy. Tổ công tác có trách nhiệm bố trí địa điểm thuận tiện và phân công cán bộ tiếp nhận việc khai báo, đăng ký cai nghiện...

- Các cơ sở y tế phải tiến hành các biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với người mắc bệnh nghiện ma túy (Điều 29 Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân).

**Hỏi:** Khi làm thủ tục cai nghiện theo hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, X. không được chấp nhận, trong khi theo Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy, hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng được áp dụng đối với tất cả người nghiện ma túy. Tại sao?

**Đáp:**

Theo Thông tư liên tịch số 01/2003/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 24/1/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Bộ Công an, hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được áp dụng đối với tất cả người nghiện ma túy đang sinh

sống tại cộng đồng, trừ những người thuộc một trong những trường hợp sau:

- Thuộc diện bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn;
- Đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;
- Đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy;
- Đã được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng mà vẫn còn nghiện.

X. có thể là một trong những đối tượng trên, do vậy không được chấp nhận khi làm thủ tục cai nghiện theo hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

**Hỏi:** T. được cấp giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng. Sau hơn một năm, T. tái nghiện. Tuy nhiên, khi làm thủ tục cai nghiện theo hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng thì không được chấp nhận vì T. thuộc trường hợp “đã được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng mà vẫn còn nghiện”. Đúng hay sai?

**Đáp:**

Cũng theo quy định tại Thông tư trên, nếu sau một năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đã cai nghiện

ma túy tại gia đình và cộng đồng mà người được cấp giấy chứng nhận đó không tái nghiện thì họ được coi như chưa bị áp dụng hình thức cai nghiện này. Như vậy, nếu như sau hơn một năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận T. mới tái nghiện thì vẫn thuộc đối tượng được cai nghiện theo hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

**Hỏi: Để được cai nghiện theo hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, người cai nghiện sẽ phải thực hiện những trình tự, thủ tục nào?**

**Đáp:**

- Người nghiện ma túy, gia đình hoặc người giám hộ của người nghiện ma túy khai báo và đăng ký cai nghiện với Tổ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận được khai báo và đăng ký, Tổ công tác kiểm tra, xác minh và lập hồ sơ. Nếu người đăng ký thuộc diện đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng thì tư vấn, hướng dẫn họ viết cam kết và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cho người nghiện ma túy được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

- Trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được đề nghị của Tổ công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét và ra quyết định cho người nghiện ma túy được

cai nghiện tại gia đình và cộng đồng trong thời gian ít nhất là 06 tháng.

- Trong thời hạn 15 ngày trước khi kết thúc thời hạn cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, Tổ công tác chủ trì phối hợp với tổ trưởng tổ dân cư và gia đình hay người giám hộ của người đã cai nghiện tổ chức họp tổ dân cư để xem xét, đánh giá kết quả cai nghiện ma túy cho người có đủ điều kiện.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng cho người đã cai nghiện.

- Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng cho người đã cai nghiện, Tổ công tác phối hợp với tổ dân cư, gia đình người đã cai nghiện, cơ quan, tổ chức có liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức cuộc họp công bố việc hoàn thành quy trình cai nghiện, trao giấy chứng nhận đã cai nghiện, bàn giao người nghiện cho gia đình và tổ dân cư tiếp tục quản lý, giám sát và giúp đỡ tại gia đình và cộng đồng.

**Lưu ý:** Trường hợp người đang cai nghiện vi phạm cam kết cai nghiện thì cán bộ được phân công giúp đỡ cai nghiện nhắc nhở sửa chữa hoặc lập biên bản xử lý vi phạm. Tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Tổ công tác báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định một trong các biện pháp xử lý vi phạm sau:

- Cảnh cáo;

- Đình chỉ cai nghiện tại gia đình và cộng đồng và

yêu cầu bồi thường thiệt hại, các chi phí tổ chức cai nghiện, đồng thời áp dụng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật .

Trường hợp sau thời gian cai nghiện mà người cai nghiện chưa đủ các tiêu chuẩn cấp giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, Tổ công tác báo cáo và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cho họ tiếp tục cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trong thời hạn 03 tháng. Việc quyết định cho họ tiếp tục cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được áp dụng không quá 2 lần. Nếu vẫn không đủ tiêu chuẩn cấp giấy chứng nhận thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**Hỏi: Phải chăng chỉ sau khi được giáo dục tại gia đình, cộng đồng mà vẫn không cai được nghiện, người nghiện mới được cai nghiện theo hình thức cai nghiện bắt buộc?**

**Đáp:**

Đối tượng nghiện ma túy để lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc được hiểu là những người:

- Đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng vẫn chưa cai nghiện được;

- Đã được đưa vào Cơ sở chữa bệnh để cai nghiện nhưng vẫn tái nghiện;

- Nghiện nặng không có khả năng để cai nghiện tại nhà hoặc cai nghiện tại cộng đồng là những người sử dụng ma túy thường xuyên, phụ thuộc vào ma túy khi lên cơn nghiện thường hung dữ, vật vã, đập phá, mà gia đình và cộng đồng không có đủ các điều kiện và phương tiện để cai nghiện.

Như vậy, việc đã được giáo dục tại gia đình, cộng đồng không phải là một điều kiện mà chỉ là một trong những trường hợp xem xét để có thể đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**Hỏi: Trình tự, thủ tục cai nghiện ma túy theo hình thức cai nghiện ma túy bắt buộc**

**Đáp:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nghiện cư trú hoặc nơi người nghiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với người không có nơi cư trú nhất định lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Hồ sơ gồm:

- Sơ yếu lý lịch của người nghiện.
- Các biện pháp cai nghiện đã áp dụng.

- Những tài liệu khác có liên quan đến nhân thân của người nghiện (nếu có).

- Nhận xét của Công an cấp xã, ý kiến của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể, tổ chức xã hội mà người đó là thành viên.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi hồ sơ đến các thành viên của Hội đồng tư vấn và triệu tập họp Hội đồng Tư vấn (Hội đồng tư vấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập để giúp việc xét duyệt hồ sơ đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

- Trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Hội đồng tư vấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và quyết định việc đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời hạn cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ một năm đến hai năm.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, cơ quan Công an cấp huyện có trách nhiệm đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**Lưu ý:** Thời hạn thi hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính từ thời điểm cơ sở cai nghiện bắt buộc làm thủ tục tiếp nhận. Tuy nhiên, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hết thời hiệu thi hành sau một năm, kể từ ngày ra quyết định, trừ trường hợp người bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cố tình trốn tránh việc thi hành thì thời hiệu nói



trên được tính lại kể từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt.

**Hỏi: Kinh phí cho các hình thức cai nghiện được lấy từ nguồn nào?**

**Đáp:**

*Đối với hình thức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng:* Chi phí tổ chức cai nghiện do người nghiện ma túy, vợ hoặc chồng của người nghiện ma túy, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính. Trường hợp những người thuộc diện khó khăn, người chưa thành niên không nơi nương tựa, người được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật thì được xét hỗ trợ tiền thuốc cai nghiện.

*Đối với hình thức cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc:* Người được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải trả tiền ăn theo định mức do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định. Trường hợp hoàn cảnh quá khó khăn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận hoặc vì điều kiện sức khỏe, bệnh tật không tham gia lao động hoặc lao động không đủ định mức thì cơ sở cai nghiện có

thể xét hỗ trợ tiền ăn trong 3 tháng đầu bằng 70% tiền lương tối thiểu, sau đó nếu chưa có nguồn thu nhập nào khác để đảm bảo đời sống thì được hỗ trợ tiền ăn trong 3 tháng tiếp theo bằng 50% tiền lương tối thiểu. Nhìn chung kinh phí lập hồ sơ, đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được trích từ kinh phí phòng, chống ma túy hằng năm của địa phương. Ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí để duy trì tổ chức, hoạt động, trang bị cơ sở vật chất của cơ sở cai nghiện, trợ cấp tiền thuốc điều trị, tiền học nghề, tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết của người được đưa vào cơ sở cai nghiện và một phần tiền ăn của những người do hoàn cảnh khó khăn hoặc vì điều kiện sức khỏe không tham gia lao động được.

Người nghiện tự nguyện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải đóng góp các chi phí trong thời gian ở cơ sở cai nghiện, trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định của pháp luật. Tùy vào tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức thu phí chữa trị, phục hồi sức khỏe tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với người nghiện ma túy chưa thành niên được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ có trách nhiệm đóng góp tiền ăn hàng tháng; trường hợp gia đình thuộc diện nghèo, người được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật hoặc người không có nơi cư trú nhất định thì được xét trợ cấp tiền ăn hàng tháng.

**Hỏi: Các chất ma túy thu giữ được từ các vụ vi phạm pháp luật thì xử lý như thế nào?**

**Đáp:**

Chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần bị thu giữ trong các vụ án hình sự phải tiêu hủy, trừ trường hợp chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần được sử dụng trong các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy bị chiếm đoạt được trả lại cho chủ sở hữu. Chẳng hạn một doanh nghiệp có chức năng sản xuất thuốc theo quy định của Bộ Y tế bị mất nguyên liệu sản xuất thuốc gây nghiện, các sản phẩm này sẽ được trả lại cho doanh nghiệp đó theo trường hợp trên mà không bị tiêu hủy.

Việc xử lý chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần trong các trường hợp vi phạm khác và tiền chất thực hiện theo quy định của Chính phủ.

**Hỏi: Một người đang đi trên đường có giữ trong người một số lượng ma túy nhất định thì được xem là tàng trữ hay vận chuyển trái phép chất ma túy?**

**Đáp:**

Theo Thông tư liên tịch số 01/1998/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BNV ngày 02/01/1998 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) hướng dẫn áp dụng một số quy

định của Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự:

- Hành vi tàng trữ chất ma túy là hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào mà không nhằm mục đích mua, bán hay sản xuất trái phép chất ma túy khác.

- Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là hành vi chuyển dịch bất hợp pháp chất ma túy từ nơi này đến nơi khác được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào mà không nhằm mục đích mua bán.

Giữa hành vi vận chuyển và hành vi tàng trữ có sự không rõ rệt về ranh giới phân biệt như ví dụ đã đề cập. Nếu không căn cứ vào mục đích sử dụng trong từng trường hợp cụ thể thì trong trường hợp trên, có thể xử lý hành vi tàng trữ hoặc hành vi vận chuyển. Tuy nhiên có những trường hợp cần phải phân biệt rõ, chẳng hạn với một người mua ma túy để sử dụng và đang đi trên đường. Nếu có đầy đủ căn cứ xác định rằng người đó giữ ma túy trong người để sử dụng thì cần xử lý họ bởi hành vi mua chất ma túy để sử dụng với số lượng đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự, cũng có nghĩa là có căn cứ khẳng định người đó mua chất ma túy cất giữ để sử dụng dân; do đó, đối với trường hợp mua chất ma túy để sử dụng với số lượng đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà đang cất giữ ở trong người cho dù phát hiện được trong trường hợp họ đang đi trên đường thì cần truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" mà không xử lý về tội "vận chuyển trái phép chất ma túy".

**Hỏi: Một người dùng căn nhà mình đang ở để cho người khác sử dụng ma túy thì bị xử lý bởi hành vi gì?**

**Đáp:**

Hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 198 Bộ luật Hình sự) là hành vi của người có địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình hoặc do mình quản lý biết người khác là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cho họ mượn hoặc thuê địa điểm đó để họ trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thoả mãn nhu cầu của họ về sử dụng chất ma túy.

Người có địa điểm cho người khác mượn hoặc thuê địa điểm mà biết là họ dùng địa điểm đó không phải để họ sử dụng chất ma túy nhằm thoả mãn nhu cầu của họ về sử dụng chất ma túy mà dùng địa điểm đó để đưa chất ma túy vào cơ thể người khác sử dụng trái phép chất ma túy, thì phải bị xử lý bởi hành vi "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

**Hỏi: Những vật nào được xác định là "dụng cụ", những vật nào là "phương tiện" dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy?**

**Đáp:**

Thông tư liên tịch số 01/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BNV ngày 2-1-1998 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ (nay

là Bộ Công an) "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự" quy định: "Phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy là các phương tiện, dụng cụ được sản xuất ra với chức năng chủ yếu dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy hay tuy được sản xuất ra với mục đích thông dụng trong cuộc sống hằng ngày, nhưng đã được sử dụng chuyên vào mục đích sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy."

Tuy nhiên, để phân biệt sự khác nhau giữa phương tiện và dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy vẫn còn là vướng mắc. Hiện nay trong quá trình giải quyết các vụ việc liên quan, Tòa án nhân dân tối cao vẫn hướng dẫn cách hiểu tạm thời: "dụng cụ" là những vật được dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy; "phương tiện" là những vật được dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

**Hỏi:** Khẩu hiệu "Hãy nói không với ma túy" bao gồm những nội dung gì?

**Đáp:**

Trong hoạt động phổ biến, tuyên truyền về đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, khẩu hiệu "Hãy nói không với ma túy" như một lời kêu gọi hãy tránh xa ma túy, tự bảo vệ mình và người thân trước tệ nạn này. "Hãy nói không với ma túy" bao gồm 4 nội dung chủ yếu:

- Không sử dụng và tổ chức sử dụng ma túy.

- Không trồng, sản xuất ma túy.
- Không vận chuyển ma túy.
- Không tàng trữ ma túy.

Cũng cần nói thêm bên cạnh khẩu hiệu này, một số phong trào đã được phát động và thực hiện như “Toàn dân lên án, phát hiện tố giác tội phạm ma túy, giáo dục người nghiện ma túy tại cộng đồng dân cư”, nhằm tạo ra phong trào toàn dân tích cực tham gia tuyên truyền phòng, chống ma túy, kiên quyết chặn đứng, đẩy lùi tội phạm ma túy và tệ nghiện ma túy ở từng địa bàn cơ quan, xí nghiệp, trường học, cụm dân cư trong cả nước, đẩy mạnh việc tổ chức ký cam kết xây dựng các địa bàn, đơn vị không có ma túy.

**Hỏi:** Một doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước được Bộ Y tế cho phép xuất, nhập khẩu chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để sử dụng trong lĩnh vực y tế muốn nhập khẩu một số lượng tiền chất từ một doanh nghiệp của Lào thì phải làm những thủ tục gì?

**Đáp:**

Theo quy định tại Nghị định số 58/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/5/2003 quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, trước hết doanh nghiệp đó phải nộp hồ sơ xin phép lên Bộ Y tế. Hồ sơ gồm:

- Văn bản cho phép xuất khẩu của cơ quan có thẩm quyền của Lào;

- Đơn xin phép nhập khẩu theo mẫu thống nhất của Bộ Y tế bao gồm những nội dung chủ yếu sau: tên, địa chỉ của doanh nghiệp nhập khẩu; mục đích nhập khẩu; tên, địa chỉ nơi sản xuất; tên gọi, số lượng, hàm lượng tiền chất cần nhập khẩu; phương tiện và điều kiện bảo đảm an toàn vận chuyển; thời gian và tên cửa khẩu hàng nhập sẽ đi qua;

Trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ khi nhận được đơn và hồ sơ xin phép hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Y tế sẽ quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép nhập khẩu. Trong trường hợp không được cấp giấy phép, doanh nghiệp được thông báo rõ lý do bằng văn bản. Cũng như trong đơn xin phép, giấy cho phép nhập khẩu phải có tên, địa chỉ của doanh nghiệp được phép nhập khẩu; tên gọi, hàm lượng, số lượng tiền chất; thời hạn thực hiện việc nhập khẩu; tên cửa khẩu mà hàng nhập đi qua.

### **Lưu ý:**

- Tài liệu trong hồ sơ xin phép nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và có xác nhận về tính hợp pháp của bản dịch.

- Giấy phép nhập khẩu được cấp cho từng lần nhập khẩu và có giá trị trong thời hạn ghi trong giấy phép. Tuy nhiên, cơ quan cấp giấy phép có thể gia hạn.

- Giấy phép nhập khẩu được gửi cho tổ chức, cơ quan xin phép nhập khẩu, chi cục Hải quan cửa khẩu



nơi làm thủ tục hải quan cho hàng nhập khẩu và gửi Bộ Tài chính, Bộ Công an để theo dõi, quản lý.

Người nhận hàng nhập khẩu phải có các giấy tờ cần thiết và phải chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, chủng loại các chất đó trong quá trình vận chuyển và giao đủ cho người có trách nhiệm. Người nhận hàng nhập khẩu phải kiểm tra, đối chiếu về nồng độ, hàm lượng, số lượng, chất lượng, số lô hàng, hạn sử dụng. Hai bên giao nhận phải ký và ghi rõ họ tên vào chứng từ, hồ sơ kèm theo hàng nhập khẩu.

Trong quá trình vận chuyển, hàng nhập khẩu phải được đóng gói, niêm phong, trên bao bì ghi rõ nơi xuất khẩu, nhập khẩu, tên gọi, số lượng và phải có hồ sơ kèm theo. Việc đóng gói hàng nhập khẩu phải có phiếu đóng gói kèm theo hòm, kiện, hộp dùng để đóng gói ghi rõ tên chất, nồng độ, hàm lượng (nếu có), số lượng, ngày đóng gói và tên người đóng gói.

Phương tiện để vận chuyển hàng nhập khẩu phải đảm bảo các Điều kiện theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan hải quan, cơ quan công an tiến hành việc kiểm soát, quản lý khi cần thiết.

Tóm lại, xuất phát từ tính rủi ro tiềm ẩn nếu không được quản lý đối với chất ma túy nói chung, hoạt động nhập khẩu của doanh nghiệp như đã nêu phải tuân thủ một quy trình chặt chẽ từ việc xin giấy phép đến khâu đóng gói, vận chuyển, giao nhận hàng và bảo quản, sử dụng. Hoạt động xuất khẩu chất ma túy cũng được áp dụng tương tự.

## **Hỏi: Cá nhân có thể được phép xuất khẩu, nhập khẩu chất ma túy không?**

### **Đáp:**

Theo quy định tại Nghị định số 58/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/5/2003 quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, chỉ những cơ quan, tổ chức sau đây được phép nhập khẩu, xuất khẩu chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần:

- Các doanh nghiệp được Bộ Y tế cho phép nhập khẩu, xuất khẩu để sử dụng trong lĩnh vực y tế phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học.

- Các doanh nghiệp được Bộ Công nghiệp cho phép nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất.

- Các đơn vị thuộc công an nhân dân được Bộ Công an chỉ định được phép nhập khẩu, xuất khẩu để sử dụng trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm.

Như vậy, cá nhân không được phép xuất khẩu, nhập khẩu chất ma túy. Các doanh nghiệp, đơn vị được phép cũng bị hạn chế và kiểm soát chặt chẽ về chủng loại cũng như việc sử dụng, chẳng hạn các doanh nghiệp được Bộ Công nghiệp cho phép nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất (không phải chất ma túy nói chung) để sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất; các đơn vị được Bộ Công an chỉ định chỉ được nhập khẩu, xuất khẩu để sử

dụng trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm. Ngay cả các cơ quan cấp phép cũng chỉ trong phạm vi ba cơ quan: Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp, Bộ Công an.

**Hỏi: Cá nhân có được phép sản xuất, pha chế thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất không?**

**Đáp:**

Theo Nghị định số 80/2001/NĐ-CP ngày 05/11/2001 của Chính phủ hướng dẫn việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước, các đối tượng sau đây được sản xuất, pha chế thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp:

- Các doanh nghiệp có chức năng sản xuất thuốc, đáp ứng các điều kiện chuyên môn, kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và được Bộ Y tế cho phép mới được sản xuất nguyên liệu, thành phẩm, bán thành phẩm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất.

- Bệnh viện, Viện nghiên cứu có giường bệnh được pha chế thành phẩm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất cho người bệnh điều trị nội trú và ngoại trú.

- Các doanh nghiệp được Bộ Công nghiệp chỉ định sản xuất các tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp.

- Cá nhân đủ điều kiện theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp.

Như vậy, khác với việc nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy nói chung, trong việc sản xuất, pha chế thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất, cá nhân có thể được làm khi đáp ứng được các điều kiện theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp.

**Hỏi: Trong hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy, Việt Nam đã tham gia các điều ước quốc tế về kiểm soát ma túy. Đó là những điều ước nào? Nội dung cơ bản của các điều ước đó?**

**Đáp:**

Ngày 01/9/1997, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã ký Quyết định số 798/QĐ-CN về việc tham gia với danh nghĩa Nhà nước một số Công ước của Liên hợp quốc về kiểm soát ma túy, đồng thời tiến hành bảo lưu một số Điều khoản trong các Công ước đó.

Các Công ước mà Việt Nam tham gia bao gồm:

1. Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961 (đã được sửa đổi theo Nghị định thư năm 1972).

2. Công ước về chất hướng thần năm 1971.

3. Công ước của Liên Hợp quốc về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và các chất hướng thần năm 1988.

Công ước thống nhất về các chất ma túy 1961 và Công ước về chất hướng thần năm 1971 quy định về các chất ma túy, các chất hướng thần; giới hạn việc sử dụng chất ma túy, chất hướng thần vào mục đích y học và khoa học, tạo điều kiện cho sự hợp tác và kiểm soát quốc tế một cách liên tục nhằm quan tâm đến sức khỏe và lợi ích của loài người, ngăn chặn và đấu tranh chống tệ nạn ma túy, phối hợp hành động toàn cầu vì các mục tiêu chung trong khuôn khổ của Liên Hợp quốc.

Công ước của Liên Hợp quốc về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và chất hướng thần năm 1988 được ký kết nhằm thúc đẩy sự hợp tác giữa các bên của Công ước để họ có thể giải quyết có hiệu quả hơn những khía cạnh khác nhau của hoạt động buôn bán bất hợp pháp có quy mô quốc tế các chất ma túy và chất hướng thần. Khi thực hiện những nghĩa vụ của mình theo quy định và theo Công ước, các bên sẽ áp dụng những biện pháp cần thiết, kể cả các biện pháp mang tính pháp lý và hành chính phù hợp với những quy định cơ bản của hệ thống pháp luật nước mình trong việc xoá bỏ vấn đề lạm dụng ma túy và các chất hướng thần bao gồm cả nhu cầu sử dụng bất hợp pháp các chất này và nguồn lợi nhuận to lớn thu được qua những hoạt động buôn bán bất hợp pháp các chất đó.

Theo quy định của luật pháp quốc tế, Việt Nam tuyên bố bảo lưu một số nội dung trong các Công ước nêu trên như một số Điều khoản về giải quyết bất đồng về chất ma túy, chất hướng thần, về dẫn độ... bên cạnh việc cam kết tuân thủ các quy định của Công ước.

**Hỏi: Một tổ chức tại Thái Lan sau khi quá cảnh chất ma túy qua Campuchia, muốn quá cảnh lãnh thổ Việt Nam để sang Trung Quốc. Họ phải làm những thủ tục gì?**

**Đáp:**

Hồ sơ xin phép quá cảnh phải được gửi đến Bộ Công an Việt Nam, bao gồm:

- Giấy phép xuất khẩu do cơ quan có thẩm quyền của Thái Lan cấp.

- Giấy phép nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc cấp.

- Giấy phép quá cảnh của Campuchia.

- Đơn xin phép vận chuyển quá cảnh theo mẫu của Bộ Công an, gồm các nội dung sau: tên, địa chỉ tổ chức vận chuyển quá cảnh; thời gian, lý do quá cảnh; tên, địa chỉ nơi sản xuất; tên gọi, công thức hoá học, số lượng, hàm lượng chất ma túy có mẫu vật đính kèm.

- Phương tiện, hành trình, điều kiện an toàn vận chuyển.

Trong thời gian chậm nhất là 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ xin phép hợp pháp, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cấp giấy phép phải thông báo rõ lý do bằng văn bản cho tổ chức xin phép biết.

Giấy phép vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam được gửi cho tổ chức xin phép, chỉ cục Hải quan cửa khẩu nơi hàng vận chuyển quá cảnh đi qua, công an tỉnh,

thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị bộ đội biên phòng, đơn vị cảnh sát biển nơi hàng vận chuyển quá cảnh đi qua.

Giấy phép vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chỉ có giá trị một lần trong thời hạn ghi trong giấy phép. Trường hợp hết thời hạn ghi trong giấy phép nhưng việc vận chuyển chưa được thực hiện thì Bộ Công an có thể gia hạn.

Trong quá trình vận chuyển, hàng quá cảnh phải được đóng gói, niêm phong; trên bao bì ghi rõ nơi xuất khẩu, nơi nhập khẩu, tên gọi, số lượng, nồng độ, hàm lượng (nếu có), ngày đóng gói và phải có hồ sơ kèm theo.

**Hỏi: Do cố gắng ngăn cản một số đối tượng nghiện hút tổ chức sử dụng ma túy, một số đồ đạc trong nhà anh B. bị hư hỏng và đứa con trai nhỏ của anh bị các đối tượng trên gây thương tích. Theo quy định, trong trường hợp này anh B. có được Nhà nước đền bù thiệt hại không?**

**Đáp:**

Theo quy định, Nhà nước có trách nhiệm xem xét, giải quyết việc đền bù thiệt hại về tài sản cho cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức; trợ cấp cho người bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe do tham gia phòng, chống ma túy (Nghị định số 103/ 2002/NĐ-CP ngày 17/12/2002 của Chính phủ quy định chế độ đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản).

Trong trường hợp đã nêu, anh B có thể gửi đơn đến Ủy ban nhân dân nơi mình cư trú để đề nghị được đền bù thiệt hại. Thiệt hại được đền bù bao gồm tài sản bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng do tham gia phòng, chống ma tuý và các chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại. Anh B. cần trình bày rõ nội dung sự việc gây ra thiệt hại, những tài sản bị thiệt hại, giá trị thiệt hại và mức đền bù, những tài liệu chứng minh giá trị tài sản, giá trị thiệt hại... để làm căn cứ giúp cơ quan có trách nhiệm xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, do các quy định về chế độ đền bù và trợ cấp đối với các đối tượng tham gia phòng, chống ma tuý bị thiệt hại về tài sản, sức khoẻ, tính mạng chỉ quy định về thiệt hại đối với chính bản thân đối tượng tham gia phòng, chống ma tuý (anh B.) mà không quy định đối với thân nhân. Vì vậy, việc đưa con trai của anh B. bị thương không được trợ cấp theo các quy định về phòng, chống ma tuý. Đồng thời với việc đề nghị được đền bù thiệt hại, anh B có thể khởi kiện dân sự hoặc hình sự đối với các đối tượng đã có hành vi đập phá nhà và gây thương tích cho con trai của anh.

**Hỏi: Hội đồng tư vấn xét giải quyết việc đền bù thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khoẻ của các đối tượng tham gia phòng, chống ma tuý được thành lập trong trường hợp nào?**

**Đáp:**

Hội đồng tư vấn xét giải quyết việc đền bù thiệt hại, xét trợ cấp được thành lập để xem xét, kiểm tra, đánh



giá thiệt hại và kiến nghị mức đền bù thiệt hại, mức trợ cấp. Thành phần Hội đồng này bao gồm: đại diện cơ quan có trách nhiệm đền bù, trợ cấp làm Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính - vật giá, đại diện cơ quan chuyên ngành khoa học kỹ thuật có liên quan. Đối với trường hợp xét trợ cấp thiệt hại về sức khỏe, tính mạng còn có đại diện của cơ quan y tế có liên quan.

Đối với việc đền bù thiệt hại về tài sản, Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm đền bù có thể thành lập Hội đồng tư vấn nếu thấy cần thiết. Như vậy, Hội đồng tư vấn xét giải quyết việc đền bù thiệt hại có thể được thành lập hoặc không được thành lập tùy thuộc vào quyết định của Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm đền bù. Tuy nhiên, đối với việc đền bù thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, trường hợp mức trợ cấp từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trở lên hoặc người thiệt hại bị chết thì Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xét trợ cấp phải lập Hội đồng tư vấn để xét giải quyết trợ cấp.

Trong cuộc họp của Hội đồng tư vấn, người bị thiệt hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ được mời tham dự để phát biểu ý kiến. Ý kiến của những người này được ghi vào biên bản cuộc họp.

**Hỏi:** Ngoài việc tham gia các Công ước, hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy còn được thể hiện ở những khía cạnh nào?

**Đáp:**

Thừa nhận sự cần thiết phải tăng cường và bổ sung

các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy, hoạt động hợp tác quốc tế mà chúng ta đang thực hiện trong lĩnh vực này thể hiện rõ nét ở những khía cạnh sau:

- Phối hợp phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy theo quy định của pháp luật Việt Nam và của nước có liên quan.

- Thu thập, nghiên cứu, trao đổi thông tin, kinh nghiệm phòng, chống tệ nạn ma túy.

- Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về phòng, chống tệ nạn ma túy cho cán bộ, nhân viên các cơ quan, tổ chức hữu quan.

- Phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo về các vấn đề có liên quan trong công tác phòng, chống ma túy.

- Phối hợp điều tra, xử lý tội phạm về ma túy liên quan đến cá nhân, tổ chức nước ngoài ở Việt Nam và cá nhân, tổ chức Việt Nam ở nước ngoài.

- Hỗ trợ lẫn nhau về cơ sở vật chất, công nghệ, tăng cường năng lực pháp luật trong hoạt động phòng, chống ma túy.

**Hỏi: Các hành vi vi phạm nào liên quan đến ma túy thì bị xử lý về hình sự?**

**Đáp:**

Hành vi vi phạm liên quan đến ma túy bị xử lý về hình sự phải thoả mãn các điều kiện sau đây:

1. Các hành vi vi phạm liên quan đến ma túy phải được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999.

2. Tính chất, mức độ vi phạm và khối lượng chất ma túy phải ở một mức độ nhất định và gắn với một số điều kiện được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999.

**Hỏi: Các hành vi trái phép về ma túy bị xử lý như thế nào?**

**Đáp:**

*Về mặt hình sự*, một loạt các hành vi liên quan đến ma túy bị xem là tội phạm và bị xử lý theo quy định tại chương XVIII Bộ luật Hình sự 1999 về các tội phạm về ma túy, bao gồm:

- Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy (Điều 192);

- Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 193);

- Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194);

- Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 195);

- Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 196);

- Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 197);

- Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 198);

- Tội sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 199);

- Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 200);

- Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác (Điều 201).

**Về mặt hành chính**, vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm soát ma túy có thể bị áp dụng hình thức phạt tiền ở các mức khác nhau với các hành vi sau (Nghị định số 49/CP ngày 15/8/1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự):

- Hút, tiêm chích, hít hoặc bằng các hình thức khác để sử dụng trái phép các chất ma túy;

- Xúi giục người khác sử dụng chất ma túy;

- Người chủ hoặc người có trách nhiệm quản lý nhà hàng, khách sạn, quán trọ, nhà nghỉ, câu lạc bộ... cho người khác sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý;

- Vi phạm các quy định về trồng cây có chứa chất ma túy;

- Sản xuất, mua, bán dụng cụ tiêm, chích, hút, sử dụng chất ma túy;

- Cung cấp địa điểm, phương tiện cho người khác hút, tiêm, chích, sử dụng chất ma túy;

- Môi giới cho người khác tiêm, chích, hút ma túy hoặc bằng hình thức khác sử dụng chất ma túy;

- Vi phạm các quy định về điều chế, tồn trữ, vận chuyển, phân phối, trao đổi các tiên chất, thuốc chữa bệnh có chứa chất ma túy;

- Mua, bán chất hướng thần, tiên chất trái quy định;

- Kê đơn, cấp thuốc hoặc mua, bán thuốc có chứa chất ma túy không đúng quy định;

- Được phép cất giữ, sử dụng thuốc có chất ma túy và chất hướng thần mà chuyển cho người khác không được phép cất giữ, sử dụng.

- Vi phạm các quy định về thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh các chất ma túy, những hàng hoá, vật phẩm, thuốc tân dược có chứa chất ma túy, chất hướng thần, tiên chất;

- Gửi hàng hoá, vật phẩm có chất ma túy qua đường bưu điện;

- Chào hàng, nhận lời chào hàng có chứa chất ma túy, chất hướng thần trái phép;

- Vi phạm các quy định về tồn trữ, phân phối, vận chuyển các chất ma túy, vật phẩm có chứa chất ma túy, chất hướng thần, tiên chất;

- Được phép dùng vật phẩm có chất ma túy, chất hướng thần trong nghiên cứu khoa học, y học mà sử dụng không đúng quy định;

- Sản xuất, mua, bán, vận chuyển, tàng trữ chất ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, người vi phạm còn có thể bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, tước quyền sử dụng giấy phép.

***Đối với người nghiện ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì có thể bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác theo quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, cụ thể:***

- Giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên có nơi cư trú nhất định;

- Đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định. Đây cũng là hình thức cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

Cần lưu ý một điều là đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định hoặc họ tự nguyện hay gia đình làm đơn xin cai nghiện thì được đưa vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện dành riêng cho họ. Tuy nhiên, trường hợp này không bị xem là xử lý vi phạm hành chính.

**Hỏi: Các tội phạm về ma túy bao gồm những tội gì?  
Khung hình phạt chính của các tội này ra sao?**

**Đáp:**

Theo quy định tại chương XVIII Bộ luật Hình sự năm 1999, các tội phạm về ma túy bao gồm các tội sau đây:

1. Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các cây khác có chứa chất ma túy (Điều 192).

Tội này có khung hình phạt thấp nhất là sáu tháng tù giam và cao nhất là bảy năm tù giam.

2. Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 193).

Tội này có khung hình phạt thấp nhất là hai năm tù giam và cao nhất là tử hình.

3. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194).

Tội này có khung hình phạt thấp nhất là hai năm tù giam và cao nhất là tử hình.

4. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 195).

Tội này có khung hình phạt thấp nhất là một năm tù giam và cao nhất là tù chung thân.

5. Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 196).

Tội này có khung hình phạt thấp nhất là một năm tù giam và cao nhất mười năm tù giam.

6. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 197).

Tội này có khung hình phạt thấp nhất là hai năm tù giam và cao nhất là tử hình.

7. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 198).

Tội này có khung hình phạt thấp nhất là hai năm tù giam và cao nhất là mười lăm năm tù giam.

8. Tội sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 199).

Tội này có khung hình phạt thấp nhất là ba tháng tù giam và cao nhất là năm năm tù giam.

9. Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 200).

Tội này có khung hình phạt thấp nhất là hai năm tù giam và cao nhất là tù chung thân.

10. Tội vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác (Điều 201).

Tội này có khung hình phạt thấp nhất là một năm tù giam và cao nhất là tù chung thân.

**Hỏi: Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các cây khác có chứa chất ma túy được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *“Người nào trồng cây thuốc phiện, cây cô ca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy, đã được giáo dục nhiều lần, đã được tạo điều kiện để ổn định cuộc sống và đã bị xử phạt vi phạm hành chính*



*về hành vi này mà còn vi phạm thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm...”*

**\* Khách thể của tội phạm:**

Tội phạm xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về việc cấm trồng cây thuốc phiện và các loại cây khác có chứa chất ma túy.

**\* Mặt khách quan của tội phạm:**

Mặt khách quan của tội phạm thể hiện hành vi trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy như chuẩn bị giống, làm đất, gieo trồng, bón phân, vun xới...

Địa điểm trồng cây có thể ở rừng, ở vườn đồi... Người làm thuê trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy cho người khác thì người làm thuê và người chủ đồng phạm về tội này.

Việc trồng cây thuốc phiện và các loại cây khác có chứa chất ma túy đã thành truyền thống lâu đời của đồng bào các vùng cao ở nước ta và là nguồn sống chính của một bộ phận nhân dân. Vì vậy, quan điểm của Nhà nước ta là lấy giáo dục làm chính. Chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự khi đã được giáo dục nhiều lần; được tạo điều kiện để ổn định cuộc sống và đã bị xử phạt hành chính mà người đó lại tiếp tục trồng các loại cây này.

- Giáo dục nhiều lần là từ hai lần trở lên. Người trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

phổ biến các chính sách và pháp luật của Nhà nước về việc trồng các loại cây đó, đã được nhắc nhở yêu cầu chấm dứt việc trồng các loại cây này và yêu cầu phá bỏ những cây đã trồng. Việc giáo dục phải do người của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành như: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng công an xã...

- Được tạo điều kiện để ổn định cuộc sống là đã được hỗ trợ về tiền vốn, kỹ thuật, lương thực, cây, con giống để thay thế cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy, nhất là giai đoạn đầu khi phá bỏ các loại cây này, đời sống đồng bào còn khó khăn, chưa có kinh nghiệm trong chăn nuôi cũng như canh tác các loại cây trồng khác.

- Đã bị xử phạt hành chính, được hiểu là trước đó đã trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy và đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng một trong các hình thức xử phạt hành chính (ví dụ như phạt tiền, cảnh cáo) nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính (1 năm) nay lại trồng cây thuốc phiện và các loại cây khác có chứa chất ma túy.

Nếu người phạm tội ngoài hành vi trồng cây thuốc phiện và các loại cây khác có chứa chất ma túy mà lại có các hoạt động thu hoạch sản phẩm, sản xuất và chế biến như: lấy nhựa từ quả cây thuốc phiện, thu hoạch lá, hoa, hạt cây cần sa để nén thành bánh hoặc chưng cất ép lấy nhựa, dầu cần sa, chưng cất lá coca thành cao coca... thì còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự thêm về tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 193-BLHS).

**\* *Mặt chủ quan của tội phạm:***

Tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích, động cơ phạm tội có thể trồng để bán, sử dụng hay chữa bệnh, nhưng động cơ, mục đích không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm này.

**\* *Chủ thể của tội phạm:***

Chủ thể của tội phạm là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 16 tuổi trở lên.

**\* *Hình phạt:***

Khoản 1 (cấu thành cơ bản): Quy định hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Khoản 2 (cấu thành tăng nặng): Quy định hình phạt tù từ ba năm đến bảy năm đối với một trong các trường hợp phạm tội sau:

*a. Phạm tội có tổ chức:* Là từ hai người trở lên cùng cố ý và cùng hành động trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy. Những người này luôn có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện tội phạm, cụ thể ở đây là việc trồng trái phép cây có chứa chất ma túy.

*b. Tái phạm tội này:* Là người phạm tội trước đây đã bị kết án tù về tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy, nhưng chưa được xoá án mà lại phạm tội này.

Ngoài ra, khoản 3 quy định hình phạt bổ sung là người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ một triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.

**Hỏi:** Tội sản xuất trái phép các chất ma túy được quy định như thế nào ?

**Đáp:**

Điều 193 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào sản xuất trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm..*".

**\* Khách thể của tội phạm:**

Tội phạm này xâm phạm đến những quy định của nhà nước về sản xuất các chất ma túy.

**\* Mặt khách quan của tội phạm:**

Mặt khách quan của tội phạm thể hiện ở các hành vi sản xuất trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. Thực tế có ba phương pháp phổ biến được sử dụng để sản xuất chất ma túy là: chiết xuất; điều chế; pha chế.

- Chiết xuất là tách chất ma túy ra khỏi những vật chứa nó như chiết xuất nhựa thuốc phiện từ quả anh túc; chiết xuất côcain từ cây cô ca; chiết xuất nhựa, dầu từ cây, lá, hoa quả và cả việc thu hoạch lá hoa quả cần sa.

- Điều chế là quá trình mà qua đó tạo ra các chất ma túy như quá trình điều chế nhựa thuốc phiện thành moocphin, từ moocphin thành hêrôin hoặc quá trình điều chế từ các tiền chất và các hoá chất thành các chất ma túy tổng hợp như hêrôin, côcain, mêtamphetamin...

- Pha chế: là quá trình tạo ra hỗn hợp các chất ban đầu không có tính năng hoặc không sử dụng được thành các chất có chứa chất ma túy hoặc từ các chất có nồng

độ đậm đặc thành các chất có nồng độ phù hợp cho việc sử dụng. Ví dụ: sản xuất thành các viên nén, viên con nhộng, thành bánh, đóng chai lọ, ống thuốc tiêm... có chứa chất ma túy. Đối với hành vi pha chế, tính chất ban đầu của nó không bị thay đổi mà nó chỉ bị thay đổi về nồng độ hoặc về thể tích.

Những hành vi sản xuất chất ma túy phải trái phép mới phạm tội. Việc quy định như vậy để phân biệt với các hoạt động sản xuất được cấp phép của Nhà nước. Trái phép có nghĩa là không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép, đó là việc làm bất hợp pháp.

Luật không quy định số lượng tối thiểu sản xuất trái phép chất ma túy, vì vậy tội phạm được coi là hoàn thành từ thời điểm sản xuất ra chất ma túy.

#### **\* Mặt chủ quan của tội phạm:**

Tội phạm được thực hiện do cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích phạm tội là vì vụ lợi.

Nếu người nào sản xuất trái phép chất ma túy, sau đó vận chuyển đến một nơi khác để cất giữ, các hành vi này có liên quan chặt chẽ với nhau thì truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sản xuất trái phép chất ma túy. Nếu các hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy mà các hành vi này độc lập với nhau, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về những tội độc lập.

#### **\* Chủ thể của tội phạm:**

Chủ thể của tội phạm là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 14 tuổi trở lên.

## **\* Hình phạt:**

Khoản 1: (cấu thành cơ bản): quy định phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Khoản 2: (cấu thành tăng nặng): quy định hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm đối với một trong các trường hợp phạm tội sau:

- Phạm tội có tổ chức: là từ hai người trở lên cùng cố ý thực hiện tội phạm, có sự phân công trách nhiệm cụ thể từng người, liên kết chặt chẽ với nhau và quyết tâm thực hiện tội phạm.

- Phạm tội nhiều lần là phạm tội sản xuất trái phép ma túy từ hai lần trở lên nhưng chưa bị truy tố, xét xử trong các lần phạm tội.

- Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức để phạm tội là một người lợi dụng danh nghĩa của cơ quan hay tổ chức để sản xuất trái phép các chất ma túy (tổ chức sản xuất các chất ma túy phục vụ cho khoa học hoặc điều chế thuốc chữa bệnh).

- Các điểm đ, e, g, h trong Bộ luật Hình sự quy định số lượng các chất ma túy tương ứng như trong điều luật. Các chất ma túy khác ở thể rắn, ở thể lỏng là các chất ma túy không phải là thuốc phiện, cần sa, côca hoặc hêrôin, côcain.

- Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy

định tại một trong các điểm từ điểm đ đến điểm h khoản 2 Điều 193 Bộ luật Hình sự.

- Tái phạm nguy hiểm là trường hợp người phạm tội trước đây đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội sản xuất trái phép chất ma tuý. Hoặc trường hợp đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội sản xuất trái phép chất ma tuý.

Khoản 3: (cấu thành đặc biệt tăng nặng): quy định hình phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm thuộc một trong các trường hợp phạm tội sau đây:

- Có tính chất chuyên nghiệp: là người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội sản xuất trái phép chất ma tuý nhiều lần, có nguồn thu nhập và sống chủ yếu bằng hoạt động phạm tội này.

- Sản xuất trái phép nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ 1 kilôgam đến dưới 5 kilôgam.

- Sản xuất trái phép hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ 30 gam đến dưới 100gam.

- Sản xuất trái phép các chất ma tuý khác ở thể rắn có trọng lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam.

- Sản xuất trái phép các chất ma tuý khác ở thể lỏng có dung tích từ 250 mililit đến dưới 750 mililit.

- Sản xuất trái phép từ 2 chất ma tuý trở lên mà tổng số số lượng các chất đó tương đương với số lượng chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm đ khoản 3, Điều 193 - Bộ luật Hình sự.

Khoản 4: quy định hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình trong các trường hợp phạm tội với số lượng các chất ma túy quy định tại các điểm a, b, c, d, đ - Điều 193 - Bộ luật Hình sự.

Khoản 5: quy định hình phạt bổ sung là người phạm tội có thể bị phạt tù năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

**Hỏi:** Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy được quy định như thế nào?

**Đáp:**

Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...”*

**\* Khách thể của tội phạm:**

Tội phạm này xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Đối tượng của tội này là ngoài các chất ma túy giống như quy định ở tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 193 - Bộ luật Hình sự) còn bao gồm cả một số loại nguyên liệu mới có chứa chất ma túy như: lá, hoa, quả, cây cần sa hoặc lá cây coca, quả cây thuốc phiện khô và quả cây thuốc phiện tươi.



### **\* Mặt khách quan của tội phạm:**

Mặt khách quan của tội phạm thể hiện trong các nhóm hành vi cụ thể sau:

- *Tàng trữ trái phép chất ma túy* là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy. Việc cất giấu các chất ma túy có thể được thực hiện ở bất kỳ địa điểm nào hoặc trong bất kỳ thời gian nào, hình thức lưu giữ có thể là công khai hay bí mật đều không có ý nghĩa đối với việc truy cứu trách nhiệm hình sự.

- *Vận chuyển trái phép chất ma túy* là hành vi đưa chất ma túy từ địa điểm này đến địa điểm khác trái với quy định của Nhà nước. Vận chuyển có thể bằng các phương tiện khác nhau, bằng các tuyến đường khác nhau như: đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thuỷ, đường bưu điện. Có thể để trong người (như cho vào túi áo, quần, nuốt vào bụng, nhét vào các lỗ tự nhiên); trong hành lý (như vali, túi sách); trong các phương tiện vận chuyển (như máy bay, ô tô, tàu thuỷ...) hoặc có thể nhờ người khác chuyển hộ.

- *Mua bán trái phép chất ma túy* thể hiện các hành vi cụ thể là: Bán trái phép chất ma túy cho người khác; mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác; vận chuyển chất ma túy để bán trái phép cho người khác; xin chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác; dùng chất ma túy để trao đổi, thanh toán... trái phép; tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép; dùng tài sản (không phải là tiền) đem trao đổi, thanh toán... lấy chất ma túy để bán lại trái phép cho người khác.

- *Chiếm đoạt chất ma túy* được thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào để có được chất ma túy. Ma túy là chất độc được gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý. Vì vậy, luật không quy định dấu hiệu trái phép trong hành vi chiếm đoạt mà mọi hành vi của cá nhân nhằm có được chất ma túy đều là bất hợp pháp. Các hình thức chiếm đoạt chất ma túy như: cướp, cưỡng đoạt, cướp giật, công nhiên chiếm đoạt, trộm cắp, tham ô, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt... Chất ma túy bị chiếm đoạt có thể thuộc quyền quản lý của Nhà nước hoặc đang do cá nhân khác chiếm giữ, sở hữu.

Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà đánh giá tội phạm đã hoàn thành hay chưa hoàn thành. Nếu cướp chất ma túy thì chỉ cần có hành vi dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt chất ma túy, không kể người phạm tội đã lấy được chất ma túy hay chưa, tội phạm đã hoàn thành.

Hoặc trong trường hợp một người chỉ tàng trữ trái phép chất ma túy không có mục đích mua bán thì truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Nếu người phạm tội thực hiện một trong những hành vi trên thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đó. Nếu thực hiện nhiều hành vi mà các hành vi này độc lập với nhau, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về những tội độc lập mà người đó thực hiện. Nếu những hành vi này lại liên quan chặt chẽ với nhau, hành vi này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội khác thì bị truy cứu trách

nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ về các hành vi đã thực hiện. Ví dụ: một người có hành vi mua, vận chuyển và bán chất ma túy thì truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: "*Vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy*".

**\* *Mặt chủ quan của tội phạm:***

Tội phạm được thực hiện do cố ý trực tiếp. Động cơ, mục đích phạm tội rất đa dạng nhưng không phải dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.

**\* *Chủ thể của tội phạm:***

Chủ thể của tội phạm là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 14 tuổi trở lên.

**\* *Hình phạt:***

**Khoản 1** (cấu thành cơ bản): quy định hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

**Khoản 2** (cấu thành tăng nặng): quy định hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm thuộc một trong các trường hợp phạm tội sau đây:

- *Có tổ chức*: là từ hai người trở lên cùng cố ý thực hiện tội phạm, có sự phân công trách nhiệm cụ thể từng người, liên kết chặt chẽ với nhau và quyết tâm thực hiện tội phạm.

- *Phạm tội nhiều lần*: là phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy từ hai lần trở lên nhưng chưa bị truy tố, xét xử trong các lần phạm tội.

- *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn*: là những người theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội có liên quan trực tiếp đến việc quản lý, tàng trữ, vận chuyển, mua bán chất ma túy đã tiến hành tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

- *Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức*: là lợi dụng cơ quan Nhà nước, tổ chức nhất định có chức năng nghiên cứu, sản xuất ma túy phục vụ y học hoặc nghiên cứu khoa học để tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

- Vận chuyển, mua bán qua biên giới được hiểu là đưa ma túy từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài.

- Sử dụng trẻ em vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho trẻ em. Là sử dụng người chưa đủ 16 tuổi vào việc tàng trữ, vận chuyển, mua, bán trái phép chất ma túy.

- Các điểm: g, h, i, k, l, m, n, o quy định trọng lượng các chất ma túy.

- Tái phạm nguy hiểm: là trường hợp người phạm tội trước đây đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Hoặc trường hợp đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội sản xuất trái phép chất ma túy.

**Khoản 3:** quy định hình phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm thuộc một trong các trường hợp phạm

tội quy định tại các điểm: a, b, c, d, đ, e, g, h về trọng lượng các chất ma túy.

**Khoản 4:** quy định hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình trong các trường hợp phạm tội với số lượng các chất ma túy quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h về trọng lượng các chất ma túy.

**Khoản 5:** quy định hình phạt bổ sung là người phạm tội có thể bị phạt tù năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

**Hỏi: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 195 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ một năm đến sáu năm...*".

**\* Khách thể của tội phạm:**

Tội phạm xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy cũng như các tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

## \* **Mặt khách quan của tội phạm:**

Mặt khách quan của tội phạm thể hiện trong các nhóm hành vi cụ thể sau:

- *Tàng trữ tiền chất* là cất giữ bất hợp pháp chất ma túy. Địa điểm cất giữ ở bất kỳ nơi nào đó để sử dụng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy. Địa điểm và thời gian tàng trữ tiền chất không có ý nghĩa trong việc định tội danh hoặc lượng hình.

- *Vận chuyển tiền chất* là hành vi đưa tiền chất từ địa điểm này đến địa điểm khác trái với quy định của Nhà nước. Vận chuyển có thể bằng các phương tiện khác nhau, bằng các tuyến đường khác nhau như: đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thủy, đường bưu điện. Có thể để trong người; trong hành lý; trong các phương tiện vận chuyển để sử dụng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy. Quãng đường vận chuyển dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc định tội.

- *Mua bán tiền chất* là hành vi dùng tiền hoặc các lợi ích vật chất khác để mua bán trao đổi các tiền chất nhằm sản xuất trái phép chất ma túy.

- *Chiếm đoạt tiền chất* được thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào để có được tiền chất. Các hình thức chiếm đoạt tiền chất như: cướp, cưỡng đoạt, cướp giật, công nhiên chiếm đoạt, trộm cắp, tham ô, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt... Tiền chất bị chiếm đoạt có thể thuộc quyền quản lý của Nhà nước hoặc đang do cá nhân khác chiếm giữ, sở hữu.

Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà đánh giá tội phạm đã hoàn thành hay chưa hoàn thành. Nếu cướp tiền chất thì chỉ cần có hành vi dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt tiền chất, không kể người phạm tội đã lấy được các chất này hay chưa, tội phạm đã hoàn thành.

Một vấn đề cần lưu ý là tiền chất là những chất có trong tự nhiên hoặc tổng hợp, nó được dùng rộng rãi trong y học, nghiên cứu khoa học, trong công nghiệp... Vì vậy, những hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt các chất này chỉ phạm tội khi nhằm mục đích để sản xuất trái phép chất ma túy. Nếu không chứng minh được mục đích nhằm sản xuất trái phép chất ma túy thì không phạm tội hoặc phạm tội khác theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Nếu người phạm tội thực hiện một trong những hành vi trên thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đó. Nếu thực hiện nhiều hành vi mà các hành vi này độc lập với nhau, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về những tội độc lập mà người đó thực hiện. Nếu những hành vi này lại liên quan chặt chẽ với nhau, hành vi này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội khác thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ về các hành vi đã thực hiện.

Các tiền chất do phạm tội mà có là để dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nếu người phạm tội lại tiến hành sản xuất trái phép chất ma túy từ các tiền chất này thì người phạm tội còn phải bị truy cứu trách

nhệm hình sự về tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 193).

**\* Mặt chủ quan của tội phạm:**

Tội phạm được thực hiện do cố ý trực tiếp.

**\* Chủ thể của tội phạm:**

Chủ thể của tội phạm là bất kỳ ai có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 14 tuổi trở lên. Đối với tình tiết tăng nặng khung ở khoản 2, chủ thể của tội phạm phải là người có chức vụ, quyền hạn, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội.

**\* Hình phạt**

**Khoản 1:** quy định hình phạt tù từ một năm đến sáu năm.

**Khoản 2:** quy định hình phạt tù từ sáu năm đến mười ba năm thuộc một trong các trường hợp phạm tội sau đây:

- Có tổ chức: là từ hai người trở lên cùng cố ý thực hiện tội phạm, có sự phân công trách nhiệm cụ thể từng người, liên kết chặt chẽ với nhau và quyết tâm thực hiện tội phạm.

- Phạm tội nhiều lần: là phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy từ hai lần trở lên nhưng chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự.



- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội: là những người theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội có liên quan trực tiếp đến việc quản lý tiền chất đã tiến hành tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt các chất này để sản xuất trái phép chất ma túy.

- Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức: là lợi dụng cơ quan Nhà nước, tổ chức nhất định có chức năng nghiên cứu, quản lý các tiền chất phục vụ y học hoặc nghiên cứu khoa học để tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt các chất này để dùng vào việc sản xuất chất ma túy.

- Tiền chất có trọng lượng từ hai trăm gam đến dưới năm trăm gam;

- Vận chuyển, mua bán qua biên giới: là đưa các tiền chất từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài;

- Tái phạm nguy hiểm: là trường hợp người phạm tội trước đây đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy. Hoặc trường hợp đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội này.

**Khoản 3:** quy định hình phạt tù từ mười ba năm đến hai mươi năm trong trường hợp phạm tội mà tiền chất có trọng lượng từ năm trăm gam đến dưới một nghìn hai trăm gam.

**Khoản 4:** quy định hình phạt tù hai mươi năm hoặc tù chung thân trong trường hợp phạm tội mà tiền chất có trọng lượng từ một nghìn hai trăm gam trở lên.

**Khoản 5:** quy định hình phạt bổ sung, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

**Hỏi:** Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy được quy định như thế nào?

**Đáp:**

Điều 196 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào sản xuất, tàng trữ, vận chuyển mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm...*”

**\* Khách thể của tội phạm:**

Tội phạm xâm phạm vào những quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng ma túy.

Đối tượng của tội phạm này là phương tiện, dụng cụ được sản xuất ra với chức năng chủ yếu là dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy hay tuy được sản xuất ra với mục đích thông dụng trong cuộc

sống hằng ngày nhưng đã được sử dụng vào mục đích chuyên sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.

**\* Mặt khách quan của tội phạm:**

Mặt khách quan của tội phạm thể hiện ở các nhóm hành vi:

*Sản xuất các dụng cụ, phương tiện dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy* là gia công, chế tạo ra những công cụ, phương tiện nói trên như: chế tạo các thiết bị kỹ thuật, các ống nghiệm để điều chế hêrôin; sản xuất các bàn đèn, các tẩu để hút thuốc phiện...

- *Tàng trữ các dụng cụ, phương tiện dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy* cất giữ các dụng cụ, phương tiện này ở bất kỳ địa điểm nào nhằm mục đích để sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.

- *Vận chuyển các dụng cụ, phương tiện dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy* là đưa các dụng cụ, phương tiện từ nơi sản xuất, nơi tàng trữ nó đến nơi sản xuất trái phép chất ma túy hoặc sử dụng trái phép chất ma túy hay từ nơi này đến nơi khác cất giữ nhằm mục đích sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.

- *Mua bán các dụng cụ, phương tiện dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy* là hành vi mua, bán, trao đổi lấy hàng hoá khác, cho vay, khấu nợ, đặt cọc, cầm đồ... các dụng cụ, phương tiện này.

Tội phạm này được coi là hoàn thành kể từ khi có một trong những hành vi nêu trên được thực hiện. Nhưng những hành vi nêu trên phải rõ ràng là phục vụ cho việc sản xuất ra chất ma túy hoặc đã cung cấp cho người sử dụng ma túy.

Nếu người nào thực hiện một trong các hành vi trên thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi cụ thể đó, nếu thực hiện đồng thời nhiều hành vi trên thì truy cứu trách nhiệm hình sự về các hành vi đã thực hiện.

**\* *Mặt chủ quan của tội phạm:***

Tội phạm được thực hiện do cố ý trực tiếp.

**\* *Chủ thể của tội phạm:***

Chủ thể của tội phạm là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ từ 16 tuổi trở lên cấu thành cơ bản; từ đủ 14 tuổi trở lên ở cấu thành tăng nặng.

**\* *Hình phạt:***

**Khoản 1:** quy định hình phạt tù từ một năm đến năm năm.

**Khoản 2:** quy định hình phạt tù từ năm năm đến mười năm thuộc một trong các trường hợp phạm tội sau đây:

- *Có tổ chức:* là từ hai người trở lên cùng cố ý thực hiện tội phạm, có sự phân công trách nhiệm cụ thể từng người, liên kết chặt chẽ với nhau và quyết tâm thực hiện tội phạm.

- *Phạm tội nhiều lần*: là phạm tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy từ hai lần trở lên nhưng chưa bị truy tố, xét xử trong các lần phạm tội.

- *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn*: là những người có nhiệm vụ quyền hạn trong việc sản xuất, quản lý, phân phối các dụng cụ nói trên nhưng đã lợi dụng chức vụ quyền hạn đó để sản xuất, vận chuyển, mua bán chúng

- *Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức*: là lợi dụng cơ quan Nhà nước, tổ chức nhất định có chức năng quản lý, sản xuất các dụng cụ, phương tiện phục vụ y học, sản xuất công nghiệp hoặc nghiên cứu khoa học để sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.

- *Vật phạm pháp có số lượng lớn*: tùy từng dụng cụ, phương tiện cụ thể dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy để đánh giá số lượng lớn hay không lớn, phải có từ 5 dụng cụ, phương tiện trở lên (có thể cùng loại, có thể khác loại);

e. *Vận chuyển, mua bán qua biên giới*: là đưa các dụng cụ, phương tiện từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài;

g. *Tái phạm nguy hiểm*: là trường hợp người phạm tội trước đây đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái

phép chất ma túy. Hoặc trường hợp đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội này.

**Khoản 3:** quy định hình phạt bổ sung, người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Cấm đảm nhiệm chức vụ là không cho người bị kết án giữ những chức vụ nhất định trong các cơ quan Nhà nước hoặc các tổ chức xã hội. Cấm làm những nghề hoặc công việc nhất định là không cho người bị kết án làm những nghề, công việc nhất định trong lĩnh vực cụ thể có điều kiện dễ phạm tội hoặc vì họ có hành vi phạm tội đó cho nên nếu tiếp tục cho làm những nghề hoặc công việc đó sẽ ảnh hưởng đến uy tín, danh dự chung như công tác sản xuất các phương tiện thí nghiệm, công tác giám định, cán bộ phòng thí nghiệm...

**Hỏi: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 197 Bộ luật Hình sự quy định “*Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kì hình thức nào thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...*”.

**\* Khách thể của tội phạm:**

Tội phạm xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy. Ngoài ra, tội phạm còn

xâm hại trật tự công cộng, ảnh hưởng đến sức khoẻ con người và lan tràn tệ nạn nghiện hút ma tuý, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội.

**\* Mặt khách quan của tội phạm:**

Mặt khách quan của tội phạm thể hiện hành vi của một hoặc người người có nhu cầu sử dụng ma tuý, chuẩn bị địa điểm, các dụng cụ, phương tiện, chất ma tuý để đưa chất ma tuý vào cơ thể người khác một cách trái phép. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý thể hiện như sau:

- Chỉ huy, phân công, điều hành các hoạt động đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể người khác;

- Thuê địa điểm, mượn địa điểm, sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình hoặc đang do mình quản lý, cũng như tìm địa điểm để làm nơi đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể người khác.

- Cung cấp trái phép chất ma tuý (trừ hành vi bán trái phép chất ma tuý) cho người khác để họ sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Chuẩn bị chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào (mua, xin, tàng trữ, sản xuất...) nhằm đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể người khác;

- Tìm người cần sử dụng trái phép chất ma tuý để giới thiệu cho người tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nhằm đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể của họ;

- Chuẩn bị dụng cụ phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào

(mua, xin, tàng trữ, sản xuất)... nhằm dùng chúng để đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể người khác;

- Các hành vi khác ngoài các hành vi được hướng dẫn tại các điểm nêu trên mà giúp người khác sử dụng trái phép chất ma tuý (như: cho người khác tiền, cho người khác vay tiền để người đó mua ma tuý sử dụng trái phép; cho người khác tài sản, cho người khác vay tài sản không phải là tiền để người đó đổi lấy ma tuý sử dụng trái phép; giúp người khác tiêm chích trái phép chất ma tuý...), nếu người thực hiện một trong các hành vi này đã bị:

+ Bị kết án về một trong các tội phạm về ma tuý được quy định trong Bộ luật Hình sự nhưng chưa được xoá án;

+ Bị xử lý vi phạm hành chính về một trong các hành vi vi phạm về ma tuý được quy định trong Bộ luật Hình sự nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

+ Đã được các cơ quan tiến hành tố tụng miễn trách nhiệm hình sự về một trong các hành vi vi phạm về ma tuý được quy định trong Bộ luật Hình sự và được cụ thể hoá trong hai thông tư nêu trên, nhưng chưa quá một năm, kể từ ngày được miễn trách nhiệm hình sự.

+ Được cơ quan Nhà nước (như: Ủy ban nhân dân hoặc công an từ cấp phường, xã, thị trấn trở lên, cơ quan nơi công tác...), tổ chức, đoàn thể (như: tổ dân phố, tổ chức Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ...) cũng như những người có trách nhiệm ở cơ quan nơi công tác hoặc



ở địa phương nơi cư trú (như: thủ trưởng cơ quan, Cảnh sát khu vực, đại diện Ủy ban nhân dân các cấp; tổ trưởng tổ dân phố...) giáo dục, nhưng chưa quá thời hạn một năm kể từ ngày được giáo dục. Cần chú ý là phải có đầy đủ căn cứ để khẳng định rằng người thực hiện một trong các hành vi trên đây đã được giáo dục (như: biên bản cuộc họp, bản tự kiểm điểm hoặc bản cam đoan của người vi phạm; có việc triệu tập đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giáo dục; người có trách nhiệm đến tận gia đình để giáo dục...).

Cần lưu ý rằng: người phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có thể là người nghiện hoặc không phải là người nghiện ma túy. Vì vậy phải xác định rõ đúng bản chất của hành vi tổ chức hay chỉ là những người nghiện ma túy tụ tập với nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Nếu sau khi bán ma túy cho người nghiện, người bán còn cho người nghiện sử dụng địa điểm của mình, cung cấp các dụng cụ tiêm chích cho người nghiện thì dù là lần đầu cũng phải truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Người nào ngoài thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, còn thực hiện một hay nhiều hành vi phạm tội khác về ma túy quy định tại các điều luật ương ứng của Bộ luật Hình sự, thì ngoài việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 198 Bộ luật Hình sự, tùy từng trường hợp cụ thể còn có thể bị truy cứu trách

nhiệm hình sự về tội phạm khác đã thực hiện theo quy định tại điều luật tương ứng của Bộ luật Hình sự.

Địa điểm tổ chức có thể bất cứ nơi nào như ở trong nhà, ngoài vườn, góc phố...

Tội phạm được coi là hoàn thành khi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như phân tích trên. Việc người nghiện đã sử dụng được chất ma túy hay chưa không có ý nghĩa trong cấu thành tội phạm.

**\* Mặt chủ quan của tội phạm:**

Tội phạm được thực hiện do cố ý trực tiếp.

**\* Chủ thể của tội phạm:**

Chủ thể của tội phạm là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 14 tuổi trở lên.

**\* Hình phạt:**

**Khoản 1:** quy định hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

**Khoản 2:** Quy định hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm thuộc một trong các trường hợp phạm tội sau đây:

a. Phạm tội nhiều lần: là hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy từ hai lần trở lên nhưng chưa bị truy tố, xét xử trong các lần phạm tội.

b. Đối với nhiều người: là từ 2 người trở lên;

c. Đối với người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi trở lên: cần căn cứ vào giấy khai sinh để xác định tuổi của người chưa thành niên;

d. Đối với phụ nữ mà biết là đang có thai: căn cứ vào kết luận của bác sĩ.

đ. Đối với người đang cai nghiện: có thể đang cai nghiện tại trung tâm cai nghiện, tại gia đình hoặc cộng đồng dân cư;

e. Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%. Căn cứ để đánh giá mức độ thương tật là bản giám định pháp y và Bản quy định tiêu chuẩn thương tật ban hành kèm theo Thông tư số 12/TTLB Liên Bộ Y tế - Lao động Thương binh và Xã hội ngày 26-7-1995 quy định về tiêu chuẩn thương tật và tiêu chuẩn bệnh tật mới.

g. Gây bệnh nguy hiểm cho người khác: một số bệnh nguy hiểm được truyền qua đường máu, đường hô hấp. Việc hút hít, tiêm chích ma túy dễ lan truyền các bệnh nguy hiểm như: HIV/AIDS, viêm gan Nhật Bản, lao...;

h. Tái phạm nguy hiểm: là trường hợp người phạm tội trước đây đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hoặc trường hợp đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội này.

**Khoản 3:** quy định hình phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm thuộc một trong các trường hợp phạm tội sau đây:

a. Gây tổn hại cho sức khỏe của người mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc gây chết người (như phân tích trên);

b. Gây tổn hại cho sức khỏe của nhiều người mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%: là từ 2 người trở lên mà tỷ lệ thương tật của nạn nhân từ 31% đến 65%.

c. Gây bệnh nguy hiểm cho nhiều người: là gây bệnh nguy hiểm cho từ 2 người trở lên;

d. Đối với trẻ em dưới 13 tuổi: căn cứ vào giấy khai sinh để xác định tuổi của người chưa thành niên.

**Khoản 4:** quy định hình phạt tù hai mươi năm hoặc tù chung thân hoặc tử hình thuộc một trong các trường hợp phạm tội sau đây:

a. Gây tổn hại cho sức khỏe của người mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc gây chết người (như phân tích trên);

b. Gây chết nhiều người hoặc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác. Gây chết nhiều người là từ hai người trở lên. Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác như gây chết một người và gây tổn hại nặng cho sức khỏe nhiều người: nghe tin con bị nghiện hút ma túy mà mắc bệnh hiểm nghèo nên bố hoặc mẹ quá đau khổ mà bị tâm thần, chết đột ngột...

**Khoản 5:** quy định hình phạt bổ sung, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế cấm cư trú từ một năm đến năm năm.

Quản chế là buộc người bị kết án phải cư trú, làm ăn sinh sống và cải tạo ở một địa phương nhất định, có

sự kiểm soát, giáo dục của chính quyền và nhân dân địa phương. Trong thời gian quản chế, người bị kết án không được tự ý ra khỏi nơi cư trú, bị tước một số quyền công dân theo Điều 39 của Bộ luật quy định và bị cấm hành nghề hoặc công việc nhất định.

Cấm cư trú là buộc người bị kết án phạt tù không được tạm trú và thường trú ở một địa phương nhất định.

**Hỏi: Tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 198 Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kì hành vi nào chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...”.

**\* Khách thể của tội phạm:**

Tội phạm xâm phạm chế độ độc quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước ta. Ngoài ra tội phạm còn góp phần làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

**\* Mặt khách quan của tội phạm:**

Mặt khách quan của tội phạm thể hiện các hành vi: cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy như: dung túng, bao che cho việc sử dụng trái phép chất ma

tuý... Ví dụ: biết người khác thuê phòng mình để sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng vẫn làm ngơ. Hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý khác với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Hành vi tổ chức sử dụng thì người phạm tội phải đứng ra tổ chức, dẫn dắt con nghiện còn hành vi chứa chấp người sử dụng chỉ là tiếp tay, tạo Điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng. Vì vậy, tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý có thể thực hiện bằng hành động như cho thuê, mượn địa điểm... cũng có thể không hành động như biết người khác sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng làm ngơ...

Người có địa điểm cho người khác mượn hoặc cho thuê địa điểm mà biết họ dùng địa điểm đó không phải để sử dụng chất ma tuý nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân mà dùng địa điểm đó để đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể người khác, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại Điều 197 Bộ luật Hình sự.

Nếu người có địa điểm không biết người đến thuê, mượn địa điểm dùng để sử dụng trái phép chất ma tuý thì người cho thuê, cho mượn địa điểm không phạm tội.

Nếu hành vi của người nào đó ngoài việc cho thuê, cho mượn địa điểm còn dẫn dắt con nghiện, cung cấp phương tiện sử dụng chất ma tuý... thì không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý mà phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

#### **\* Mặt chủ quan của tội phạm:**

Tội phạm được thực hiện do cố ý.

## **\* Chủ thể của tội phạm:**

Chủ thể của tội phạm là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 14 tuổi trở lên.

## **\* Hình phạt:**

**Khoản 1:** quy định hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm đối với trường hợp cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

**Khoản 2:** quy định hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm thuộc một trong các trường hợp phạm tội sau đây:

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn là những người theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội có liên quan trực tiếp đến việc sử dụng nơi ở, địa điểm hoặc những điều kiện khác đã lợi dụng để chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Phạm tội nhiều lần: là phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy từ hai lần trở lên nhưng chưa bị truy tố, xét xử trong các lần phạm tội.

- Đối với trẻ em: là người dưới 16 tuổi. Để xác định tuổi, căn cứ vào giấy khai sinh của nạn nhân;

- Đối với nhiều người: là từ 2 người trở lên.

- Tái phạm nguy hiểm: là trường hợp người phạm tội trước đây đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma

tuý. Hoặc trường hợp đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội này.

**Khoản 3:** quy định hình phạt bổ sung, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến hai trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

**Hỏi: Tội sử dụng trái phép chất ma tuý được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 199 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào sử dụng trái phép chất ma tuý dưới bất kì hình thức nào, đã được giáo dục nhiều lần và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...*”.

**\* Khách thể của tội phạm:**

Tội phạm xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, trực tiếp là sử dụng chất ma tuý. Ngoài ra, tội phạm còn gây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, làm lan tràn tệ nạn nghiện hút ma tuý, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội.

**\* Mặt khách quan của tội phạm:**

Mặt khách quan của tội phạm thể hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào như: hút, hít, nuốt, uống, tiêm, chích...



Các chất ma túy như: thuốc phiện, cần sa, hêrôin, côcain, các chất ma túy tổng hợp... Các chất này nằm trong danh mục của ban Công ước Liên hợp quốc về kiểm soát ma túy quy định gồm 225 chất khác nhau.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện như: chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị ma túy, dụng cụ, phương tiện để sử dụng; hành vi đưa chất ma túy vào cơ thể...

Thông thường, người nghiện tự đưa ma túy vào cơ thể mình để thoả mãn cơn nghiện, cũng có trường hợp tiêm chích cho nhau.

Người nào giúp người khác đưa chất ma túy vào cơ thể họ thì đồng phạm về tội sử dụng trái phép chất ma túy, với vai trò là người giúp sức.

Đối với những người nghiện ma túy có quan hệ quen biết tụ tập nhau để sử dụng trái phép chất ma túy, nguồn ma túy và dụng cụ là do góp tiền mua hoặc luân phiên nhau bỏ tiền mua (nay người này, mai người khác), địa điểm tụ tập sử dụng ma túy không cố định thì truy tố về tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Người nào tàng trữ, vận chuyển trái phép một trong các chất ma túy có trọng lượng dưới mức tối thiểu theo quy định mà không nhằm mục đích mua bán hay sản xuất trái phép chất ma túy khác, nhưng chứng minh được nhằm sử dụng trái phép chất ma túy, mà đã được giáo dục nhiều lần và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Mức quy định về trọng lượng ma túy đó là:

- Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng dưới một gam;
- Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng dưới không phải một gam;
- Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có trọng lượng dưới một kilôgam;
- Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng dưới một kilôgam;
- Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng dưới hai gam;
- Các chất ma túy khác ở thể lỏng dưới năm mươi mililit.

**\* *Mặt chủ quan của tội phạm:***

Tội phạm được thực hiện do cố ý trực tiếp.

**\* *Chủ thể của tội phạm:***

Đối với tội phạm này, chủ thể của tội phạm đồng thời cũng là nạn nhân. Họ là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 16 tuổi trở lên. Chủ thể của tội phạm phải là người đã được giáo dục nhiều lần và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đã được giáo dục nhiều lần là đã được cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội cũng như những người có trách nhiệm ở địa phương vận động, thuyết phục, nhắc nhở từ hai lần trở lên và bị xử lý hành chính, nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Được coi là đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh nếu biện pháp đưa

vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 10 và Điều 24 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính (được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 6-7-1995) và theo đúng quy định của Quy chế "Về cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 6-7-1995" (ban hành kèm theo Nghị định số 26/CP ngày 13-4-1996 của Chính phủ).

**\* Hình phạt:**

**Khoản 1:** quy định hình phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

**Khoản 2:** quy định hình phạt tù từ hai năm đến năm năm đối với trường hợp tái phạm tội này.

**Hỏi:** Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy được quy định như thế nào?

**Đáp:**

Điều 200 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...*".

**\* Khách thể của tội phạm:**

Tội phạm xâm phạm quyền tự do và sức khỏe của con người, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy.

**\* Mặt khách quan của tội phạm:**

Mặt khách quan của tội phạm thể hiện ở hành vi

cưỡng bức hoặc hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Cưỡng bức là hành vi dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực bắt ép người khác sử dụng ma túy. Hành vi này biểu hiện như đe dọa, khống chế, ép buộc, giữ chân tay để cho chất ma túy vào miệng, mũi, tiêm chích chất ma túy vào cơ thể... trái với ý muốn của nạn nhân.

Hành vi lôi kéo thể hiện: rủ rê, mời chài, dụ dỗ, thuyết phục làm cho người khác không muốn sử dụng trái phép chất ma túy cũng phải đồng ý sử dụng.

Các thủ đoạn khác kêu gọi sự ham muốn ma túy như cho xem phim, ảnh, xem trực tiếp người khác sử dụng ma túy, tuyên truyền bịa đặt những cảm giác hấp dẫn khi sử dụng ma túy... để họ tò mò, ham muốn sử dụng ma túy.

Ngoài ra, hành vi đánh lừa như cho vào thuốc lá, cho vào kẹo, cà phê... để người khác không biết mà sử dụng chất ma túy dẫn đến nghiện, thì người có hành vi đó phạm tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Sự khác nhau cơ bản giữa hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy là: hành vi tổ chức sử dụng thì người sử dụng chất ma túy có tính tự nguyện, thậm chí tìm đến các chủ chứa nghiện hút, còn hành vi cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy thì người sử dụng chất ma túy mang tính bị động.

Tội phạm được coi là hoàn thành khi người khác có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

**\* Mặt chủ quan của tội phạm:**

Tội phạm được thực hiện do cố ý trực tiếp.

**\* Chủ thể của tội phạm:**

Chủ thể của tội phạm là người đủ năng lực, trách nhiệm hình sự và từ đủ 14 tuổi trở lên.

**\* Hình phạt:**

**Khoản 1:** quy định hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm đối với trường hợp cưỡng bức lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

**Khoản 2:** quy định hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm thuộc một trong các trường hợp phạm tội sau đây:

- Có tổ chức: là từ hai người trở lên cùng cố ý thực hiện tội phạm, có sự phân công trách nhiệm cụ thể từng người, liên kết chặt chẽ với nhau và quyết tâm thực hiện tội phạm.

- Phạm tội nhiều lần: là từ 2 lần trở lên.

- Vi động cơ đê hèn: thể hiện như để đạt mục đích trả thù hoặc để khống chế nạn nhân và gia đình, người thân của nạn nhân phục vụ cho mưu đồ xấu xa của người phạm tội. Ví dụ: H. không được đề bạt làm lãnh đạo nên cho rằng A. (Trưởng phòng tổ chức) đã nói xấu H. với Giám đốc. Vì vậy, H. đã rủ rê con của anh A. (đang học lớp 6) hít hêrôin.

Thực tế xảy ra là bọn bán lẻ ma túy muốn tiêu thụ được nhiều ma túy nên đã khuyến khích các con nghiện

lôi kéo được nhiều người khác sử dụng ma túy, nhất là những gia đình có điều kiện kinh tế. Các con nghiện vì không có tiền nên ra sức thực hiện để được "thưởng ma túy". Trong trường hợp này người bán lẻ ma túy không chỉ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy mà còn phạm tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Con nghiện có hành vi trên thì đồng phạm về tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi trở lên: người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi. Để xác định tuổi của nạn nhân, cần căn cứ vào giấy khai sinh;

- Đối với phụ nữ mà biết là đang có thai: căn cứ vào kết luận của bác sĩ;

- Đối với nhiều người: là từ 2 người trở lên;

- Đối với người đang cai nghiện: người đang cai nghiện có thể tại trung tâm, cộng đồng dân cư hoặc tại gia đình;

- Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%. Căn cứ để đánh giá mức độ thương tật là Bản giám định pháp y và Bản quy định tiêu chuẩn thương tật ban hành kèm theo Thông tư số 12/TTLB liên Bộ Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 26-7-1995 quy định về tiêu chuẩn thương tật và tiêu chuẩn bệnh tật mới.

- Gây bệnh nguy hiểm cho người khác: một số bệnh nguy hiểm được truyền qua đường máu, đường hô hấp.

Việc hút, hít, tiêm chích ma túy dễ lan truyền các bệnh nguy hiểm như: HIV/AIDS, viêm gan B, lao...

- Tái phạm nguy hiểm: là trách nhiệm người phạm tội trước đây đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội sử dụng trái phép chất ma túy. Hoặc trường hợp đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội này.

**Khoản 3:** quy định hình phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm thuộc một trong các trường hợp phạm tội sau đây:

- Gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc gây chết người như phân tích ở trên.

- Gây bệnh nguy hiểm cho nhiều người: là gây bệnh nguy hiểm cho từ 2 người trở lên.

- Đối với trẻ em dưới 13 tuổi: căn cứ vào giấy khai sinh để xác định tuổi.

**Khoản 4:** quy định hình phạt tù từ hai mươi năm hoặc tù chung thân trong trường hợp gây chết nhiều người hoặc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác. Gây chết nhiều người là từ 2 người trở lên. Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác như: gây hậu quả chết một người và gây bệnh nguy hiểm cho nhiều người hoặc các hậu quả về kinh tế, xã hội khác.

**Khoản 5:** quy định hình phạt bổ sung, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng.

**Hỏi:** Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác được quy định như thế nào?

**Đáp:**

Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào có trách nhiệm trong việc xuất khẩu, mua bán, vận chuyển, bảo quản, phân phối, cấp phát, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác mà vi phạm quy định về quản lý, sử dụng các chất đó, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng hoặc bị phạt tù từ một năm đến năm năm...”.

**\* Khách thể của tội phạm:**

Tội phạm xâm phạm chế độ về độc quyền quản lý, sử dụng chất gây nghiện và các chất ma túy khác của Nhà nước ta. Điều 61 Hiến pháp 1992 quy định: “Nghiêm cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất gây nghiện và các chất ma túy khác...”. Đồng thời, tội phạm xâm phạm quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 113/QĐ ngày 9-5-1989 về việc quản lý thống nhất xuất, nhập khẩu thuốc phiện và nguyên liệu làm thuốc cho người bệnh; Chỉ thị số 09/BYT-CT ngày 11-6-1993 của Bộ Y tế về tăng cường quản lý thuốc gây nghiện.

**\* Mặt khách quan của tội phạm:**

Mặt khách quan của tội phạm thể hiện ở các hành vi vi phạm các quy định về sử dụng các chất gây nghiện và các chất ma túy khác trong hoạt động như xuất



khẩu, nhập khẩu, mua bán, vận chuyển, bảo quản, phân phối, cấp phát, sử dụng. Cụ thể:

Thực hiện các hoạt động này không đúng với giấy phép quy định về số lượng, chất lượng, chủng loại, sai với các quy trình hoạt động hoặc phân phối, cấp phát không đúng đối tượng. Ví dụ: bán thuốc gây nghiện cho người khác mà không có hoá đơn của bác sĩ có thẩm quyền.

Thiếu tinh thần trách nhiệm trong các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán, vận chuyển, bảo quản, phân phối, cấp phát, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma tuý khác, để xảy ra mất mát, hư hỏng, sai số lượng, chất lượng, chủng loại...

Nếu người nào lợi dụng chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán, vận chuyển, bảo quản, mà cố tình vi phạm như: mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép thuốc độc có tính gây nghiện hoặc các chất ma tuý khác thì tùy từng trường hợp cụ thể mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo tội sản xuất trái phép chất ma tuý (Điều 193); tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý (Điều 194). Người phạm tội khi có các vi phạm về quản lý và sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma tuý là tội phạm hoàn thành. Hậu quả xảy ra là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt.

#### **\* Mặt chủ quan của tội phạm:**

Tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý, một số trường hợp do lỗi vô ý.

### **\* Chủ thể của tội phạm:**

Chủ thể của tội phạm là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 14 tuổi trở lên. Ngoài ra chủ thể của tội phạm phải là người được giao nhiệm vụ trực tiếp hoặc là người có thẩm quyền quản lý trong việc sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán, vận chuyển, bảo quản, phân phối, cấp phát, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác. Vì vậy, thực tế chủ thể của tội phạm chủ yếu là các công chức Nhà nước.

### **\* Hình phạt:**

**Khoản 1:** quy định hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng hoặc bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

**Khoản 2:** quy định hình phạt tù từ năm năm đến mười hai năm thuộc một trong các trường hợp phạm tội sau đây:

- Có tổ chức: là từ hai người trở lên cùng cố ý thực hiện tội phạm, có sự phân công trách nhiệm cụ thể từng người, liên kết chặt chẽ với nhau và quyết tâm thực hiện tội phạm;

- Phạm tội nhiều lần: là từ 2 lần trở lên mà các lần phạm tội này chưa bị truy tố, xét xử.

- Gây hậu quả nghiêm trọng: như thất thoát ra thị trường tự do số lượng lớn thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác, làm tăng số người nghiện, cho nên công tác phòng chống ma túy gặp khó khăn; ảnh hưởng

ng nghiêm trọng đến công tác điều tra, truy tố, xét xử, ảnh hưởng đến sức khỏe của nhiều người.

**Khoản 3:** quy định hình phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm trong trường hợp phạm tội gây hậu quả rất nghiêm trọng: hậu quả rất nghiêm trọng như để thất thoát ra thị trường tự do số lượng rất lớn thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác làm gia tăng số lượng lớn người nghiện, gây cho công tác phòng, chống ma túy gặp nhiều khó khăn; ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến công tác điều tra, truy tố, xét xử hoặc làm chết người.

**Khoản 4:** quy định hình phạt tù hai mươi năm hoặc tù chung thân trong trường hợp phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng như để thất thoát, hu hỏng một số lượng rất lớn các chất này làm cho công tác điều tra, truy tố, xét xử phải đình chỉ; số thuốc này lọt vào các ổ tiêm chích, gây ảnh hưởng xấu về mặt trật tự xã hội, gây chết nhiều người.

**Khoản 5:** quy định hình phạt bổ sung, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

PHẦN II

**HỎI VÀ ĐÁP PHÁP LUẬT  
VỀ PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM**

**Hỏi:** Tại sao đối tượng mại dâm được gọi là đối tượng 05, đối tượng nghiện ma túy được gọi là đối tượng 06? Tại sao các Trung tâm giáo dục - lao động xã hội được gọi tắt là Trung tâm 05, 06?

**Đáp:**

Tệ nạn mại dâm, ma túy là những căn bệnh gây nhiều nhức nhối cho xã hội. Vấn đề đó đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, bởi đây là những tệ nạn đang làm huỷ hoại những giá trị đạo đức, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc, làm ảnh hưởng rất xấu tới đời sống, trật tự, trị an xã hội. Những tệ nạn này không chỉ làm chậm lại sự phát triển lành mạnh của đất nước, của con người Việt Nam, mà còn gây ra sự bất ổn định và rối loạn cho công tác quản lý nhà nước. Nó còn là những nguyên nhân làm lây nhiễm HIV/AIDS đại dịch của nhân loại. Ngày 29/1/1993, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 05 - CP về ngăn chặn và chống tệ nạn mại dâm và Nghị quyết số 06 - CP về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

Nghị quyết số 05 thể hiện đường lối chỉ đạo của Chính phủ kiên quyết xoá bỏ tệ nạn mại dâm (kể cả mua dâm, bán dâm) dưới bất kỳ hình thức nào.

Nghị quyết số 06 xác định đường lối đấu tranh kiên quyết chống tệ nạn ma túy này bằng các biện pháp tuyên truyền, vận động, giáo dục, kinh tế, xử lý hành chính và hình sự.

Đây là hai văn bản quy phạm pháp luật quan trọng quy định các chủ trương, biện pháp cơ bản, tổ chức chỉ đạo công tác phòng chống mại dâm, ma tuý và phân công trách nhiệm trong công tác phòng chống tệ nạn mại dâm, ma tuý. Với tính chất quan trọng và phổ biến của hai văn bản này, từ đó đối tượng mại dâm được gọi tắt là đối tượng 05, đối tượng nghiện ma tuý được gọi tắt là đối tượng 06.

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố căn cứ vào đặc điểm tình hình tệ nạn xã hội, số lượng đối tượng mại dâm, nghiện ma tuý kể cả đối tượng 05, 06 bị nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn, quyết định thành lập hoặc giải thể Trung tâm giáo dục - lao động xã hội. Trung tâm giáo dục - lao động xã hội có chức năng giáo dục - lao động xã hội đối với đối tượng 05, 06.

Các đối tượng 05, 06 được đưa vào Trung tâm giáo dục - lao động xã hội. Do đó, các Trung tâm giáo dục - lao động xã hội cũng được gọi tắt là Trung tâm 05, 06. Đây là các cách gọi tắt dựa trên cơ sở văn bản quy định về vấn đề được gọi tắt mà chúng ta vẫn thường gặp, ví dụ: khoản 10, Tổng công ty 90, 91, chương trình 135, chương trình 327...

**Hỏi: Phòng, chống mại dâm bao gồm những nội dung gì?**

**Đáp:**

Cũng như tệ nạn ma tuý, mại dâm là căn bệnh gây nhiều nhức nhối cho xã hội khi chúng đang làm huỷ hoại những giá trị đạo đức, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng rất xấu tới đời sống, trật tự, trị an xã hội. Phòng, chống mại dâm được

hiểu là việc phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn mại dâm. Phòng, chống mại dâm bao gồm những nội dung cơ bản sau:

- Xây dựng và thực thi các biện pháp phòng, chống mại dâm cũng như trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân trong việc phòng, chống mại dâm;
- Xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm;
- Quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm;
- Hợp tác quốc tế về phòng, chống mại dâm.

Không giống như ma túy khi mà một số hoạt động y tế và khoa học liên quan đến các chất ma túy vẫn cần được cho phép hoạt động, hoạt động mại dâm dưới bất kỳ hình thức nào cũng cần phải được kiên quyết xoá bỏ. Đây cũng là điều làm cho công tác phòng, chống mại dâm luôn quyết liệt và cấp bách.

**Hỏi: Phải chăng mỗi địa phương chỉ có thể thành lập một Trung tâm 05, 06 để quản lý, chữa bệnh cho các đối tượng 05, 06? Có thể gửi đối tượng 05, 06 từ địa phương này sang cơ sở chữa bệnh của địa phương khác không?**

**Đáp:**

Theo Nghị định của Chính phủ số 20/CP ngày 13/4/1996 ban hành Quy chế về cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, cơ sở chữa bệnh được thành lập theo địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chịu sự quản lý trực tiếp của Sở Lao động -

Thương binh và Xã hội. Mỗi tỉnh, thành phố thành lập một cơ sở chữa bệnh. Sau khi có sự thoả thuận bằng văn bản với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập, giải thể cơ sở chữa bệnh thuộc địa phương. Những tỉnh, thành phố trọng điểm có số lượng lớn người nghiện ma túy và người mại dâm, có thể thành lập một cơ sở chữa bệnh riêng cho người nghiện ma túy và một cơ sở chữa bệnh riêng cho người mại dâm.

Những địa phương có số lượng ít người nghiện ma túy và người mại dâm, có thể gửi đối tượng đến cơ sở chữa bệnh của địa phương khác trên cơ sở thoả thuận giữa các địa phương nơi gửi và nhận.

**Hỏi: Tại sao nói “ma túy, mại dâm là mầm Sida”?**

**Đáp:**

SIDA hay AIDS là tên gọi tắt của Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người, là đại dịch nguy hiểm của thế kỷ. Theo quy định tại Pháp lệnh Phòng, chống nhiễm virút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS), HIV là loại vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người. AIDS là giai đoạn cuối của quá trình nhiễm HIV gây tổn thương hệ thống miễn dịch làm cho cơ thể không còn khả năng chống lại các tác nhân gây bệnh và dẫn đến chết người.

HIV có thể lây truyền qua quan hệ tình dục, qua đường máu hoặc truyền từ mẹ sang con trong thời kỳ mang thai, sinh đẻ và cho con bú. Do vậy, theo quy



định của pháp luật, người bị nhiễm HIV/AIDS không được có hành vi làm lây truyền bệnh cho người khác và phải thực hiện các biện pháp phòng tránh lây truyền bệnh cho gia đình và cộng đồng theo quy định và hướng dẫn của cơ quan y tế, không được cho máu, cho tinh dịch, cho mô, cơ quan hoặc một bộ phận của cơ thể mình cho người khác.

Trên thực tế, con đường lây nhiễm HIV thường thấy là qua việc dùng chung bơm kim tiêm, quan hệ tình dục không an toàn với người bị nhiễm HIV/AIDS. Theo số liệu của các nhà dịch tễ học, chừng 1/3 số người nhiễm HIV là đối tượng nghiện ma túy. Số lượng gái bán dâm đồng thời là người nghiện ma túy và số lượng gái bán dâm lây nhiễm HIV cũng chiếm một tỷ lệ không nhỏ nhưng chưa được thống kê đầy đủ và cũng chưa thể quản lý. Theo Chỉ thị số 02/2003/CT-TTg ngày 24/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng chống HIV/AIDS, hiện nay cả nước có trên 59.000 người nhiễm HIV, trong đó có trên 8.700 người đã tiến triển thành AIDS và hơn 4.800 người bị chết do AIDS. Số người bị nhiễm HIV/AIDS tăng nhanh chủ yếu là do sự gia tăng của các tệ nạn xã hội, đặc biệt là mại dâm, ma túy. Điều đó cho thấy ma túy và mại dâm đã và đang là những mầm mống dẫn đến việc một người có thể nhiễm HIV từ người khác. Do vậy, mọi người phải chủ động phòng ngừa lây truyền HIV/AIDS qua đường tình dục, tiêm chích. Hơn thế nữa, không chỉ vì rút HIV mà việc tiêm chích ma túy hay quan hệ với gái bán dâm cũng là thủ phạm làm suy giảm khả năng tự vệ của cơ thể trước các yếu tố lây nhiễm cũng như suy đồi về lối sống và đạo đức.

Ma túy, mại dâm không chỉ là mầm Sida mà còn là mối hiểm họa đối với sức khỏe, tính mạng của con người và tương lai nòi giống của các dân tộc, tác động nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia.

**Hỏi: Các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm liên quan đến hành vi bán dâm phải chăng chỉ áp dụng đối với gái bán dâm?**

**Đáp:**

Trên thực tế, mại dâm nam và hiện tượng đồng tính luyến ái đang diễn ra khá phức tạp đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền phải nghiên cứu và có những biện pháp xử lý thích hợp. Về mặt pháp lý, Pháp lệnh phòng, chống mại dâm cũng như các văn bản quy định về vấn đề này không quy định loại trừ trai hay gái bán dâm. Do đó, không thể hiểu rằng quy định liên quan đến hành vi bán dâm chỉ áp dụng đối với gái bán dâm.

**Hỏi: Mại dâm là gì?**

**Đáp:**

Trên báo chí khi đề cập đến vấn đề tệ nạn xã hội, lúc thì ghi là “mại dâm”, lúc lại ghi là “mãi dâm”. Cách dùng từ “mãi” hay “mại” là phiên âm từ từ Hán - Việt, “mãi” là mua, “mại” là bán... Do hai từ này phát âm gần giống nhau trong tiếng Việt nên đôi khi có sự nhầm lẫn. Tuy nhiên, theo Pháp lệnh phòng, chống mại dâm năm 2003 có định nghĩa “Bán dâm” là hành vi giao cấu của một người với người khác để được trả tiền hoặc lợi ích vật chất

khác. “Mua dâm” là hành vi của người dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác trả cho người bán dâm hoặc để giao cấu.

Theo đó, “Mại dâm” được hiểu thống nhất là hành vi mua, bán dâm. Mại dâm có đầy đủ các dấu hiệu đặc trưng cơ bản của tệ nạn xã hội. Đó là hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội (chuẩn mực về truyền thống văn hóa, lối sống, đạo đức của dân tộc); mại dâm mang tính phổ biến, không phải là hiện tượng đơn lẻ, cá biệt mà nó phát triển lan rộng trong xã hội; mại dâm xảy ra trong phạm vi nhất định với nhiều chủ thể tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp; mại dâm gây ra những hậu quả nghiêm trọng mang tính chất nguy hiểm ảnh hưởng tới sự phát triển xã hội trên nhiều lĩnh vực. Mại dâm là một tệ nạn xã hội nghiêm trọng, gây hậu quả xấu về nhiều mặt: tha hóa đạo đức, lối sống; lây truyền hiểm họa HIV/AIDS; ảnh hưởng xấu đến nòi giống; phá vỡ hạnh phúc gia đình, từ đó tác động xấu đến trật tự an toàn của xã hội. Vì vậy mại dâm bị nghiêm cấm dưới mọi hình thức.

**Hỏi: P. là người Hàn Quốc có hành vi mua dâm tại Việt Nam trong khi đi du lịch. Theo quy định về phòng, chống tệ nạn mại dâm của Việt Nam, P. có bị xử lý không?**

**Đáp:**

Pháp lệnh phòng, chống mại dâm được áp dụng với cá nhân, cơ quan, tổ chức Việt Nam và cá nhân, tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thực tế hiện nay hiện tượng tổ chức, cá nhân nước ngoài vi phạm pháp luật về phòng,

chống tệ nạn mại dâm đã khá phổ biến. Do vậy, cần phải được quy định rõ trong Pháp lệnh để các cơ quan thi hành pháp luật có cơ sở để áp dụng. Đặc biệt, đây còn là điểm thể hiện rõ nét tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong Pháp lệnh. Theo đó, P. bị xử lý theo pháp luật về phòng, chống mại dâm của Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý cần tính đến các điều ước quốc tế liên quan đến vấn đề này mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập. Trong trường hợp các điều ước quốc tế đó có quy định khác thì áp dụng các điều ước quốc tế đó.

**Hỏi:** Theo quy định của Pháp lệnh phòng, chống mại dâm thì hành vi mua, bán dâm chỉ bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng có trường hợp người mua dâm bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Điều đó đúng hay sai? Có trường hợp nào hành vi bán dâm bị truy cứu trách nhiệm hình sự không?

**Đáp:**

Pháp lệnh phòng, chống mại dâm quy định: Người mua dâm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo hoặc phạt tiền. Người bán dâm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh. Người bán dâm là người nước ngoài thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo, phạt tiền, trục xuất.

Như vậy, trong các tội danh liên quan đến mại dâm

quy định trong Bộ luật Hình sự 1999 bao gồm: Tội chứa mại dâm (Điều 254), tội môi giới mại dâm (Điều 255) và tội mua dâm người chưa thành niên (Điều 256), ngoại trừ trường hợp người mua dâm người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự, các hành vi trực tiếp mua dâm hoặc bán dâm không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, người mua dâm hoặc bán dâm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 117 (Tội lây truyền HIV cho người khác) hoặc Điều 118 (Tội cố ý truyền HIV cho người khác) khi biết mình nhiễm HIV/AIDS mà vẫn cố ý truyền bệnh cho người khác bằng hành vi mua, bán dâm. Ở đây, pháp luật hình sự áp đặt đối với hành vi lây truyền HIV chứ không áp dụng đối với hành vi mua, bán dâm; hành vi mua, bán dâm được xem như một phương thức thực hiện hành vi lây truyền HIV hoặc cố ý truyền HIV cho người khác của người phạm tội.

**Hỏi: Cán bộ, công chức có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm thì bị xử lý như thế nào?**

**Đáp:**

Cán bộ, công chức có hành vi mua dâm, bán dâm, ngoài việc bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự còn bị thông báo về cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để xử lý kỷ luật.

Cán bộ, công chức hoặc người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hành vi mua dâm, bán dâm, có hành

vi liên quan đến mại dâm (bảo kê, môi giới...), lợi dụng kinh doanh dịch vụ để hoạt động mại dâm, phổ biến, lưu hành các sản phẩm có nội dung và hình thức khiêu dâm thì ngoài việc bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự còn bị thông báo cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý người đó để giáo dục và xử lý kỷ luật.

Cán bộ, công chức hoặc người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm thì trong thời gian bị xử lý kỷ luật không được đề cử, ứng cử vào các cơ quan dân cử, tổ chức chính trị xã hội; không được bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại, bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương hoặc cao hơn trong các cơ quan nhà nước hoặc trong lực lượng vũ trang nhân dân.

Ngoài ra, đối với người có nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh phòng, chống mại dâm mà có hành vi bảo kê mại dâm, dung túng, bao che hoặc không xử lý kịp thời để cho hoạt động mại dâm xảy ra trên địa bàn quản lý thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, chuyển làm công tác khác hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì cơ quan nơi người đó công tác phải có trách nhiệm bồi thường và người đã gây ra thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn theo quy định của pháp luật. Đối với người có chức vụ, quyền hạn có hành vi bao che hoặc không kịp thời xử lý kỷ luật người thuộc quyền quản lý của mình có hành vi mại dâm, liên quan đến hoạt động mại dâm thì bị xử lý kỷ luật. Người có chức vụ, quyền hạn có hành vi bao che cho người thuộc quyền quản lý của mình đã có các hành vi vi

phạm quy định trên (bảo kê, dung túng, bao che...) thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chặn đứng tình trạng cán bộ, viên chức vi phạm tệ nạn mại dâm là một trong những mục tiêu của Chương trình hành động phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2001-2005 của Chính phủ.

**Hỏi: Người mua, bán dâm bị xử lý như thế nào?**

**Đáp:**

Giáo dục tại xã, phường, thị trấn: Người mại dâm đã được gia đình, chính quyền và đoàn thể địa phương nhắc nhở, giáo dục mà chưa chịu sửa chữa, nhưng xét nhân thân và hoàn cảnh gia đình của người đó chưa đến mức cần thiết phải đưa vào Cơ sở chữa bệnh. Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn không áp dụng đối với người dưới 12 tuổi (Quy chế giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với những người vi phạm pháp luật ban hành kèm theo Nghị định số 19/CP ngày 06 tháng 4 năm 1996 của Chính phủ).

- Đưa vào cơ sở chữa bệnh: đối với người mại dâm đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng vẫn không chịu sửa chữa; đã được đưa vào Cơ sở chữa bệnh nhưng vẫn tái phạm hoặc người mại dâm có tính chất thường xuyên. Không đưa vào Cơ sở chữa bệnh người chưa đủ 18 tuổi, nữ trên 55 tuổi, nam trên 60 tuổi (Quy chế về cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 06/7/1995 Ban hành kèm theo Nghị định số 20/CP ngày 13 tháng 4 năm 1996 của Chính phủ).

- Phạt tiền đối với hành vi mua, bán dâm (Điều 23 Nghị định của Chính phủ số 49/CP ngày 15/8/1996 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự).

Ngoài các hình thức xử lý trên, người mua, bán dâm còn bị thông báo về cơ quan, tổ chức nơi người vi phạm làm việc hoặc về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người vi phạm cư trú để giáo dục.

**Hỏi: Trường hợp một người dưới 16 tuổi vừa là gái bán dâm vừa là người nghiện ma túy thì có thể bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc hay không?**

**Đáp:**

Vấn đề ở đây là xử lý hành vi nào: hành vi bán dâm hay hành vi nghiện ma túy. Với hành vi bán dâm, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính quy định: “Không đưa vào cơ sở chữa bệnh người bán dâm dưới 18 tuổi hoặc trên 55 tuổi”, do vậy nếu đối tượng trên bị xử lý bởi hành vi bán dâm thì sẽ không đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc mà áp dụng biện pháp khác, chẳng hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào trường giáo dưỡng. Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính quy định người bán dâm có tính chất thường xuyên từ đủ 14 tuổi trở lên có nơi cư trú nhất định thì bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Với hành vi nghiện ma túy, đối tượng trên bị xử lý theo các hình thức thích ứng theo quy định của pháp luật. Riêng đối với việc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cần lưu ý là họ phải được bố trí vào khu vực tách riêng với những người nghiện ma túy khác để quản lý và chữa bệnh.



**Hỏi: Ủy ban quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm là đơn vị thuộc cơ quan nào? Chức năng chủ yếu của Ủy ban này?**

**Đáp:**

Trước đây chúng ta có 3 đơn vị chuyên trách về công tác tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo trong công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm là: Ban chỉ đạo của Chính phủ về phòng, chống các tệ nạn xã hội; Ủy ban quốc gia phòng, chống ma túy và Ủy ban quốc gia phòng, chống AIDS.

Theo Quyết định số 61/2000/QĐ-TTg ngày 05/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 đơn vị trên. Ủy ban này được quy định là một tổ chức liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo, phối hợp công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

Ủy ban quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm có các nhiệm vụ:

Giúp Thủ tướng Chính phủ xây dựng các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá hoạt động của các Bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

Giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức sự phối hợp các

Bộ, ngành, các đoàn thể và hướng dẫn chỉ đạo việc lồng ghép, phối hợp các chương trình, kế hoạch và nguồn lực của công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm theo những yêu cầu, mục tiêu chung.

Tổng hợp và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

**Hỏi:** Bộ luật Hình sự 1999 chỉ quy định 3 tội danh liên quan đến mại dâm, đó là tội chứa mại dâm (Điều 254), tội môi giới mại dâm (Điều 255), tội mua dâm người chưa thành niên (Điều 256). Tại Điều 24 Pháp lệnh phòng, chống mại dâm lại quy định: “Người môi giới mại dâm, chứa mại dâm, cưỡng bức bán dâm, tổ chức mại dâm, mua bán phụ nữ, trẻ em để phục vụ hoạt động mại dâm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự”. Về mặt hành vi, quy định tại hai văn bản luật này có mâu thuẫn hay không?

**Đáp:**

Theo quy định tại Điều 24 Pháp lệnh phòng, chống mại dâm, các hành vi môi giới mại dâm, chứa mại dâm, cưỡng bức bán dâm, tổ chức bán dâm, mua bán phụ nữ, trẻ em để phục vụ hoạt động mại dâm là những hành vi liên quan đến hoạt động mại dâm bị nghiêm cấm và khi các đối tượng có hành vi vi phạm Điều này không thể xử

phạt vi phạm hành chính mà phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Có những hành vi được nêu đích danh trong tội danh như chứa mại dâm, môi giới mại dâm, nhưng có những hành vi bị xử lý hình sự theo tính chất là các tình tiết tăng nặng định khung, ví dụ: hành vi cưỡng bức bán dâm là tình tiết tăng nặng định khung của tội chứa mại dâm (Điều 254 Bộ luật Hình sự). Bình thường một người chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 5 năm đến 7 năm, nhưng trong trường hợp có hành vi cưỡng bức mại dâm (bán dâm) thì bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm mặc dù khi tuyên phạt, người đó vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh chứa mại dâm. Cũng như vậy, Điều 119 và Điều 120 Bộ luật Hình sự quy định về tội mua, bán phụ nữ và tội mua, bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em, với các hành vi đó nhưng được sử dụng với mục đích mại dâm thì đây sẽ là những tình tiết tăng nặng định khung.

Điều này không có gì mâu thuẫn mà xuất phát từ tính chất và mức độ nguy hiểm của các hành vi đó đối với xã hội, luật pháp đã có những quy định chặt chẽ và nghiêm khắc về chế tài đối với các hành vi này.

**Hỏi: Nhà nước ta thực hiện những biện pháp, hoạt động gì trong công tác phòng, chống mại dâm?**

**Đáp:**

Công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm luôn được Đảng và Nhà nước xem là một nhiệm vụ bức xúc, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu: xây dựng xã hội tiến bộ, công bằng, văn minh; xây dựng con người mới, gia đình văn hóa và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn

Đảng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết của Đảng. Do tính chất phức tạp cũng như phạm vi phát triển của tệ nạn này luôn ở trên diện rộng, mục tiêu của chúng ta là phòng ngừa, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tệ nạn mại dâm. Đối với những địa bàn chưa có tệ nạn mại dâm thì không để phát sinh tệ nạn mại dâm; đối với những địa bàn có tệ nạn mại dâm nhưng chưa nghiêm trọng thì tích cực đấu tranh xóa bỏ tệ nạn mại dâm; đối với những địa bàn có tệ nạn mại dâm nghiêm trọng thì kiên quyết đấu tranh để giảm cơ bản tệ nạn mại dâm.

Để thực hiện được các mục tiêu đó, Nhà nước thực hiện đồng bộ các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, kinh tế - xã hội, hành chính, hình sự và các biện pháp khác để phòng, chống mại dâm; kết hợp chặt chẽ các biện pháp phòng, chống mại dâm với phòng, chống ma túy và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, cụ thể:

- Tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm, bao gồm: tuyên truyền, giáo dục truyền thống văn hoá, đạo đức, lối sống lành mạnh; tác hại của tệ nạn mại dâm; các chủ trương, chính sách, biện pháp, những mô hình, kinh nghiệm và các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm. Việc tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm phải kết hợp với tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS.

- Thực hiện các biện pháp kinh tế - xã hội trong phòng, chống mại dâm thông qua việc dạy nghề, tạo việc làm để có thu nhập, xóa đói, giảm nghèo nhằm ngăn ngừa sự phát sinh, phát triển tệ nạn mại dâm; tổ chức chữa bệnh, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm giúp người bán

dâm hoà nhập cộng đồng. Các cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể liên quan thực hiện các biện pháp đó, chú trọng đối với người nghèo, người chưa có việc làm.

- Quản lý hoạt động báo chí, xuất bản, dịch vụ văn hoá, thông tin trong phòng, chống mại dâm. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân không được sản xuất, lưu hành, vận chuyển, tàng trữ, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, phổ biến những hình ảnh, vật phẩm, sản phẩm, thông tin có nội dung và hình thức đồi trụy, khiêu dâm, kích động tình dục.

- Quản lý sản xuất, lưu hành, sử dụng dược phẩm kích thích tình dục. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, lưu hành, vận chuyển, tàng trữ, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu và sử dụng dược phẩm kích thích tình dục phải tuân theo quy định của pháp luật.

- Phát hiện, tố giác và đấu tranh trong phòng, chống mại dâm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi liên quan đến hoạt động mại dâm phải thông báo hoặc tố giác kịp thời với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi nhận được thông tin, tố giác phải kịp thời xem xét, xử lý và thông báo kết quả xử lý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thông báo, tố giác khi có yêu cầu. Người phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng, chống mại dâm được bảo vệ và giữ bí mật; trường hợp bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù; nếu bị thương tích, tổn hại về sức khoẻ hoặc bị thiệt hại về tính mạng thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn 2001-2005, theo Chương trình hành động đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 151/2000/QĐ-TTg ngày 28/12/2000, công tác phòng, chống mại dâm bao gồm các hoạt động chủ yếu sau:

1. Tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

2. Điều tra, thống kê, dự báo, phân tích đặc trưng cơ bản của nhóm đối tượng nguy cơ cao về tệ nạn mại dâm làm cơ sở hoạch định giải pháp phòng ngừa.

3. Xây dựng xã, phường, cơ quan, đơn vị không có tệ nạn xã hội gắn với cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa; xây dựng đời sống văn hóa ở cộng đồng.

4. Kiểm tra, thanh tra, truy quét và xử lý nghiêm các tội phạm mại dâm.

5. Phòng ngừa tình trạng buôn bán phụ nữ, trẻ em vì mục đích mại dâm.

6. Dạy nghề, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo cho nhóm đối tượng nguy cơ cao.

7. Giáo dục, chữa bệnh, dạy nghề, tạo việc làm, hoà nhập cộng đồng cho đối tượng bán dâm.

8. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn mại dâm của các ngành và địa phương. Đầu tư nâng cấp hợp lý các cơ sở chữa trị cho đối tượng mại dâm.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tệ nạn mại dâm, phòng, chống buôn bán phụ nữ và trẻ em vì mục đích mại dâm.

**Hỏi:** Nhiều nước trên thế giới như Thái Lan, Hà Lan... mặc dù có Luật Phòng, chống mại dâm nhưng vẫn thừa nhận mại dâm (được phép hoạt động mại dâm theo quy định của pháp luật quốc gia đó). Pháp luật của Việt Nam định hướng vấn đề này như thế nào?

**Đáp:**

Đúng là ở nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các nước trong khu vực đã ban hành Luật Phòng, chống mại dâm như: Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Myanma, Mỹ... (Ở miền Nam Việt Nam thời chính quyền Ngô Đình Diệm cũng đã có Luật chống mại dâm). Tại các quốc gia khác, mặc dù thừa nhận sự tác động tiêu cực và nghiêm trọng của hoạt động mại dâm đến đạo đức, lối sống và trật tự an toàn của xã hội, nhưng xuất phát từ các mục tiêu khác nhau, có những quốc gia vẫn thừa nhận và cho phép hoạt động mại dâm diễn ra.

Tại Việt Nam, quán triệt tinh thần chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước về phòng, chống tệ nạn mại dâm, Pháp lệnh phòng, chống mại dâm được xây dựng theo tinh thần cấm mại dâm, thể hiện tính định hướng xã hội chủ nghĩa và đảm bảo xã hội hóa về phòng, chống tệ nạn mại dâm. Theo đó, các hành vi mua dâm, bán dâm, chứa mại dâm, tổ chức hoạt động mại dâm, cưỡng bức bán dâm, môi giới mại dâm, bảo kê mại dâm, lợi dụng kinh doanh dịch vụ để hoạt động mại dâm và các hành vi khác liên quan đến hoạt động mại dâm theo quy định của pháp luật đều bị nghiêm cấm.

Trong Chương trình hành động của Chính phủ về phòng, chống mại dâm giai đoạn 2001-2005 khẳng định quan điểm: “Nghiêm cấm mại dâm dưới mọi hình thức”.

**Hỏi: Việc chữa bệnh, dạy nghề, tạo việc làm cho người mại dâm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác phòng, chống mại dâm. Biểu hiện cụ thể của những biện pháp này là gì?**

**Đáp :**

Cũng như nghiện ma túy, mại dâm là vấn đề xã hội phức tạp, phải coi trọng đồng bộ các giải pháp kinh tế, xã hội lấy phòng ngừa, khôi phục nhân phẩm, nâng đỡ để đối tượng vượt qua khó khăn là chính, đồng thời không coi nhẹ biện pháp hành chính bắt buộc. Theo Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội số 08-LĐTĐ/BHXH/TT ngày 12 tháng 5 năm 1993 Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 05-CP ngày 29-1-1993 về ngăn chặn, chống tệ nạn mại dâm và Nghị quyết 06-CP ngày 29-1-1993 về phòng chống, kiểm soát ma túy, việc tổ chức chữa bệnh, dạy nghề, tạo việc làm cho người mại dâm là những nội dung quan trọng của chương trình phòng chống tệ nạn mại dâm. Tệ nạn mại dâm phải được phòng ngừa và giải quyết ngay tại cộng đồng và cơ sở, kết hợp với các đoàn thể và nhân dân vận động sự tự giác của đối tượng, đồng thời chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan bằng các chương trình liên ngành và kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện các biện pháp thường xuyên và tiếp tục.

Để thực hiện các biện pháp này, cần tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

1. Tổ chức điều tra nắm chắc tệ nạn mại dâm trên từng địa bàn để làm căn cứ xây dựng chương trình, kế



hoạch đồng thời phân loại, tìm hiểu hoàn cảnh, nguyên nhân của từng người để có biện pháp phù hợp.

2. Tổ chức khám, chữa bệnh xã hội cho người mại dâm: Vận động và bắt buộc chữa bệnh đối với người mại dâm có bệnh xã hội. Việc tổ chức khám chữa bệnh chủ yếu được thực hiện tại các cơ sở y tế và do ngành y tế phụ trách. Riêng người mại dâm ở trong các cơ sở xã hội thì do các cơ sở thực hiện theo sự hướng dẫn về chuyên môn của ngành y tế.

3. Tổ chức dạy nghề cho người mại dâm và nghiện ma túy: Mỗi địa phương, tùy theo số lượng yêu cầu ngành nghề mà tổ chức dạy nghề cho đối tượng nhằm tạo việc làm, ổn định đời sống. Việc tổ chức dạy nghề cho số phải tập trung thì tiến hành tại các Trung tâm xã hội. Số khác học nghề tại các Trung tâm dạy nghề hoặc tại cơ sở sản xuất ở địa phương, cơ sở. Việc đầu tư trợ giúp cho các Trung tâm giáo dục, chữa bệnh, dạy nghề và tạo việc làm cho đối tượng trên theo kế hoạch và các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Tạo việc làm: Người mại dâm sau khi đã được chữa bệnh, học nghề thì địa phương tạo Điều kiện để họ có việc làm theo hướng:

- Nếu tự tạo việc làm tại gia đình, thì được ưu tiên vay vốn theo quy định của pháp luật;

- Nếu giới thiệu đến các doanh nghiệp Nhà nước và tư nhân để tìm việc làm: Các cơ sở nhận số lao động này vào làm việc được vay vốn tương ứng suất đầu tư chỗ làm việc và số người được nhận vào làm việc;

- Các Trung tâm xã hội có điều kiện tổ chức sản

xuất cho đối tượng thì được xem xét đầu tư hỗ trợ trên cơ sở đề án sản xuất;

- Tổ chức định cư để ổn định cuộc sống tại các khu quy hoạch của địa phương, thì hỗ trợ kinh phí làm nhà theo chính sách di dân đến vùng kinh tế mới.

5. Phối hợp để thường xuyên nắm vững tình hình đời sống của những gia đình khó khăn hoặc có hoàn cảnh đặc biệt, nghèo, đông con... để hỗ trợ kịp thời về việc làm và đời sống. Không để những trường hợp vì khó khăn về việc làm mà sa vào tệ nạn xã hội.

**Hỏi:** Trường hợp một người nghiện ma túy, người bán dâm thuộc đối tượng phải đưa vào cơ sở chữa bệnh nhưng lại có những hành vi mà theo quy định của pháp luật phải được đưa vào cơ sở giáo dục thì giải quyết như thế nào?

**Đáp:**

Theo quy định tại Nghị định số 76/2003/NĐ-CP ngày 27/6/2003 của Chính phủ quy định và hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, trong trường hợp một người thực hiện các hành vi phạm pháp luật vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục, vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở chữa bệnh thì cơ quan có thẩm quyền chỉ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Cơ quan đã thụ lý hồ sơ đưa vào cơ sở giáo dục có trách nhiệm chuyển toàn bộ hồ sơ đó cho Hội đồng tư vấn về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh để tiến hành các thủ tục đưa vào cơ sở chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

Thực ra đây là một nguyên tắc nêu tại Điều 113 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính: *“Trong trường hợp một người thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục, vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở chữa bệnh hoặc vừa thuộc đối tượng đưa vào trường giáo dưỡng, vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở chữa bệnh thì cơ quan có thẩm quyền chỉ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh”*.

**Hỏi:** Người bán dâm, người nghiện ma túy đang là trại viên của cơ sở giáo dục thì được hưởng chế độ thăm gặp người thân, nhận, gửi thư, nhận tiền, quà như thế nào?

**Đáp:**

Theo Điều 33 Nghị định số 76/2003/NĐ-CP ngày 27/6/2003 của Chính phủ quy định và hướng dẫn cụ thể việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, chế độ thăm gặp người thân, nhận, gửi thư, nhận tiền, quà được quy định như sau:

- Trại viên được gặp người thân mỗi tháng 02 lần, mỗi lần không quá 2 giờ tại nhà tiếp đón của cơ sở giáo dục và phải chấp hành đúng những quy định về thăm gặp. Trường hợp gặp lâu hơn thì phải được sự đồng ý của Giám đốc cơ sở giáo dục, nhưng cũng không quá 4 giờ. Trại viên có nhiều cố gắng trong lao động, học tập, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và nội quy cơ sở giáo dục thì Giám đốc cơ sở giáo dục có thể cho gặp vợ hoặc chồng đến 48 giờ và được ở lại qua đêm tại nhà tiếp đón của cơ sở giáo dục.

- Người đến thăm trại viên phải có giấy chứng minh nhân dân, đơn xin thăm, nếu là vợ hoặc chồng đến thăm và được nghỉ qua đêm thì phải có thêm giấy đăng ký kết hôn.

- Trại viên được nhận và gửi thư, nhận quà, tiền (Việt Nam); các thư và quà đều phải qua kiểm tra của cơ sở giáo dục. Riêng tiền mặt, trại viên phải gửi vào bộ phận lưu ký của cơ sở giáo dục để sử dụng theo quy định của Bộ Công an.

### **Hỏi: Thế nào là "phạm tội nhiều lần" đối với tội chứa mại dâm?**

Theo Công văn giải đáp của Tòa án Nhân dân tối cao số 16/1999/KHXX ngày 1 tháng 2 năm 1999 về một số vấn đề về hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính và tố tụng, bị coi là phạm tội nhiều lần đối với tội chứa mại dâm, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chứa mại dâm từ hai lần trở lên đối với một đôi mua bán dâm hoặc các đôi mua bán dâm khác nhau (không coi là phạm tội nhiều lần, nếu chứa một đôi mua bán dâm trong một khoảng thời gian liên tục và trong khoảng thời gian đó đôi mua bán dâm đó mại dâm từ hai lần trở lên).

- Chứa một người bán dâm (hoặc một người mua dâm) và để cho người đó mại dâm với hai người trở lên có thể liên nhau hoặc trong các lần khác nhau.

- Chứa hai đôi mua bán dâm trở lên cùng một lúc.

PHỤ LỤC

**CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT  
VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY, MẠI DÂM**

# HIẾN PHÁP NĂM 1992

(Trích)

## **Điều 61.**

Công dân có quyền được hưởng chế độ bảo vệ sức khỏe.

Nhà nước quy định chế độ viện phí, chế độ miễn, giảm viện phí.

Công dân có nghĩa vụ thực hiện các quy định về vệ sinh phòng bệnh và vệ sinh công cộng.

Nghiêm cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, sử dụng trái phép thuốc phiện và các chất ma túy khác. Nhà nước quy định chế độ bắt buộc cai nghiện và chữa các bệnh xã hội nguy hiểm.

# **BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999**

## **(CHƯƠNG XVIII - CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY)**

### **Điều 192.**

Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy

1. Người nào trồng cây thuốc phiện, cây cô ca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy, đã được giáo dục nhiều lần, đã được tạo điều kiện để ổn định cuộc sống và đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Tái phạm tội này.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ một triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.

### **Điều 193.**

Tội sản xuất trái phép chất ma túy

1. Người nào sản xuất trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ năm trăm gam đến dưới một kilôgam;

e) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ một trăm mililít đến dưới hai trăm năm mươi mililít;

i) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm đ đến điểm h khoản 2 Điều này;

k) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a) Có tính chất chuyên nghiệp;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ một kilôgam đến dưới năm kilôgam;



c) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam;

d) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam;

đ) Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ hai trăm năm mươi mililit đến dưới bảy trăm năm mươi mililit;

e) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm đ khoản 3 Điều này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ năm kilôgam trở lên;

b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên;

c) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên;

d) Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ bảy trăm năm mươi mililit trở lên;

đ) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm d khoản 4 Điều này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

## **Điều 194.**

Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Phạm tội nhiều lần;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- đ) Vận chuyển, mua bán qua biên giới;
- e) Sử dụng trẻ em vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho trẻ em;
- g) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ năm trăm gam đến dưới một kilôgam;
- h) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam;

i) Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có trọng lượng từ mười kilôgam đến dưới hai mươi lăm kilôgam;

k) Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ năm mươi kilôgam đến dưới hai trăm kilôgam;

l) Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ mười kilôgam đến dưới năm mươi kilôgam;

m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam;

n) Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ một trăm mililit đến dưới hai trăm năm mươi mililit;

o) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm g đến điểm n khoản 2 Điều này;

p) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ một kilôgam đến dưới năm kilôgam;

b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam;

c) Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có trọng lượng từ hai mươi lăm kilôgam đến dưới bảy mươi lăm kilôgam;

d) Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ hai trăm kilôgam đến dưới sáu trăm kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ năm mươi kilôgam đến dưới một trăm năm mươi kilôgam;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ hai trăm năm mươi mililit đến dưới bảy trăm năm mươi mililit;

h) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 3 Điều này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ năm kilôgam trở lên;

b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên;

c) Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có trọng lượng từ bảy mươi lăm kilôgam trở lên;

d) Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ sáu trăm kilôgam trở lên;

đ) Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ một trăm năm mươi kilôgam trở lên;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ bảy trăm năm mươi mililit trở lên;

h) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 4 Điều này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

## **Điều 195.**

Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ một năm đến sáu năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ sáu năm đến mười ba năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Phạm tội nhiều lần;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- đ) Tiền chất có trọng lượng từ hai trăm gam đến dưới năm trăm gam;
- e) Vận chuyển, mua bán qua biên giới;
- g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội trong trường hợp tiền chất có trọng lượng từ năm trăm gam đến dưới một nghìn hai trăm gam, thì bị phạt tù từ mười ba năm đến hai mươi năm.

4. Phạm tội trong trường hợp tiền chất có trọng lượng từ một nghìn hai trăm gam trở lên, thì bị phạt tù hai mươi năm hoặc tù chung thân.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

## **Điều 196.**

Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Phạm tội nhiều lần;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

- d) Vật phạm pháp có số lượng lớn;
- e) Vận chuyển, mua bán qua biên giới;
- g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

## **Điều 197.**

Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

- a) Phạm tội nhiều lần;
- b) Đối với nhiều người;
- c) Đối với người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi trở lên;
- d) Đối với phụ nữ mà biết là đang có thai;
- d) Đối với người đang cai nghiện;
- e) Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;
- g) Gây bệnh nguy hiểm cho người khác;
- h) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a) Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc gây chết người;

b) Gây tổn hại cho sức khỏe của nhiều người mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;

c) Gây bệnh nguy hiểm cho nhiều người;

d) Đối với trẻ em dưới 13 tuổi.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Gây tổn hại cho sức khỏe của nhiều người mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên;

b) Gây chết nhiều người hoặc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm.

## **Điều 198.**

Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.



2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

- a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- b) Phạm tội nhiều lần;
- c) Đối với trẻ em;
- d) Đối với nhiều người;
- đ) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến hai trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

## **Điều 199.**

Tội sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, đã được giáo dục nhiều lần và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

2. Tái phạm tội này thì bị phạt tù từ hai năm đến năm năm.

## **Điều 200.**

Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào cưỡng bức hoặc lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Phạm tội nhiều lần;
- c) Vì động cơ đê hèn;
- d) Đối với người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi trở lên;
- đ) Đối với phụ nữ mà biết là đang có thai;
- e) Đối với nhiều người;
- g) Đối với người đang cai nghiện;
- h) Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%;
- i) Gây bệnh nguy hiểm cho người khác;
- k) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

- a) Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc gây chết người;
- b) Gây bệnh nguy hiểm cho nhiều người;
- c) Đối với trẻ em dưới 13 tuổi.

4. Phạm tội trong trường hợp gây chết nhiều người hoặc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác, thì bị phạt tù hai mươi năm hoặc tù chung thân.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng.

## **Điều 201.**

Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác.

1. Người nào có trách nhiệm trong việc xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán, vận chuyển, bảo quản, phân phối, cấp phát, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác mà vi phạm quy định về quản lý, sử dụng các chất đó, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng hoặc bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười hai năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Phạm tội nhiều lần;
- c) Gây hậu quả nghiêm trọng.

3. Phạm tội trong trường hợp gây hậu quả rất nghiêm trọng thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm.

4. Phạm tội trong trường hợp gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù hai mươi năm hoặc tù chung thân.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

# LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY

*Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia.*

*Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy;*

*Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;*

*Luật này quy định về phòng, chống ma túy.*

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1.

Luật này quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy.

## Điều 2.

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất ma túy* là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành.

2. *Chất gây nghiện* là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

3. *Chất hướng thần* là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

4. *Tiền chất* là các hóa chất không thể thiếu được trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy, được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành.

5. *Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần* là các loại thuốc chữa bệnh được quy định trong các danh mục do Bộ Y tế ban hành, có chứa các chất quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

6. *Cây có chứa chất ma túy* bao gồm cây thuốc phiện (cây anh túc), cây côca, cây cần sa hoặc cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định.

7. *Phòng, chống ma túy* là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy và kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

8. *Tệ nạn ma túy* là tình trạng nghiện ma túy, tội phạm về ma túy và các hành vi trái phép khác về ma túy.

9. *Các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy* bao gồm các hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh các chất quy định tại các khoản 1, 4 và 5 Điều này, được

cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.

10. *Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy* là việc cho phép, theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động quy định tại khoản 9 Điều này và phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động đó vào mục đích khác.

11. *Người nghiện ma túy* là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

### **Điều 3.**

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Trồng cây có chứa chất ma túy;

2. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, mua bán, phân phối, giám định, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, nghiên cứu trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

3. Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xúi giục, cưỡng bức, lôi kéo, chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy;

4. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy;

5. Hợp pháp hóa tiền, tài sản do phạm tội về ma túy mà có;

6. Chống lại hoặc cản trở việc cai nghiện ma túy;

7. Trả thù hoặc cản trở người có trách nhiệm hoặc người tham gia phòng, chống ma túy;

8. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp để vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy;

9. Các hành vi trái phép khác về ma túy.

#### **Điều 4.**

1. Phòng, chống ma túy là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội.

2. Nhà nước có chính sách khuyến khích, bảo vệ cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống tệ nạn ma túy; tổ chức đấu tranh chống các tội phạm về ma túy và sử dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, pháp luật, văn hóa, xã hội, nghiệp vụ để tuyên truyền, vận động nhân dân, cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia phòng, chống tệ nạn ma túy; kết hợp phòng, chống tệ nạn ma túy với phòng, chống các loại tội phạm, HIV/ AIDS và các tệ nạn xã hội khác.

#### **Điều 5.**

1. Nhà nước Việt Nam thực hiện các điều ước quốc tế về phòng, chống ma túy và các điều ước quốc tế khác có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi; hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong hoạt động phòng, chống ma túy.

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, đi lại trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật Việt Nam về phòng, chống ma túy.

## Chương II

# TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG MA TÚY

### Điều 6.

Cá nhân, gia đình có trách nhiệm:

1. Giáo dục thành viên trong gia đình, thân nhân về tác hại của ma túy và thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn thành viên trong gia đình tham gia tệ nạn ma túy;

2. Thực hiện đúng chỉ định của thầy thuốc về sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh;

3. Đấu tranh với các hành vi trái phép về ma túy của thân nhân và của người khác;

4. Tham gia, hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện và tại cộng đồng; theo dõi, giúp đỡ người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện.

### Điều 7.

Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phát hiện, cung cấp nhanh chóng các thông tin về tệ nạn ma túy cho cơ quan công an hoặc cơ quan khác có thẩm quyền. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải



xem xét, giải quyết kịp thời những thông tin, tố giác về tệ nạn ma túy.

## **Điều 8.**

1. Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phát hiện, báo cáo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền việc trồng cây có chứa chất ma túy; tham gia triệt phá cây có chứa chất ma túy do chính quyền địa phương tổ chức.

2. Tại các vùng phải xóa bỏ cây có chứa chất ma túy, các cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp để thay thế việc trồng cây có chứa chất ma túy; quy hoạch cơ cấu nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và thị trường phù hợp để nhân dân chuyển hướng sản xuất có hiệu quả.

## **Điều 9.**

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Tổ chức và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tuyên truyền, giáo dục nhân dân kiến thức, pháp luật về phòng, chống ma túy; xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, văn minh;

2. Phòng ngừa, ngăn chặn người của tổ chức mình và mọi công dân tham gia tệ nạn ma túy;

3. Giám sát hoạt động phòng, chống ma túy ở cơ quan, nhà trường, các cơ sở giáo dục khác và địa bàn dân cư;

4. Phối hợp với chính quyền các cấp, các cơ quan có thẩm quyền để vận động cai nghiện ma túy; tham gia giáo dục, dạy nghề, tìm việc làm và giúp đỡ người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện.

## **Điều 10.**

Nhà trường và các cơ sở giáo dục khác có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy và lối sống lành mạnh cho học sinh, sinh viên, học viên; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên tham gia tệ nạn ma túy;

2. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma túy;

3. Phối hợp với cơ quan y tế và chính quyền địa phương tổ chức xét nghiệm khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên nghiện ma túy.

## **Điều 11.**

Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức phòng, chống ma túy ở cơ quan, đơn vị mình; phòng ngừa, ngăn chặn cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia tệ nạn ma túy; tuyên truyền, động viên cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và nhân dân phát hiện, tố giác, đấu tranh với tệ nạn ma túy.

## **Điều 12.**

Các cơ quan thông tin, tuyên truyền có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân tổ chức tuyên truyền, giáo dục để nhân dân nhận thức rõ về tác hại của ma túy; chủ trương, chính sách, pháp luật, biện pháp của Nhà nước về phòng, chống ma túy.

## **Điều 13.**

1. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân được tiến hành một số hoạt động sau đây:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện các hoạt động ngăn chặn, đấu tranh chống các tội phạm về ma túy tại các địa bàn biên giới và nội địa;

b) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ trình sát cần thiết để phát hiện tội phạm về ma túy;

c) Trưng cầu giám định mẫu vật, mẫu phẩm sinh học cần thiết để phát hiện tội phạm về ma túy;

d) Yêu cầu cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, tình hình tài chính và tài khoản tại ngân hàng khi có căn cứ cho rằng có hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 8 Điều 3 của Luật này;

đ) Yêu cầu cơ quan bưu điện mở bưu kiện, bưu phẩm để kiểm tra khi có căn cứ cho rằng trong bưu kiện, bưu phẩm đó có chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

e) Áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ người tố giác, người làm chứng và người bị hại trong các vụ án về ma túy.

2. Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều này khi được cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy yêu cầu có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu đó.

3. Chính phủ quy định cụ thể về điều kiện, thủ tục, thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy trong việc thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này.

## **Điều 14.**

1. Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia các hoạt động phòng, chống ma túy được Nhà nước bảo vệ và giữ bí mật.

2. Trường hợp cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức do tham gia phòng, chống ma túy mà bị thiệt hại về tài sản thì được Nhà nước đền bù; trường hợp cá nhân bị thương tích, tổn hại về sức khỏe hoặc bị thiệt hại về tính mạng thì bản thân hoặc gia đình được hưởng chế độ, chính sách đặc biệt theo quy định của Chính phủ.

3. Cơ quan công an, hải quan, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, viện kiểm sát, tòa án và chính quyền các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

### Chương III

## KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY

### Điều 15.

Viện nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

### Điều 16.

1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức được vận chuyển chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải đóng gói, niêm phong theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng hàng của mình và có biện pháp bảo vệ an toàn, không để bị thất thoát.

2. Việc vận chuyển các chất quy định tại khoản 1 Điều này của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

## **Điều 17.**

Việc tồn trữ, bảo quản, kê đơn và bán thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh tại các cơ sở y tế phải thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

## **Điều 18.**

Cá nhân, cơ quan, tổ chức tiến hành các hoạt động quy định tại các Điều 15, 16, và 17 của Luật này phải lập hồ sơ về các hoạt động đó theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho các cơ quan có liên quan khi có yêu cầu để phối hợp quản lý, kiểm soát chặt chẽ.

## **Điều 19.**

Chỉ cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện do Chính phủ quy định mới được phép nhập khẩu, xuất khẩu chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.

## **Điều 20.**

1. Các trường hợp vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải có giấy phép quá cảnh của Bộ trưởng Bộ Công an Việt Nam. Tổ chức cần vận chuyển quá cảnh phải gửi đơn và hồ sơ xin phép quá cảnh kèm theo giấy phép của nước xuất khẩu và nước nhập khẩu đến Bộ Công an Việt Nam để làm thủ tục.

Giấy phép quá cảnh được gửi cho tổ chức xin phép, hải quan cửa khẩu nơi có hàng quá cảnh đi qua và các

cơ quan khác có liên quan. Giấy phép quá cảnh có giá trị một lần trong thời hạn được ghi trong giấy phép.

2. Việc vận chuyển quá cảnh các chất quy định tại khoản 1 Điều này phải theo đúng hành trình đã ghi trong giấy phép quá cảnh. Tổ chức vận chuyển quá cảnh phải làm thủ tục, chịu sự kiểm soát của cơ quan hải quan và các cơ quan khác có thẩm quyền của Việt Nam.

## **Điều 21.**

Mọi trường hợp vận chuyển chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần vào, ra hoặc qua lãnh thổ Việt Nam mà không có giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam hoặc không tuân thủ các quy định khác của pháp luật Việt Nam về vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh thì đều bị coi là vận chuyển trái phép.

## **Điều 22.**

Việc giao, nhận, vận chuyển, tàng trữ, bảo quản, sử dụng, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần vì mục đích quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Chính phủ.

## **Điều 23.**

1. Việc mang theo một số lượng hạn chế thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần dự phòng cho việc sơ cứu, cấp cứu trong cuộc hành trình hoặc du lịch quốc tế trên tàu thủy, tàu bay, tàu hỏa, ô tô hoặc các phương tiện vận tải

khác không bị coi là mang hàng xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.

Người chỉ huy hoặc điều khiển phương tiện vận tải có trách nhiệm làm thủ tục khai báo với cơ quan hải quan của Việt Nam, giải trình về số lượng thuốc đã sử dụng và áp dụng các biện pháp an toàn thích hợp để ngăn chặn việc sử dụng không đúng mục đích hoặc vận chuyển trái phép các thuốc đó. Khi cần thiết, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam được tiến hành kiểm tra, kiểm soát trên các phương tiện vận tải đó.

2. Việc mang theo thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh của cá nhân khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam được thực hiện theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam và phải chịu sự kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

## **Điều 24.**

1. Chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần bị thu giữ trong các vụ án hình sự phải tiêu hủy, trừ trường hợp chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần được sử dụng trong các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy bị chiếm đoạt được trả lại cho chủ sở hữu.

2. Việc xử lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần kém chất lượng hoặc quá hạn sử dụng thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

3. Việc xử lý chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và tiền chất thực hiện theo quy định của Chính phủ.



## Chương IV

### CAI NGHIỆN MA TÚY

#### **Điều 25.**

Nhà nước có chính sách khuyến khích việc tự nguyện cai nghiện ma túy; áp dụng chế độ cai nghiện đối với người nghiện ma túy; tổ chức các cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc và khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện các hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ các hoạt động cai nghiện ma túy.

#### **Điều 26.**

1. Người nghiện ma túy có trách nhiệm:

a) Tự khai báo về tình trạng nghiện ma túy của mình với cơ quan, tổ chức nơi làm việc hoặc chính quyền cơ sở nơi cư trú và tự đăng ký hình thức cai nghiện;

b) Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về cai nghiện ma túy.

2. Gia đình có người nghiện ma túy có trách nhiệm:

a) Báo cho chính quyền cơ sở về người nghiện ma túy trong gia đình mình và tình trạng nghiện của người đó;

b) Giúp người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình theo sự hướng dẫn, giám sát của cán bộ y tế và chính quyền cơ sở;

c) Theo dõi, giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn người nghiện sử dụng trái phép chất ma túy hoặc có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội;

d) Hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện và đóng góp kinh phí cai nghiện theo quy định của pháp luật.

## **Điều 27.**

Các hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được áp dụng đối với tất cả người nghiện ma túy. Các cơ quan, tổ chức ở địa phương có trách nhiệm hỗ trợ, kiểm tra, giám sát hoạt động cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Chính phủ quy định cụ thể về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

## **Điều 28.**

1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định phải được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Thời hạn cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ một năm đến hai năm.

3. Người nghiện ma túy tự nguyện làm đơn xin cai nghiện thì được nhận vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc và không bị coi là bị xử lý vi phạm hành chính.

4. Tổ chức và hoạt động của cơ sở cai nghiện bắt buộc, chế độ cai nghiện bắt buộc, thủ tục đưa người nghiện ma túy quy định tại khoản 1 Điều này vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

## **Điều 29.**

1. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định thì được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc dành riêng cho họ.

2. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi tự nguyện hoặc được gia đình làm đơn xin cai nghiện thì được nhận vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc dành riêng cho họ.

3. Việc cai nghiện ma túy đối với người nghiện ma túy quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không coi là việc xử lý vi phạm hành chính.

4. Tổ chức và hoạt động của cơ sở cai nghiện bắt buộc, thẩm quyền, thời gian, chế độ cai nghiện, thủ tục đưa người nghiện ma túy quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Chính phủ quy định.

## **Điều 30.**

Trong thời gian cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy có trách nhiệm:

1. Tuân thủ nội quy và chịu sự quản lý, giáo dục của cơ sở cai nghiện bắt buộc;
2. Lao động, học tập, chữa bệnh để cai nghiện và góp phần đảm bảo đời sống trong thời gian cai nghiện.

## **Điều 31.**

Nhà nước áp dụng phương pháp cai nghiện thích hợp đối với người nghiện ma túy là người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên của cơ sở giáo dục, học sinh của trường giáo dưỡng. Cơ quan quản lý các cơ sở này phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương để thực hiện quy định này.

## **Điều 32.**

1. Trong cơ sở cai nghiện, những người nghiện ma túy sau đây phải được bố trí vào các khu vực tách riêng với những người nghiện ma túy khác để quản lý và chữa bệnh:

- a) Người chưa thành niên;
- b) Phụ nữ;
- c) Người có bệnh truyền nhiễm nguy hiểm;
- d) Người đã cai nghiện nhiều lần hoặc có hành vi gây rối trật tự.

2. Cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm thực hiện đúng phương pháp cai nghiện đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt; tổ chức lao động, học tập, chữa bệnh cho người cai nghiện ma túy.

3. Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy được quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật để quản lý chặt chẽ, giáo dục, chữa bệnh cho người cai nghiện và yêu cầu chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang nhân dân giúp đỡ khi cần thiết.

Chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm phối hợp thực hiện các biện pháp bảo vệ cơ sở cai nghiện ma túy và hỗ trợ cán bộ, công chức, nhân viên tại các cơ sở này khi có yêu cầu.

4. Cơ sở cai nghiện ma túy phải tôn trọng danh dự, nhân phẩm, tính mạng, sức khỏe, tài sản của người cai nghiện ma túy.

### **Điều 33.**

Người đã cai nghiện ma túy được chính quyền cơ sở, gia đình và các tổ chức tiếp nhận, tạo điều kiện học nghề, tìm việc làm, vay vốn, tham gia các hoạt động xã hội để hòa nhập cộng đồng.

Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm hỗ trợ chính quyền cơ sở trong việc quản lý, giáo dục, giám sát, phòng, chống tái nghiện cho người đã cai nghiện ma túy.

## **Điều 34.**

Ủy ban nhân dân các cấp nơi có người nghiện ma túy có trách nhiệm lập kế hoạch tổ chức cai nghiện và phòng, chống tái nghiện ma túy tại địa phương; chỉ đạo cơ quan lao động - thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với cơ quan công an, y tế, giáo dục và đào tạo cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức cai nghiện ma túy, quản lý, giáo dục người nghiện ma túy và người đã cai nghiện ma túy; hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng.

## **Điều 35.**

1. Kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức cai nghiện bắt buộc và thực hiện các hoạt động quy định tại Điều 31 và Điều 34 của Luật này gồm:

- a) Ngân sách nhà nước;
- b) Đóng góp của người cai nghiện và gia đình họ;
- c) Các nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

2. Người nghiện ma túy, vợ hoặc chồng của người nghiện ma túy, cha, mẹ của người chưa thành niên nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp kinh phí cai nghiện theo quy định của Chính phủ; trường hợp có hoàn cảnh khó khăn thì được xét giảm hoặc miễn đóng góp kinh phí cai nghiện.

3. Cơ sở cai nghiện ma túy được tiếp nhận các khoản đóng góp, tài trợ của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài để cai nghiện cho người nghiện ma túy và phải quản lý, sử dụng các khoản đóng góp, tài trợ đó theo quy định của pháp luật.

**Chương V**  
**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY**

**Điều 36.**

Nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy bao gồm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch về phòng, chống ma túy;
2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy;
3. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về phòng, chống ma túy;
4. Ban hành, sửa đổi, bổ sung, công bố danh mục chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;
5. Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy;
6. Quyết định thành lập, giải thể cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của các cơ sở khác về cai nghiện ma túy; tổ chức và quản lý việc cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng cho người đã cai nghiện ma túy;
7. Tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy;

8. Thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy;
9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng, chống ma túy;
10. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy;
11. Hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy;
12. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

### **Điều 37.**

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.
2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện việc thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.
3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các cơ quan hữu quan trong phòng, chống ma túy.
4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy tại địa phương; chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục, tổ chức phòng, chống ma túy tại địa phương; quản lý việc cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng cho người đã cai nghiện ma túy.



## **Điều 38.**

### **1. Bộ Công an có trách nhiệm:**

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch phòng, chống tội phạm về ma túy; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống ma túy của các bộ, ngành trình Chính phủ;

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan nhà nước hữu quan trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin về tội phạm ma túy;

c) Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý chất ma túy và tiền chất phục vụ đấu tranh chống tội phạm về ma túy;

d) Tổ chức lực lượng điều tra các tội phạm về ma túy, hướng dẫn các cơ quan khác tiến hành điều tra ban đầu các tội phạm này theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức công tác giám định chất ma túy và tiền chất;

e) Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, giám định chất ma túy và tiền chất;

g) Thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy; quản lý thông tin về các tội phạm về ma túy;

h) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo việc lập hồ sơ và tổ chức đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giữ gìn an ninh, trật tự tại các cơ sở cai nghiện, kiểm tra hoạt động cai nghiện ma túy tại cộng đồng và trong các cơ sở cai nghiện;

i) Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm về ma túy.

2. Bộ trưởng Bộ Công an cấp, thu hồi giấy phép quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần; cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu chất ma túy sử dụng trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm.

## **Điều 39.**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch tổ chức cai nghiện ma túy; chỉ đạo tổ chức cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện;

2. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện;

3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan và chính quyền địa phương xây dựng, hướng dẫn hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy; dạy nghề, tạo việc làm, tư vấn, hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và tinh thần để giúp đỡ người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện;

4. Thống kê, đánh giá tình hình cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện;

5. Hướng dẫn, chỉ đạo việc thành lập, giải thể cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của các cơ sở khác về cai nghiện ma túy;

6. Thực hiện hợp tác quốc tế về cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện.

## **Điều 40.**

1. Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Ban hành danh mục, quy chế quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế và tổ chức thực hiện quy chế đó; ban hành và chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức thực hiện quy chế quản lý chất ma túy sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học;

b) Quy định việc nghiên cứu thuốc và phương pháp cai nghiện ma túy; cấp, thu hồi giấy phép lưu hành thuốc, phương pháp cai nghiện ma túy; hỗ trợ về người, chuyên môn kỹ thuật y tế để cai nghiện ma túy;

c) Thực hiện hợp tác quốc tế về kiểm soát thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc cai nghiện ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, chất ma túy, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học.

## **Điều 41.**

1. Bộ Công nghiệp có trách nhiệm:

a) Ban hành danh mục, quy chế quản lý tiên chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp và tổ chức thực hiện quy chế đó;

b) Thực hiện hợp tác quốc tế và kiểm soát tiên chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp.

2. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu tiên chất sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật này.

## **Điều 42.**

Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phòng, chống ma túy; xây dựng, tổ chức thực hiện các dự án giáo dục phòng, chống ma túy trong nhà trường, các cơ sở giáo dục khác.

## **Điều 43.**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Dân tộc và Miền núi và các cơ quan, tổ chức hữu quan khác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức xóa bỏ cây có chứa chất ma túy; thực hiện chương trình trợ giúp chuyển hướng sản xuất có hiệu quả, ổn định đời sống của nhân dân.

## **Điều 44.**

1. Cơ quan hải quan, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an và chính quyền địa phương để kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần qua biên giới theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này được phối hợp với các cơ quan hữu quan của nước khác theo các quy định tại Chương VI của Luật này để phát hiện, ngăn chặn các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần qua biên giới.

## **Điều 45.**

Các cơ quan quy định tại các điều từ Điều 37 đến Điều 44 của Luật này, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về quản lý các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tệ nạn ma túy; cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; nghiên cứu khoa học, huấn luyện nghiệp vụ phòng, chống ma túy;

2. Xử lý các vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố, điều tra các hành vi có dấu hiệu của tội phạm về ma túy.

## Chương VI

# HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY

### Điều 46.

Nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách hợp tác quốc tế đa phương và song phương trong lĩnh vực phòng, chống ma túy trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia với các nước trong khu vực Đông Nam Á và các nước khác trên thế giới; khuyến khích các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp tác với các cơ quan, tổ chức của Việt Nam hỗ trợ lẫn nhau về cơ sở vật chất, tăng cường năng lực pháp luật, thông tin, công nghệ và đào tạo cho hoạt động phòng, chống ma túy.

### Điều 47.

Trên cơ sở các quy định của Luật này và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện các chương trình hợp tác về phòng, chống ma túy với các cơ quan hữu quan của các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

### Điều 48.

Việc phối hợp giữa các cơ quan hữu quan của Việt Nam với nước có liên quan để giải quyết vụ việc cụ thể

về ma túy phải tuân theo các quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước có liên quan đã ký kết hoặc tham gia, hoặc theo thỏa thuận trực tiếp giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước có liên quan.

## **Điều 49.**

1. Nhà nước Việt Nam dành ưu tiên cho nước ký kết điều ước quốc tế song phương với Việt Nam sự tương trợ tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về ma túy.

2. Nhà nước Việt Nam có thể từ chối tương trợ tư pháp trong các trường hợp sau:

a) Yêu cầu tương trợ tư pháp không phù hợp với các điều ước quốc tế về phòng, chống ma túy mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia và pháp luật Việt Nam;

b) Việc thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp gây tổn hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc lợi ích quan trọng khác của Việt Nam.

## **Điều 50.**

Trong trường hợp Việt Nam và nước có liên quan không cùng tham gia điều ước quốc tế đa phương hoặc chưa ký với nhau điều ước quốc tế song phương thì các cơ quan tư pháp của Việt Nam trong khuôn khổ pháp luật và thực tiễn của mình, được thỏa thuận trực tiếp với cơ quan tư pháp của nước có liên quan trong việc điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về ma túy.

## **Điều 51.**

Nhà nước Việt Nam thực hiện yêu cầu chuyển giao hàng hóa có kiểm soát trên cơ sở điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia để phát hiện và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội về ma túy. Quyết định sử dụng biện pháp này được tiến hành theo thỏa thuận giữa các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và của nước có liên quan.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

## **Điều 52.**

Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích trong đấu tranh phòng, chống ma túy thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

## **Điều 53.**

1. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật; việc xử lý phải kiên quyết, công khai và thông báo cho cơ quan, tổ chức, chính quyền cơ sở nơi người vi phạm làm việc hoặc cư trú.



2. Người nào sử dụng tài sản, phương tiện của mình để chứa chấp hoặc tạo điều kiện cho các hoạt động trái phép về ma túy; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về phòng, chống ma túy; cản trở, chống đối, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người tố giác, người làm chứng, người bị hại, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm các quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm các quy định của Luật này trong khi thi hành nhiệm vụ về phòng, chống ma túy thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Điều 54.**

Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

## Chương VIII

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 55.**

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2001.

Những quy định trước đây trái với Luật này đều bãi bỏ.

#### **Điều 56.**

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2000.*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
(Đã ký)

**NÔNG ĐỨC MẠNH**

# PHÁP LỆNH XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Trích)

## Chương III

### CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH KHÁC

#### Điều 22.

Các biện pháp xử lý hành chính khác

Các biện pháp xử lý hành chính khác bao gồm:

1. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn;
2. Đưa vào trường giáo dưỡng;
3. Đưa vào cơ sở giáo dục;
4. Đưa vào cơ sở chữa bệnh;
5. Quản chế hành chính.

#### Điều 23.

Giáo dục tại xã, phường, thị trấn

1. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi

chung là cấp xã) quyết định đối với những người được quy định tại khoản 2 Điều này để giáo dục, quản lý họ tại nơi cư trú.

Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là từ ba tháng đến sáu tháng.

2. Đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bao gồm:

a) Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự;

b) Người từ đủ 12 tuổi trở lên nhiều lần có hành vi trộm cắp vật, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, gây rối trật tự công cộng;

c) Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, người bán dâm có tính chất thường xuyên từ đủ 14 tuổi trở lên có nơi cư trú nhất định;

d) Người trên 55 tuổi đối với nữ và trên 60 tuổi đối với nam thực hiện hành vi vi phạm pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 25 của Pháp lệnh này.

3. Thời hiệu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là sáu tháng, kể từ khi thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a hoặc kể từ khi thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều này; thời hiệu nói trên cũng được áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này, kể từ khi thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 25 của Pháp lệnh này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan tại cơ sở và gia đình quản lý, giáo dục các đối tượng này.

5. Bộ Công an thống nhất chỉ đạo việc thực hiện biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

## **Điều 24.**

Đưa vào trường giáo dưỡng

1. Đưa vào trường giáo dưỡng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) quyết định đối với người chưa thành niên có hành vi vi phạm pháp luật quy định tại khoản 2 Điều này để học văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, học nghề, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của trường.

Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là từ sáu tháng đến hai năm.

2. Đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng bao gồm:

a) Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng quy định tại Bộ luật Hình sự;

b) Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng quy định tại Bộ luật Hình

sự mà trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định;

c) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp vặt, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, gây rối trật tự công cộng mà trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định.

3. Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được quy định như sau:

a) Một năm kể từ khi thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Sáu tháng kể từ khi thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b hoặc kể từ khi thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

4. Bộ Công an thành lập các trường giáo dưỡng theo khu vực; trong trường hợp địa phương có nhu cầu thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) đề nghị Bộ Công an thành lập trường giáo dưỡng tại địa phương mình.

Bộ Công an thống nhất quản lý các trường giáo dưỡng, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam và các cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc

tổ chức, quản lý các trường giáo dưỡng phù hợp với lứa tuổi từ đủ 12 tuổi đến dưới 15 tuổi và từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi.

...

## **Điều 26.**

Đưa vào cơ sở chữa bệnh.

1. Đưa vào cơ sở chữa bệnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đối với người có hành vi vi phạm pháp luật quy định tại khoản 2 Điều này để lao động, học văn hóa, học nghề và chữa bệnh dưới sự quản lý của cơ sở chữa bệnh.

Cơ sở chữa bệnh phải tổ chức khu vực dành riêng cho người dưới 18 tuổi.

Cơ sở chữa bệnh phải thực hiện các biện pháp phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác.

Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người nghiện ma túy là từ một năm đến hai năm, đối với người bán dâm là từ ba tháng đến mười tám tháng.

2. Đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bao gồm:

a) Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định;

b) Người bán dâm có tính chất thường xuyên từ đủ 16 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định.

Không đưa vào cơ sở chữa bệnh người bán dâm dưới 16 tuổi hoặc trên 55 tuổi.

3. Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh là sáu tháng kể từ khi thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều này.

Nếu sau ba tháng kể từ khi thực hiện lần cuối hành vi vi phạm mà người vi phạm có tiến bộ rõ rệt trong việc chấp hành pháp luật thì không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập và quản lý cơ sở chữa bệnh theo địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam trong việc xây dựng chương trình học tập, lao động, chữa bệnh phù hợp với từng loại đối tượng trong các cơ sở chữa bệnh.

...



**Chương VII**  
**THỦ TỤC ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP**  
**XỬ LÝ HÀNH CHÍNH KHÁC**

**Mục 1**  
**THỦ TỤC GIÁO DỤC**  
**TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

**Điều 70.**

Quyết định việc giáo dục tại xã, phường, thị trấn

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tự mình hoặc theo đề nghị của một trong các cơ quan, tổ chức sau đây quyết định việc giáo dục tại xã, phường, thị trấn:

- a) Trưởng Công an cấp xã;
- b) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã;
- c) Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị dân cư ở cơ sở.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cũng có thể quyết định việc giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên cơ sở hồ sơ, biên bản về hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng do cơ quan Công an cấp huyện, cấp tỉnh cung cấp.

2. Trước khi quyết định việc giáo dục tại xã, phường, thị trấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cuộc họp gồm Trưởng Công an cấp xã, đại diện Ban Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội cùng cấp có liên quan, đại diện dân cư ở cơ sở, gia đình của người được đề nghị giáo dục để xem xét việc áp dụng biện pháp này.

3. Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp quy định tại khoản 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định việc giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Tùy theo từng đối tượng mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao người được giáo dục cho cơ quan, tổ chức, gia đình quản lý, giáo dục.

4. Quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn có hiệu lực kể từ ngày ký và phải được gửi ngay cho người được giáo dục, gia đình người đó, Hội đồng nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

## **Điều 71.**

Nội dung quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải ghi rõ ngày, tháng, năm ra quyết định; họ, tên, chức vụ của người ra quyết định; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người được giáo dục; hành vi vi phạm pháp luật của người đó; điều, khoản của văn bản pháp luật được áp dụng, thời hạn áp dụng, ngày thi hành quyết định; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình

được giao giáo dục, quản lý người được giáo dục; quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

## **Điều 72.**

Thi hành quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày quyết định có hiệu lực, cơ quan, tổ chức được giao quản lý, giáo dục phải tổ chức cuộc họp để thi hành quyết định đó đối với người được giáo dục. Tùy từng đối tượng được giáo dục mà cuộc họp có sự tham gia của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, cơ quan Công an, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên ở cơ sở, nhà trường và gia đình người được giáo dục.

Sau cuộc họp, cơ quan, tổ chức được giao quản lý, giáo dục có trách nhiệm giúp đỡ, động viên người được giáo dục trong cuộc sống, giúp đỡ họ tìm kiếm việc làm hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp xã tạo điều kiện, tìm kiếm việc làm cho người được giáo dục.

Mỗi tháng một lần, cơ quan, tổ chức, gia đình được giao nhiệm vụ quản lý, giáo dục có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thi hành quyết định; nếu người được giáo dục có tiến bộ rõ rệt thì theo đề nghị của cơ quan, tổ chức được giao giao trách nhiệm quản lý và ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

### **Điều 73.**

Thời hiệu thi hành quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn hết thời hiệu thi hành sau sáu tháng, kể từ ngày ra quyết định. Trong trường hợp người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn cố tình trốn tránh việc thi hành, thì thời hiệu nói trên được tính lại kể từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt.

### **Điều 74.**

Hết hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Khi người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn đã chấp hành xong quyết định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận cho người đó.

## **Mục 2**

### **THỦ TỤC ĐƯA VÀO TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG**

### **Điều 75.**

Lập hồ sơ đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng

1. Đối với người chưa thành niên có hành vi vi phạm pháp luật được quy định tại Điều 24 của Pháp lệnh này cần đưa vào trường giáo dưỡng thì Chủ tịch Ủy ban nhân

dân cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Hồ sơ gồm có bản tóm tắt lý lịch, tài liệu về các vi phạm pháp luật của người đó, biện pháp giáo dục đã áp dụng, nhận xét của cơ quan Công an, ý kiến của nhà trường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Ban Dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở, của cha mẹ hoặc người giám hộ.

2. Đối với người chưa thành niên không có nơi cư trú nhất định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật lập biên bản, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong trường hợp đối tượng do cơ quan Công an cấp tỉnh, cấp huyện trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà thuộc đối tượng đưa vào trường giáo dưỡng thì cơ quan Công an đang thụ lý phải xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Hồ sơ gồm có bản tóm tắt lý lịch, tài liệu về các vi phạm pháp luật của người đó, bản trích lục tiền án, tiền sự, biện pháp giáo dục đã áp dụng (nếu có).

3. Cơ quan Công an có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc thu thập tài liệu và lập hồ sơ.

4. Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hoặc biên bản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều

này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Trưởng Công an cùng cấp. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan Công an cấp huyện có trách nhiệm thẩm tra, thu thập tài liệu, hoàn chỉnh hồ sơ gửi hồ sơ đến các thành viên Hội đồng tư vấn.

## **Điều 76.**

Hội đồng tư vấn về việc đưa vào trường giáo dưỡng.

1. Hội đồng tư vấn về việc đưa vào trường giáo dưỡng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập gồm Trưởng Công an, Trưởng phòng Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em cấp huyện; Trưởng Công an là thường trực Hội đồng tư vấn.

2. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hội đồng tư vấn có trách nhiệm xem xét hồ sơ và tổ chức cuộc họp để xét duyệt hồ sơ.

Hội đồng tư vấn làm việc theo chế độ tập thể, kết luận theo đa số. Các ý kiến khác nhau phải ghi vào biên bản cuộc họp kèm theo báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## **Điều 77.**

Quyết định việc đưa vào trường giáo dưỡng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn

năm ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Hội đồng tư vấn.

2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và phải được gửi ngay cho người được đưa vào trường giáo dưỡng, cha mẹ hoặc người giám hộ của người đó, cơ quan Công an cấp huyện, Hội đồng nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

## **Điều 78.**

Nội dung quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng phải ghi rõ ngày, tháng, năm ra quyết định; họ, tên, chức vụ của người ra quyết định; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người được đưa vào trường giáo dưỡng; hành vi vi phạm pháp luật của người đó và điều, khoản của văn bản pháp luật được áp dụng; thời hạn và nơi thi hành quyết định; quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định của pháp luật.

## **Điều 79.**

Thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng

1. Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan Công an cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với gia đình hoặc người giám hộ đưa người phải chấp hành quyết định vào trường giáo dưỡng.

2. Thời hạn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng được tính từ ngày người phải chấp hành quyết định được đưa đi trường giáo dưỡng.

## **Điều 80.**

Hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

1. Người được đưa vào trường giáo dưỡng được hoãn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau đây:

a) Đang ốm nặng có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

b) Gia đình đang có khó khăn đặc biệt có đơn đề nghị, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.

Khi điều kiện hoãn chấp hành quyết định không còn thì quyết định được tiếp tục thi hành; nếu trong thời gian được hoãn, người đó có tiến bộ rõ rệt trong việc chấp hành pháp luật hoặc lập công, thì có thể được miễn chấp hành quyết định.

2. Người được đưa vào trường giáo dưỡng được miễn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau đây:

a) Mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

b) Đang có thai có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên hoặc phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36



tháng tuổi có đơn đề nghị và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc hoãn hoặc miễn chấp hành trên cơ sở đơn đề nghị của người phải chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Trưởng Công an cùng cấp thẩm tra trước khi quyết định.

## **Điều 81.**

Giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng

1. Người được đưa vào trường giáo dưỡng đã chấp hành một nửa thời hạn, nếu có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công, thì được xét giảm một phần hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

2. Trong trường hợp người đang chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng bị ốm nặng mà được đưa về gia đình điều trị thì được tạm đình chỉ chấp hành quyết định; thời gian điều trị được tính vào thời gian thi hành quyết định; nếu sau khi sức khỏe được phục hồi mà thời hạn chấp hành còn lại từ sáu tháng trở lên thì người đó phải tiếp tục chấp hành tại cơ sở. Đối với trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc phụ nữ có thai thì được miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

3. Cục trưởng Cục quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng quyết định việc giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng. Quyết định này được gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

### **Điều 82.**

Thời hiệu thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng

Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng hết thời hiệu thi hành sau một năm, kể từ ngày ra quyết định. Trong trường hợp người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng cố tình trốn tránh việc thi hành, thì thời hiệu nói trên được tính lại kể từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt.

### **Điều 83.**

Hết hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

Khi người được đưa vào trường giáo dưỡng đã chấp hành xong quyết định thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng cấp giấy chứng nhận cho người đó và gửi bản sao giấy chứng nhận cho Cục trưởng Cục quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và cho gia đình người đó.

...

## **Mục 4**

### **THỦ TỤC ĐƯA VÀO CƠ SỞ CHỮA BỆNH**

#### **Điều 93.**

Lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở chữa bệnh.

1. Đối với người có hành vi vi phạm pháp luật quy định tại Điều 26 của Pháp lệnh này cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xem xét, lập hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Hồ sơ gồm có bản tóm tắt lý lịch, bệnh án (nếu có), tài liệu về các vi phạm pháp luật của người đó và các biện pháp giáo dục đã áp dụng, nhận xét của cơ quan Công an, ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội cùng cấp có liên quan.

2. Đối với người không có nơi cư trú nhất định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật lập biên bản, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong trường hợp đối tượng do cơ quan Công an cấp tỉnh, cấp huyện trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật mà thuộc đối tượng đưa vào cơ sở chữa bệnh thì cơ quan Công an đang thụ lý phải xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Hồ sơ gồm có bản tóm tắt lý lịch, bệnh án (nếu có), tài liệu về các vi phạm pháp luật của người đó, biện pháp giáo dục đã áp dụng (nếu có).

3. Cơ quan Công an có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc thu thập tài liệu và lập hồ sơ.

4. Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hoặc biên bản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với cơ quan Công an cùng cấp thẩm tra hồ sơ, thu thập tài liệu, hoàn chỉnh hồ sơ và gửi hồ sơ đến các thành viên của Hội đồng tư vấn.

## **Điều 94.**

Hội đồng tư vấn về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh.

1. Hội đồng tư vấn về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập gồm Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng Công an, Chủ tịch Hội Phụ nữ cấp huyện. Trong trường hợp đối tượng được đề nghị đưa vào cơ sở chữa bệnh là người chưa thành niên thì Hội đồng tư vấn phải có sự tham gia của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em cấp huyện. Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là thường trực Hội đồng tư vấn.

2. Trong thời gian bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hội đồng tư vấn có trách nhiệm xem xét hồ sơ và tổ chức cuộc họp để xét duyệt hồ sơ.

Hội đồng tư vấn làm việc theo chế độ tập thể, kết luận theo đa số. Các ý kiến khác nhau phải được ghi vào biên bản cuộc họp kèm theo báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## **Điều 95.**

Quyết định việc đưa vào cơ sở chữa bệnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Hội đồng tư vấn.

2. Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và phải được gửi ngay cho người bị đưa vào cơ sở chữa bệnh, gia đình người đó, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an, Hội đồng nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú. Trong trường hợp đối tượng là người chưa thành niên thì quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh phải được gửi cho cha mẹ hoặc người giám hộ của người đó.

## **Điều 96.**

Nội dung quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh phải ghi rõ

ngày, tháng, năm ra quyết định; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nghề nghiệp, nơi cư trú của người được đưa vào cơ sở chữa bệnh; hành vi vi phạm pháp luật của người đó và điều, khoản của văn bản pháp luật được áp dụng; thời hạn và nơi thi hành quyết định; quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

## **Điều 97.**

Thi hành quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh

1. Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan Công an cấp huyện có trách nhiệm đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở chữa bệnh.

2. Thời hạn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh được tính từ ngày người phải chấp hành quyết định được đưa đi cơ sở chữa bệnh.

## **Điều 98.**

Hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh

1. Người bị đưa vào cơ sở chữa bệnh được hoãn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau đây:

a) Đang ốm nặng có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

b) Đang có thai có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên hoặc phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36

tháng tuổi có đơn đề nghị được ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.

Khi điều kiện hoãn chấp hành không còn thì quyết định được tiếp tục thi hành.

2. Người bị đưa vào cơ sở chữa bệnh được miễn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau đây:

a) Đang mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

b) Trong thời gian hoãn chấp hành quyết định mà người đó có tiến bộ rõ rệt trong việc chấp hành pháp luật hoặc lập công.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc hoãn hoặc miễn chấp hành trên cơ sở đơn đề nghị của người phải chấp hành quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Trưởng Công an cấp huyện thẩm tra các trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trước khi ra quyết định.

## **Điều 99.**

Giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở chữa bệnh.

1. Người bị đưa vào cơ sở chữa bệnh đã chấp hành một nửa thời hạn, nếu có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công,

thì được xét giảm một phần hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

2. Trong trường hợp người đang chấp hành quyết định tại cơ sở chữa bệnh bị ốm nặng mà được đưa về gia đình điều trị thì được tạm đình chỉ chấp hành quyết định; thời gian điều trị được tính vào thời hạn chấp hành quyết định; nếu sau khi sức khỏe được phục hồi mà thời hạn chấp hành còn lại từ ba tháng trở lên thì người đó phải tiếp tục chấp hành tại cơ sở. Đối với phụ nữ có thai thì được tạm đình chỉ thi hành quyết định cho đến khi con đủ 36 tháng tuổi; nếu trong thời gian tạm đình chỉ mà người đó có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công thì được miễn chấp hành phần thời gian còn lại. Đối với người mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh quyết định việc giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn việc chấp hành quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trên cơ sở đề nghị của Giám đốc cơ sở chữa bệnh.

## **Điều 100.**

Thời hiệu thi hành quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh hết thời hiệu thi hành sau một năm, kể từ ngày ra quyết định. Trong trường hợp người bị đưa vào cơ sở chữa bệnh cố tình



trốn tránh việc thi hành, thì thời hiệu nói trên được tính lại kể từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt.

## **Điều 101.**

Hết hạn chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh

Khi người bị đưa vào cơ sở chữa bệnh đã chấp hành xong quyết định thì Giám đốc cơ sở chữa bệnh cấp giấy chứng nhận cho người đó và gửi bản sao giấy chứng nhận cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và cho gia đình người đó.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

**CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**NGUYỄN VĂN AN**

# NGHỊ ĐỊNH

SỐ 80/2001/NĐ-CP NGÀY 05-11-2001 CỦA CHÍNH PHỦ

*Hướng dẫn việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp  
liên quan đến ma túy ở trong nước*

## CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9  
năm 1992;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12  
năm 2000;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,*

# NGHỊ ĐỊNH

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1.

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước, bao gồm cho phép theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất, bảo quản, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, huấn luyện nghiệp vụ, điều tra tội phạm về ma túy và phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động đó vào mục đích khác.

Việc kiểm soát các động hợp pháp liên quan đến ma túy vì mục đích quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

#### Điều 2.

1. Nghiêm cấm việc sử dụng trong lĩnh vực y tế nguyên liệu, thành phẩm và bán thành phẩm có chứa các chất quy định trong Danh mục I được ban hành kèm

theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất. Trường hợp sử dụng các chất đó để phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm về ma túy phải được phép của Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Việc nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi chất ma túy và tiền chất quy định trong các Danh mục II, III, IV (ban hành kèm theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ) trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, huấn luyện nghiệp vụ, điều tra tội phạm về ma túy phải được kiểm soát nghiêm ngặt. Việc sản xuất các chất này không bao hàm việc trồng cây có chứa chất ma túy.

### **Điều 3.**

1. Các cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp kiểm soát chặt chẽ các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước.

2. Cá nhân, cơ quan, tổ chức tiến hành các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước phải tuân thủ các quy định của Luật Phòng, chống ma túy và Nghị định này, các văn bản pháp luật khác có liên quan và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## Chương II

# KIỂM SOÁT VIỆC SẢN XUẤT, PHA CHẾ THUỐC GÂY NGHIỆN, THUỐC HƯƠNG THẦN, TIỀN CHẤT

### Điều 4.

Chỉ những tổ chức, cá nhân sau đây mới được sản xuất, pha chế thuốc gây nghiện, thuốc hương thần, tiền chất trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp:

1. Các doanh nghiệp có chức năng sản xuất thuốc, đáp ứng các điều kiện chuyên môn kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và được Bộ Y tế cho phép mới được sản xuất nguyên liệu, thành phẩm, bán thành phẩm thuốc gây nghiện, thuốc hương thần, tiền chất.

2. Bệnh viện, Viện Nghiên cứu có giường bệnh được pha chế thành phẩm thuốc gây nghiện, thuốc hương thần, tiền chất cho người bệnh điều trị nội trú và ngoại trú.

3. Các doanh nghiệp được Bộ Công nghiệp chỉ định sản xuất các tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp.

4. Cá nhân đủ điều kiện theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp.

## **Điều 5.**

Bộ Y tế quy định cụ thể về trình tự, thủ tục cho phép sản xuất, pha chế thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế.

Bộ Công nghiệp quy định cụ thể về trình tự, thủ tục cho phép sản xuất các tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp.

Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, lập hồ sơ theo dõi số lượng, chất lượng, thời hạn sử dụng và quy trình sản xuất, pha chế thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất sử dụng trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, bảo quản. Hồ sơ phải được lưu giữ trong thời hạn do Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp quy định.

## **Chương III**

### **KIỂM SOÁT VIỆC GIAO, NHẬN, TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN CHẤT MA TÚY, THUỐC GÂY NGHIỆN, THUỐC HƯỚNG THẦN, TIỀN CHẤT**

## **Điều 6.**

1. Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp, Bộ Công an trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quy định người có đủ điều kiện được trực tiếp giao, nhận, tàng trữ, vận chuyển chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng

thần, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, công nghiệp, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, huấn luyện nghiệp vụ, điều tra tội phạm về ma túy.

2. Người nhận hàng quy định tại khoản 1 Điều này phải có giấy tờ cần thiết và chịu trách nhiệm về chất lượng, số lượng, chủng loại các chất đó trong quá trình vận chuyển và giao đầy đủ cho người có trách nhiệm trực tiếp quản lý.

3. Người giao hàng quy định tại khoản 2 Điều này phải kiểm tra đối chiếu về nồng độ, hàm lượng, số lượng, chất lượng, số lô hàng, hạn sử dụng. Khi giao, nhận xong hai bên giao, nhận phải ký và ghi rõ họ tên vào chứng từ xuất kho, nhập kho.

## **Điều 7.**

Chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải được bảo quản ở một khu vực riêng trong kho hoặc kho riêng, phải bảo đảm an toàn.

## **Điều 8.**

1. Chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần trong quá trình vận chuyển phải được đóng gói, niêm phong; trên bao bì ghi rõ nơi xuất, nhập, tên gọi, số lượng và phải có hồ sơ kèm theo. Trong mọi trường hợp, việc đóng gói phải có Phiếu đóng gói kèm theo hòm, kiện, hộp dùng để đóng gói ghi rõ tên chất, nồng độ, hàm lượng (nếu có), số lượng, ngày đóng gói và tên người đóng gói để dễ kiểm tra, xác định.

Cá nhân, cơ quan, tổ chức có hàng vận chuyển phải có biện pháp bảo đảm an toàn, không để hàng bị thất thoát và chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng hàng của mình.

2. Bộ Công an quy định cụ thể việc vận chuyển các chất quy định tại khoản 1 Điều này để phục vụ cho đấu tranh chống tội phạm về ma túy. Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quy định cụ thể việc vận chuyển các chất quy định tại khoản 1 Điều này để phục vụ các nhu cầu y tế, công nghiệp, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học.

## **Chương IV**

### **KIỂM SOÁT VIỆC PHÂN PHỐI, MUA BÁN, SỬ DỤNG, TRAO ĐỔI CHẤT MA TÚY, THUỐC GÂY NGHIỆN, THUỐC HƯỞNG THẦN, TIỀN CHẤT**

#### **Điều 9.**

1. Bộ Y tế quy định cụ thể chế độ phân phối, mua bán, sử dụng, trao đổi chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học.

2. Bộ Công nghiệp quy định cụ thể chế độ phân phối, mua bán, sử dụng, trao đổi tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp.



3. Bộ Công an quy định cụ thể chế độ phân phối, mua bán, sử dụng, trao đổi chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phục vụ nghiên cứu, giám định, huấn luyện nghiệp vụ, điều tra tội phạm về ma túy.

### **Điều 10.**

Các cơ sở y tế thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân được mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần tại Công ty dược phẩm Trung ương hoặc Công ty dược phẩm cấp tỉnh theo kế hoạch dự trù và đã được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Y tế duyệt.

### **Điều 11.**

1. Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải có nhãn và được bảo quản theo quy định. Nhãn thuốc phải ghi rõ tên chất, thành phẩm, nồng độ, hàm lượng, các chỉ định và chống chỉ định, thời hạn sử dụng, cơ sở sản xuất.

2. Các tiền chất sử dụng trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học phải có nhãn và bảo quản theo đúng quy định. Nhãn phải ghi rõ tên chất, thành phần, nồng độ, hàm lượng, thời hạn sử dụng, cơ sở sản xuất.

### **Điều 12.**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất để sử dụng trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp, phân tích,

kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học phải lập dự trù theo mẫu quy định chung. Bộ Y tế duyệt dự trù thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần cho từng tuyến theo nhu cầu hàng năm. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhu cầu sử dụng các tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp phải lập kế hoạch và thông báo cho Bộ Công nghiệp.

## Chương V

### CHẾ ĐỘ GHI CHÉP, BÁO CÁO

#### **Điều 13.**

1. Cơ sở sản xuất chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải mở sổ theo mẫu, lập hồ sơ theo dõi số lượng, chất lượng, thời hạn sử dụng, quy trình sản xuất, thực hiện chế độ bảo quản, báo cáo, thống kê theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp. Các sổ sách, chứng từ phải lưu giữ trong thời hạn do Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp quy định. Hết thời hạn lưu giữ sổ sách, chứng từ, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm lập hội đồng để tiến hành hủy sổ sách, chứng từ đó và phải lập biên bản.

2. Cơ sở mua bán, cấp phát chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải mở sổ theo dõi việc xuất, nhập kho. Phiếu xuất kho, nhập kho các

chất này không được viết chung với các loại hàng hóa, vật tư khác.

3. Trong thời hạn mười ngày kể từ khi nhập kho chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, đơn vị quản lý phải báo cáo ngay về Bộ chủ quản.

## **Điều 14.**

1. Nhà thuốc, phòng khám, chữa bệnh tư, cơ sở trực thuộc trung tâm y tế cấp huyện báo cáo hàng tháng lên trung tâm y tế cấp huyện về các hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần. Hiệu thuốc trực thuộc doanh nghiệp kinh doanh thuốc cấp tỉnh báo cáo hàng tháng về doanh nghiệp kinh doanh thuốc cấp tỉnh. Thời gian gửi báo cáo là ngày 25 hàng tháng.

2. Bệnh viện cấp tỉnh và cấp huyện, doanh nghiệp kinh doanh thuốc, trạm điều dưỡng thương binh, bệnh viện và cơ sở y tế ngành đóng trên địa bàn tỉnh báo cáo hàng tháng tới Sở Y tế về các hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần. Thời gian gửi báo cáo là ngày 25 hàng tháng.

3. Các đơn vị y tế thuộc Bộ Giao thông vận tải báo cáo trực tiếp với Sở Y tế giao thông vận tải về các hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.

4. Các bệnh viện, cơ sở y tế thuộc lực lượng Công an nhân dân báo cáo trực tiếp với Cục Y tế Bộ Công an. Các đơn vị quân y báo cáo trực tiếp với Cục Quân y Bộ Quốc phòng.

Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn cụ thể chế độ báo cáo để phù hợp với công tác quản lý được trong ngành mình.

### **Điều 15.**

Vào ngày 25 tháng 6 và ngày 25 tháng 12 hàng năm, mọi cơ sở sản xuất, tồn trữ, phân phối, mua bán, sử dụng, trao đổi chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất phải kiểm kê tồn kho và làm báo cáo 6 tháng đầu năm và báo cáo năm gửi lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. Các đơn vị y tế trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế cấp tỉnh, Cục Quân y Bộ Quốc phòng, Cục Y tế Bộ Công an và Sở Y tế Bộ Giao thông vận tải báo cáo 6 tháng đầu năm về Bộ Y tế. Các đơn vị công nghiệp báo cáo 6 tháng đầu năm về Bộ Công nghiệp.

### **Điều 16.**

Mọi cơ sở sản xuất, điều chế, tồn trữ, vận chuyển, phân phối, mua bán, sử dụng, xử lý, trao đổi chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất sử dụng trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, huấn luyện nghiệp vụ, điều tra tội phạm về ma túy đều phải báo cáo khẩn tới cơ quan quản lý trực tiếp trong trường hợp có sự nhầm lẫn, ngộ độc, bị thất thoát các chất này do mọi nguyên nhân.

## **Điều 17.**

Khi chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất không thuộc quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 24 (Luật Phòng, chống ma túy) cần xử lý thì đơn vị quản lý phải báo cáo lên cơ quan cấp trên trực tiếp, ghi rõ lý do, phương pháp xử lý. Việc xử lý chỉ được thực hiện khi cơ quan cấp trên có thẩm quyền phê duyệt bằng văn bản. Thủ trưởng các đơn vị phải thành lập hội đồng xử lý và phải lập biên bản theo mẫu quy định. Khi xử lý xong phải gửi biên bản và báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY Ở TRONG NƯỚC**

## **Điều 18.**

Bộ Công an có trách nhiệm:

1. Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân, địa phương thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước nhằm phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động đó nhằm mục đích bất hợp pháp.

2. Tổng hợp kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch tổng thể dài hạn và hàng năm về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước của các Bộ, ngành trình Chính phủ.

3. Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý, kiểm tra, kiểm soát chất ma túy và tiền chất phục vụ đấu tranh chống tội phạm về ma túy.

## **Điều 19.**

Bộ Y tế có trách nhiệm ban hành danh mục, quy chế quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học và tổ chức thực hiện quy chế đó.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân, địa phương thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trong nước.

## **Điều 20.**

Bộ Công nghiệp có trách nhiệm ban hành danh mục tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp; ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý các tiền chất đó.

## **Điều 21.**

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có

trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các cơ quan hữu quan kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước.

2. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước tại địa phương mình.

## **Điều 22.**

Các cơ quan quy định tại các điều từ Điều 18 đến Điều 26 của Nghị định này, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

## **Điều 23.**

Kinh phí phục vụ cho việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước do ngân sách nhà nước cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp.

## **Điều 24.**

Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp, Bộ Công an quy định cơ quan quản lý chuyên ngành đối với việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước.

## **Điều 25.**

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

## **Điều 26.**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**TM. CHÍNH PHỦ**

**THỦ TƯỚNG**

(Đã ký)

**PHAN VĂN KHẢI**



# NGHỊ ĐỊNH

SỐ 34/2002/NĐ-CP NGÀY 28-03-2002 CỦA CHÍNH PHỦ

*Quy định về trình tự, thủ tục  
và chế độ cai nghiện đối với người nghiện ma túy  
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*

## CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12  
năm 2001;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12  
năm 2000;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương  
binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Công an;*

# NGHỊ ĐỊNH

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1.**

Nghị định này quy định về trình tự, thủ tục và chế độ cai nghiện đối với người nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là người nghiện) đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được quy định tại các khoản 1 và 3 Điều 28 và các khoản 1 và 2 Điều 29 của Luật Phòng, chống ma túy.

#### **Điều 2.**

Cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định trong Nghị định này là cơ sở chữa bệnh được thành lập theo Nghị định số 20/CP ngày 13 tháng 4 năm 1996 của Chính phủ ban hành Quy chế về cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995.

## Chương II

# TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ CHẾ ĐỘ CAI NGHIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN BỊ ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

### Điều 3.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ( gọi chung là cấp xã) nơi người nghiện cư trú hoặc nơi người nghiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với người không có nơi cư trú nhất định, lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện).

Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ... giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ này.

### Điều 4.

Hồ sơ xét đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch của người nghiện.
2. Các biện pháp cai nghiện đã áp dụng.

3. Những tài liệu khác có liên quan đến nhân thân người nghiện (nếu có).

4. Nhận xét của Công an cấp xã, ý kiến của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể, tổ chức xã hội mà người đó là thành viên.

## **Điều 5.**

Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với cơ quan công an cùng cấp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tiếp nhận và thẩm định hồ sơ.

## **Điều 6.**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng Tư vấn để giúp việc xét duyệt hồ sơ đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Thành phần Hội đồng Tư vấn gồm: Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là thường trực Hội đồng; Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Y tế và Trưởng Công an cấp huyện là các ủy viên của Hội đồng.

Thường trực Hội đồng Tư vấn có trách nhiệm tổ chức chủ trì phiên họp và làm văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi hồ sơ đến các thành viên của Hội đồng Tư vấn và triệu tập họp Hội đồng Tư vấn.

4. Hội đồng Tư vấn làm việc theo chế độ tập thể, xem xét và biểu quyết từng trường hợp cụ thể, kết luận theo đa số. Nếu người nghiện là người chưa thành niên, Hội đồng Tư vấn mời đại diện cơ quan bảo vệ và chăm sóc trẻ em cùng cấp tham gia phiên họp.

Biên bản họp Hội đồng Tư vấn phải ghi rõ ý kiến phát biểu của từng đại biểu tham dự.

## **Điều 7.**

Kinh phí lập hồ sơ, đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hoạt động của Hội đồng Tư vấn được trích từ kinh phí phòng, chống ma túy hàng năm của địa phương.

## **Điều 8.**

1. Trong thời hạn 04 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Hội đồng Tư vấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và quyết định việc đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Quyết định được gửi cho cá nhân và gia đình người bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Thời hạn cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ một năm đến hai năm.

## **Điều 9.**

1. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định, cơ quan Công an cấp huyện có trách nhiệm đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Thời hạn thi hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính từ thời điểm cơ sở cai nghiện bắt buộc làm thủ tục tiếp nhận.

## **Điều 10.**

Chế độ cai nghiện đối với người nghiện ma túy bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quy định của Nghị định số 20/CP ngày 13 tháng 4 năm 1996 của Chính phủ ban hành Quy chế về cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995.

## **Chương III**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ CHẾ ĐỘ CAI NGHIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN TỰ NGUYỆN XIN VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC**

## **Điều 11.**

Người nghiện ma túy tự nguyện xin cai nghiện được nhận vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không coi là bị xử lý vi phạm hành chính.

Hồ sơ của người nghiện tự nguyện xin vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gồm:

1. Đơn xin vào cơ sở cai nghiện của cá nhân hoặc gia đình người tự nguyện cai nghiện, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Đối với người nghiện dưới 18 tuổi phải có sự đồng ý của cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp.

2. Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận tạm trú dài hạn (kèm theo bản chính để đối chiếu).

3. Bản cam kết cai nghiện của người tự nguyện hoặc người đại diện hợp pháp với cơ sở cai nghiện.

Hồ sơ được nộp cho người đứng đầu cơ sở cai nghiện.

## **Điều 12.**

Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người tự nguyện xin vào cơ sở cai nghiện, người đứng đầu cơ sở cai nghiện bắt buộc xem xét hồ sơ và căn cứ vào khả năng của cơ sở ra quyết định tiếp nhận. Thời hạn cai nghiện tại cơ sở ít nhất là 6 tháng.

Quyết định được gửi cho cá nhân và gia đình người nghiện tự nguyện xin vào cơ sở cai nghiện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

## **Điều 13.**

Chế độ cai nghiện đối với người nghiện tự nguyện xin vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quy định

của Nghị định số 20/CP ngày 13 tháng 4 năm 1996 của Chính phủ ban hành Quy chế về cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995.

#### **Điều 14.**

Người nghiện tự nguyện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải đóng góp các chi phí trong thời gian ở cơ sở cai nghiện, trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định của pháp luật. Tùy vào tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu phí chữa trị, phục hồi sức khỏe tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc.

### **Chương IV**

## **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ CHẾ ĐỘ CAI NGHIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY CHƯA THÀNH NIÊN VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC**

#### **Điều 15.**

Người chưa thành niên được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi và không coi là bị xử lý vi phạm hành chính.

#### **Điều 16.**

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đối với người chưa thành niên nghiện ma túy để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt



buộc được thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định này.

### **Điều 17.**

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ và thời hạn cai nghiện đối với người nghiện chưa thành niên tự nguyện xin vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Chương III Nghị định này.

### **Điều 18.**

Những người nghiện chưa thành niên cai nghiện trong cơ sở cai nghiện bắt buộc được bố trí khu vực riêng, được chia thành đội, lớp, được sắp xếp chỗ ở tập thể phù hợp với độ tuổi, giới tính, trình độ văn hóa, tính chất và mức độ nghiện.

Phòng ở phải đảm bảo thoáng mát về mùa hè, kín gió về mùa đông, hợp vệ sinh môi trường.

### **Điều 19.**

Người nghiện chưa thành niên cai nghiện trong cơ sở cai nghiện bắt buộc phải chịu sự quản lý, giáo dục và phân công lao động của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

### **Điều 20.**

Người nghiện chưa thành niên cai nghiện trong cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa phổ cập giáo dục tiểu học

phải học văn hóa theo chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với những người nghiện có trình độ khác thì tùy vào khả năng và điều kiện thực tế, cơ sở cai nghiện có thể tổ chức học tập văn hóa theo quy định.

## **Điều 21.**

1. Ngoài giờ chữa trị, học tập, người nghiện chưa thành niên phải tham gia lao động do cơ sở cai nghiện tổ chức. Cơ sở cai nghiện có trách nhiệm sắp xếp công việc phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe để bảo đảm sự phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ và đạo đức cho họ.

2. Không được sử dụng người nghiện chưa thành niên làm những công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành.

3. Thời gian lao động của người nghiện chưa thành niên không được nhiều hơn thời gian học tập, chữa bệnh. Thời gian lao động, học tập không quá 7 giờ trong một ngày. Chỉ được sử dụng người nghiện chưa thành niên làm thêm giờ, làm việc ban đêm trong những trường hợp thật cần thiết và theo quy định của pháp luật về lao động.

## **Điều 22.**

Người nghiện chưa thành niên bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được trợ cấp tiền học phí, tiền thuốc điều trị, tiền học nghề và các chi phí khác trong thời gian chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện.

### **Điều 23.**

Cha, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của người nghiện chưa thành niên có trách nhiệm đóng góp tiền ăn hàng tháng; trường hợp gia đình thuộc diện nghèo, người được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật hoặc người không có nơi cư trú nhất định được xét trợ cấp tiền ăn hàng tháng.

### **Điều 24.**

Chế độ cai nghiện đối với người chưa thành niên nghiện ma túy tự nguyện xin vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quy định tại chương này.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 25.**

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

### **Điều 26.**

Người nghiện ma túy bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền về việc đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Thẩm quyền, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo các quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo.

### **Điều 27.**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công an, Tài chính, Y tế hướng dẫn việc thực hiện Nghị định này.

### **Điều 28.**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**TM. CHÍNH PHỦ**

**THỦ TƯỚNG**

(Đã ký)

**PHAN VĂN KHAI**

# NGHỊ ĐỊNH

SỐ 56/2002/NĐ-CP NGÀY 15-5-2002 CỦA CHÍNH PHỦ

*Về tổ chức cai nghiện ma túy  
tại gia đình và cộng đồng*

## CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ vào Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Y tế;*

# NGHỊ ĐỊNH

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1.

Nghị định này quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

Người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng không coi là bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

Nhà nước khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm tham gia các hoạt động tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

#### Điều 2.

Người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện tại gia đình và cộng đồng là những người nghiện không thuộc diện bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy.

### **Điều 3.**

Cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng là việc thực hiện các hoạt động y tế, tâm lý, xã hội nhằm giúp người nghiện phục hồi nhân cách, sức khỏe, sống không lệ thuộc vào ma túy; các hoạt động này được thực hiện tại gia đình và xã, phường, thị trấn (sau đây được gọi chung là cấp xã) nơi người nghiện cư trú.

### **Điều 4.**

Việc cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng phải thực hiện theo quy trình hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế.

Thời hạn cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng ít nhất là 6 tháng.

### **Điều 5.**

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Không khai báo về tình trạng nghiện ma túy.
2. Không đăng ký hình thức cai nghiện.
3. Sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang cai nghiện.
4. Lôi kéo, cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy.
5. Che giấu người nghiện ma túy.

6. Chống lại hoặc cản trở việc thực hiện các quy định về cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

## **Điều 6.**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và người nghiện ma túy khi tham gia vào các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng phải tuân thủ các quy định của Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

## **Điều 7.**

Nhà nước tạo điều kiện và khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng. Tổ chức, cá nhân dạy nghề, tạo việc làm cho người đã cai nghiện ma túy được vay vốn với lãi suất ưu đãi.

## **Điều 8.**

Chi phí tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng do người nghiện ma túy, vợ hoặc chồng của người nghiện ma túy, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

Trường hợp những người thuộc diện khó khăn, người chưa thành niên không nơi nương tựa, người được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật thì được xét hỗ trợ tiền thuốc cai nghiện.



## Chương II

# TỔ CHỨC CAI NGHIỆN MA TUÝ TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

### Điều 9.

Người nghiện ma túy phải tự khai báo về tình trạng nghiện ma túy của bản thân và đăng ký hình thức cai nghiện.

Nếu người nghiện ma túy không tự khai báo, gia đình hay người giám hộ có trách nhiệm khai báo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú về người nghiện ma túy và tình trạng nghiện của người đó trong gia đình mình.

Trường hợp người nghiện ma túy tự khai báo với cơ quan, tổ chức nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức đó lập danh sách và thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người khai báo cư trú.

### Điều 10.

Hồ sơ ban đầu của người cai nghiện tại gia đình và cộng đồng bao gồm:

1. Bản tự khai báo về tình trạng nghiện ma túy của bản thân người nghiện hoặc biên bản, tài liệu việc gia đình hay người giám hộ khai báo với Ủy ban nhân dân cấp xã về người nghiện ma túy trong gia đình mình và tình trạng của người nghiện.

2. Bản cam kết xin cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

## **Điều 11.**

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập, giải thể Tổ công tác cai nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là Tổ công tác). Tổ công tác bao gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân, cán bộ y tế, công an, cán sự xã hội (nếu có) và một số Ban, ngành, đoàn thể cần thiết.

## **Điều 12.**

1. Căn cứ hồ sơ, hoàn cảnh gia đình của người nghiện ma túy và điều kiện thực tế ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ra quyết định cho người nghiện ma túy được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, phân công trách nhiệm cho Tổ công tác phối hợp với tổ trưởng tổ dân cư hoặc trưởng thôn, bản, làng (sau đây gọi chung là tổ dân cư) giúp đỡ người được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

2. Quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được gửi cho cá nhân và gia đình người được cai nghiện, tổ trưởng Tổ công tác và tổ trưởng tổ dân cư nơi người nghiện cư trú.

## **Điều 13.**

Tổ công tác có trách nhiệm:

1. Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tổ chức cai nghiện; lập hồ sơ, tổ chức tiếp nhận và cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

2. Phối hợp với tổ dân cư nơi người nghiện ma tuý cư trú phân tích, đánh giá về tình trạng nghiện, hoàn cảnh gia đình, nhân thân của người nghiện để lập kế hoạch cai nghiện tại gia đình và cộng đồng cho phù hợp.

3. Hướng dẫn người nghiện ma tuý và gia đình hay người giám hộ thực hiện kế hoạch cai nghiện; hàng tháng nhận xét, đánh giá việc thực hiện và lưu hồ sơ của người cai nghiện.

4. Phân công người thường xuyên hướng dẫn gia đình có người nghiện hay người giám hộ theo dõi, quản lý, chăm sóc, giúp đỡ người cai nghiện tham gia các hoạt động xã hội để sửa đổi hành vi, phục hồi nhân cách và nâng cao năng lực hoà nhập cộng đồng.

5. Tư vấn giúp đỡ người nghiện sau khi điều trị cắt cơn giải độc; tổ chức các hoạt động phục hồi chức năng, sức khoẻ và khả năng lao động sản xuất.

## **Điều 14.**

Cán bộ y tế cơ sở kết hợp với gia đình có người nghiện hay người giám hộ lập hồ sơ bệnh án, xây dựng kế hoạch điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Kết hợp điều trị cắt cơn, giải độc với tư vấn và các biện pháp trị liệu khác giúp người nghiện phục hồi sức khoẻ, ổn định tâm lý.

## **Điều 15.**

Đối với những người nghiện ma túy do điều kiện không thể điều trị cắt cơn, giải độc tại gia đình thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức điều trị cắt cơn, giải độc tập trung tại một địa điểm của xã. Tổ công tác chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện. Các hoạt động còn lại của quy trình cai nghiện được thực hiện tại gia đình người nghiện.

## **Điều 16.**

Khi hết thời hạn quy định, Tổ công tác phối hợp với tổ trưởng tổ dân cư và gia đình hay người giám hộ đánh giá kết quả cai nghiện của người nghiện ma túy, nếu đã hết nghiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy và đưa vào danh sách quản lý, chăm sóc, phục hồi tại cộng đồng.

## **Điều 17.**

Người nghiện ma túy có trách nhiệm:

1. Tự khai báo về tình trạng nghiện ma túy của mình.
2. Cam kết thực hiện cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.
3. Thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và các quy định về chuyên môn, kế hoạch cai nghiện.
4. Liên hệ thường xuyên, chặt chẽ với cán bộ được Tổ công tác phân công giúp đỡ.

5. Đóng góp các khoản chi phí cai nghiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## **Điều 18.**

Gia đình người nghiện ma túy hay người giám hộ có trách nhiệm:

1. Kịp thời khai báo với Ủy ban nhân dân cấp xã về người nghiện ma túy trong gia đình mình và tình trạng nghiện của người đó.

2. Cung cấp thông tin phục vụ cho việc lập hồ sơ và xây dựng kế hoạch cai nghiện.

3. Theo sự hướng dẫn của chính quyền cơ sở và người được phân công giúp đỡ chăm sóc, quản lý, theo dõi, giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn người nghiện sử dụng trái phép chất ma túy hoặc có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội.

4. Xây dựng gia đình hoà thuận, các thành viên thương yêu quý trọng nhau, giúp người nghiện ma túy xoá bỏ mặc cảm, quyết tâm cai nghiện, hoà nhập cộng đồng.

5. Đóng góp chi phí cai nghiện cho người chưa thành niên theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## **Điều 19.**

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

1. Tổ chức nắm vững số người nghiện ma túy và tình trạng nghiện của họ trên địa bàn; tạo điều kiện cho

người nghiện ma tuý tự khai báo về tình trạng nghiện của mình và đăng ký hình thức cai nghiện.

2. Thống kê, phân loại người nghiện ma tuý và lập kế hoạch tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; chủ trì chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương triển khai các hoạt động cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

3. Tư vấn, hỗ trợ, quản lý, giáo dục người được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; thành lập các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động xã hội khác nhằm giúp người cai nghiện ma tuý phục hồi sức khoẻ, nhân cách và hoà nhập cộng đồng.

4. Tạo điều kiện cho người đã cai nghiện được học nghề, tìm việc làm, vay vốn, tiếp cận với các dịch vụ sản xuất, kinh doanh và các hoạt động về y tế, xã hội; phòng, chống tái nghiện ma tuý; huy động các tổ chức, cá nhân giúp đỡ, hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã cai nghiện ma tuý hoà nhập cộng đồng.

5. Kiểm tra, giám sát hoạt động cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; báo cáo định kỳ về tổ chức hoạt động cai nghiện tại gia đình và cộng đồng cho cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

## **Điều 20.**

Cơ quan, tổ chức có liên quan và Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma tuý, mại dâm cấp

xã (nếu có) có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc phối hợp với gia đình người nghiện hay người giám hộ để quản lý, giáo dục, giám sát hoạt động cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, phòng, chống tái nghiện.

### Chương III

## TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

### Điều 21.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

2. Chỉ đạo, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn quy trình cai nghiện, phục hồi sức khỏe, nhân cách cho người nghiện ma túy.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, chỉ đạo địa phương lập kế hoạch kinh phí hàng năm cho việc cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

5. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong các hoạt động tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

## **Điều 22.**

Bộ Y tế có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan y tế cấp xã xét nghiệm tìm chất ma túy, lập hồ sơ, bệnh án người nghiện ma túy; quy định chế độ điều trị, cai nghiện phục hồi cho người được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

2. Chỉ đạo cơ quan y tế địa phương hỗ trợ cán bộ, chuyên môn kỹ thuật y tế cho việc tổ chức điều trị cắt cơn giải độc, cấp cứu cho người cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

3. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình cai nghiện phục hồi sức khỏe, nhân cách cho người nghiện ma túy.

4. Chỉ đạo việc nghiên cứu, sản xuất thuốc và phương pháp điều trị, cai nghiện và phục hồi cho người nghiện ma túy.

## **Điều 23.**

Bộ Công an có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn, chỉ đạo Công an xã, phường hoặc thị trấn (gọi chung là Công an cấp xã) phối hợp với cán bộ y tế, các cơ quan và tổ chức đoàn thể xã hội có liên quan giúp Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thu thập tài liệu, thẩm tra, lập hồ sơ người nghiện ma túy để tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

2. Chỉ đạo Công an các cấp tổ chức xóa bỏ các hoạt động buôn bán, sử dụng ma túy trái phép tại địa phương.



3. Hướng dẫn, chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với gia đình người nghiện quản lý chặt chẽ người nghiện trước và sau khi cai nghiện.

4. Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc kiểm tra các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

## **Điều 24.**

Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc đóng góp và sử dụng kinh phí tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng và chế độ miễn giảm đối với những người thuộc diện khó khăn, người chưa thành niên không nơi nương tựa, người được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

## **Điều 25.**

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm:

1. Tổ chức điều tra, thống kê, phân loại người nghiện ma túy, xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực cho công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng của địa phương.

2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch cai nghiện tại gia đình và cộng đồng của địa phương; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể xã hội liên quan cùng cấp, phân công trách nhiệm cụ thể trong việc tổ chức các hoạt động cai nghiện, theo dõi,

động viên giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

3. Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp dưới xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện cho những người đã cai nghiện tìm kiếm việc làm, tái hoà nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện ma túy tại địa phương.

4. Chỉ đạo cơ quan công an cùng cấp phối hợp với các ngành, đoàn thể xoá bỏ các hoạt động buôn bán, sử dụng ma túy trái phép tại địa phương.

5. Kiểm tra, thanh tra công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng của địa phương.

## **Chương IV**

### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 26.**

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức và thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 27.**

Người nghiện ma túy có hành vi vi phạm các quy định của Nghị định này thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **Điều 28.**

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái với những quy định của Nghị định này; dung túng, bao che, xâm phạm sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của người cai nghiện ma túy hoặc vi phạm các quy định khác về cai nghiện tại gia đình và cộng đồng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với trách nhiệm của cá nhân; nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

## **Điều 29.**

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

## **Điều 30.**

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ trưởng các Bộ: Công an, Y tế và Tài chính hướng dẫn việc thực hiện Nghị định này.

## **Điều 31.**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**TM. CHÍNH PHỦ**

**THỦ TƯỚNG**

(Đã ký)

**PHAN VĂN KHẢI**

# NGHỊ ĐỊNH

SỐ 103/2002/NĐ-CP NGÀY 17-12-2002 CỦA CHÍNH PHỦ

*Quy định chế độ đền bù và trợ cấp  
đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia  
phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng,  
sức khỏe, tài sản*

## CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12  
năm 2001;*

*Căn cứ Điều 14 Luật Phòng, chống ma túy ngày 09  
tháng 12 năm 2000;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng  
Bộ Tư pháp;*

# NGHỊ ĐỊNH

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1.

Nghị định này quy định việc đền bù đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại (sau đây viết gọn là đối tượng bị thiệt hại) về tài sản; chế độ trợ cấp đối với cá nhân bị thiệt hại về tính mạng, bị thương tích, tổn hại về sức khỏe do tham gia phòng, chống ma túy.

#### Điều 2.

1. Chế độ trợ cấp thiệt hại được Nhà nước thực hiện theo quy định của Nghị định này là chế độ trợ cấp thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của người bị thiệt hại do tham gia phòng, chống ma túy.

2. Việc đền bù thiệt hại được Nhà nước thực hiện theo quy định của Nghị định này là đền bù thiệt hại về tài sản đối với đối tượng bị thiệt hại không phải do người phạm tội về ma túy trực tiếp gây ra; trường hợp thiệt hại về tài sản do người phạm tội về ma túy gây ra thì được giải quyết theo quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **Điều 3.**

Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế bị thiệt hại về tài sản, người nước ngoài bị thiệt hại về tính mạng, bị thương tích, tổn hại về sức khoẻ do tham gia phòng, chống ma tuý trên lãnh thổ Việt Nam được Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đền bù hoặc thực hiện chế độ trợ cấp theo quy định của Nghị định này. Nếu các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì áp dụng theo Điều ước quốc tế đó.

### **Điều 4.**

1. Đối tượng bị thiệt hại hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng đó có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đền bù cho mình thiệt hại về tài sản, thực hiện chế độ trợ cấp khi người bị thương tích, tổn hại về sức khoẻ do tham gia phòng, chống ma tuý; trong trường hợp bị thiệt hại về tính mạng thì gia đình hoặc người đại diện hợp pháp của người chết có quyền đề nghị thực hiện chế độ trợ cấp.

2. Nhà nước có trách nhiệm xem xét, giải quyết việc đền bù thiệt hại về tài sản cho đối tượng bị thiệt hại và thực hiện chế độ trợ cấp đối với người bị thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Nghị định này. Việc thực hiện đền bù hoặc trợ cấp phải quyết định bằng văn bản.

## Chương II

# ĐỀN BÙ THIẾT HẠI VỀ TÀI SẢN

### Điều 5.

1. Thiệt hại được đền bù bao gồm tài sản bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng do tham gia phòng, chống ma tuý và các chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại.

2. Giá trị tài sản bị thiệt hại được xác định theo giá thị trường của tài sản đó tại địa phương vào thời điểm tài sản bị thiệt hại, kể cả khấu hao tài sản.

3. Nếu tài sản bị thiệt hại có khả năng phục hồi nguyên trạng thì được phục hồi nguyên trạng. Nếu tài sản bị mất hoặc không phục hồi được nguyên trạng thì được đền bù.

### Điều 6.

1. Cơ quan Điều tra, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma tuý thuộc ngành Công an, đơn vị Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan có trách nhiệm giải quyết việc đền bù đối với thiệt hại về tài sản trong các vụ án do mình thụ lý. Trong trường hợp vụ án do cơ quan, tổ chức khác phát hiện, bắt giữ thì cơ quan, tổ



chức đó có trách nhiệm chuyển giao cho cơ quan Điều tra, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy (đơn vị tiếp nhận điều tra vụ án) những tài liệu có liên quan đến sự việc đã gây ra thiệt hại về tài sản để xem xét, giải quyết việc đền bù.

2. Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là cấp huyện), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh) có trách nhiệm giải quyết đền bù thiệt hại ngoài những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này xảy ra tại địa phương mình.

3. Đối tượng bị thiệt hại có thể gửi đơn đến cơ quan điều tra, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy nơi thụ lý vụ án, Ủy ban nhân dân nơi xảy ra thiệt hại để đề nghị được đền bù thiệt hại. Đơn đề nghị cần trình bày rõ nội dung sự việc đã gây ra thiệt hại, những tài sản bị thiệt hại, giá trị thiệt hại và mức đền bù, những tài liệu chứng minh giá trị tài sản, giá trị thiệt hại... để làm căn cứ giúp cơ quan có trách nhiệm xem xét, giải quyết.

4. Khi nhận được đơn đề nghị đền bù của đối tượng bị thiệt hại, trong thời hạn chậm nhất 15 ngày, cơ quan điều tra, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy nơi thụ lý vụ án, Ủy ban nhân dân nơi xảy ra thiệt hại có trách nhiệm xem xét, quyết định việc đền bù hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc đền bù theo quy định tại Điều 7 của Nghị định này.

5. Trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm đền bù có thể thành lập Hội đồng tư vấn xét giải quyết việc đền bù thiệt hại. Hội đồng tư vấn bao gồm: Đại diện cơ quan có trách nhiệm đền bù làm Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính - vật giá, đại diện cơ quan chuyên ngành khoa học - kỹ thuật có liên quan. Người bị thiệt hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng để phát biểu ý kiến; ý kiến của những người này được ghi vào biên bản.

Hội đồng tư vấn xét giải quyết việc đền bù thiệt hại có nhiệm vụ xem xét, kiểm tra, đánh giá thiệt hại và kiến nghị mức đền bù thiệt hại. Hội đồng tư vấn thảo luận và kết luận theo đa số; biên bản họp Hội đồng tư vấn được chuyển đến người có thẩm quyền quy định tại Điều 7 của Nghị định này để quyết định việc đền bù.

## **Điều 7.**

1. Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc Công an cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan Điều tra hình sự ở Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh quyết định đền bù thiệt hại về tài sản có giá trị đến dưới 2.000.000 (hai triệu) đồng đối với các vụ án do đơn vị mình thụ lý.

2. Thủ trưởng cơ quan Điều tra thuộc Công an từ cấp tỉnh trở lên, Thủ trưởng cơ quan Điều tra hình sự ở Tổng cục và cấp tương đương trong Quân đội, Thủ trưởng cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về

ma túy Bộ Công an quyết định đền bù thiệt hại về tài sản có giá trị đến dưới 5.000.000 (năm triệu) đồng đối với các vụ án do đơn vị mình thụ lý.

3. Giám đốc Công an cấp tỉnh, Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát, Thủ trưởng cơ quan Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng, Cục trưởng Cục Hải quan cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh và tương đương quyết định đền bù thiệt hại về tài sản có giá trị đến dưới 10.000.000 (mười triệu) đồng đối với các vụ án do cơ quan điều tra, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy hoặc đơn vị Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan thuộc quyền thụ lý.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đền bù thiệt hại về tài sản có giá trị đến dưới mười triệu đồng đối với các vụ việc khác về ma túy xảy ra tại địa phương mình.

5. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định đền bù thiệt hại về tài sản có giá trị từ 10.000.000 (mười triệu) đồng trở lên đối với các vụ án do cơ quan điều tra, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy hoặc đơn vị Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan thuộc quyền thụ lý.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đền bù thiệt hại về tài sản có giá trị từ 10.000.000 (mười triệu) đồng trở lên đối với các vụ việc khác về ma túy xảy ra tại địa phương mình.

### Chương III

## CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP ĐỐI VỚI NGƯỜI BỊ THIẾT HẠI VỀ TÍNH MẠNG, SỨC KHOẺ

### Điều 8.

1. Thiệt hại do bị thương tích, tổn hại về sức khoẻ bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được, thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại.

2. Người bị thiệt hại do bị thương tích, tổn hại về sức khoẻ được người có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Nghị định này xem xét, quyết định trợ cấp một lần bằng tiền; mức trợ cấp bao gồm các chi phí thực tế theo quy định tại khoản 1 Điều này. Những trường hợp trợ cấp từ 10.000.000 (mười triệu) đồng trở lên phải lập Hội đồng tư vấn để xét trợ cấp nhưng tối đa không vượt quá 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng cho một người bị thiệt hại.

## **Điều 9.**

1. Thiệt hại về tính mạng bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết.

b) Chi phí hợp lý cho việc mai táng.

2. Gia đình hoặc người đại diện hợp pháp của người bị thiệt hại về tính mạng được trợ cấp một lần bằng tiền; mức trợ cấp bao gồm các chi phí thực tế theo quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng tối đa không vượt quá 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng cho một người chết.

## **Điều 10.**

1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định trợ cấp những thiệt hại không quá 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định trợ cấp những thiệt hại từ 10.000.000 (mười triệu) đồng trở lên.

## **Điều 11.**

1. Người bị thiệt hại do bị thương tích, tổn hại về sức khỏe, gia đình của người bị thiệt hại về tính mạng hoặc người đại diện hợp pháp của những người này có thể gửi đơn đến cơ quan Lao động - Thương binh và Xã

hội nơi thụ lý vụ án để đề nghị được trợ cấp thiệt hại. Đơn đề nghị cần trình bày rõ nội dung sự việc đã gây ra thiệt hại, những thương tích, tổn hại về sức khoẻ, giấy chứng tử trong trường hợp chết, những giấy tờ, hoá đơn chứng từ xác nhận các chi phí thực tế... để làm căn cứ giúp cơ quan có trách nhiệm xem xét, giải quyết.

2. Khi nhận được đơn đề nghị trợ cấp của người bị thiệt hại, cơ quan có trách nhiệm giải quyết trợ cấp phải xem xét, quyết định trợ cấp kịp thời theo quy định của Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trong trường hợp người bị thiệt hại chết hoặc trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm giải quyết trợ cấp thành lập Hội đồng tư vấn xét giải quyết trợ cấp. Hội đồng tư vấn xét giải quyết trợ cấp bao gồm: đại diện cơ quan có trách nhiệm giải quyết trợ cấp làm Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính - vật giá, đại diện cơ quan chuyên ngành khoa học - kỹ thuật, cơ quan y tế có liên quan. Người bị thiệt hại, gia đình của người bị thiệt hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng để phát biểu ý kiến; ý kiến của những người này được ghi vào biên bản.

4. Hội đồng tư vấn xét giải quyết trợ cấp có nhiệm vụ đánh giá mức độ tổn hại về sức khoẻ, tính mạng trên cơ sở căn cứ vào kết luận giám định pháp y, kết luận giám định pháp y tâm thần, kết luận giám định thương tật, các giấy tờ, tài liệu có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm

quyền về tiêu chuẩn thương tật để đánh giá thiệt hại và kiến nghị mức trợ cấp. Hội đồng tư vấn thảo luận và kết luận theo đa số; biên bản họp Hội đồng tư vấn được chuyển đến người có thẩm quyền quy định tại Điều 10 của Nghị định này để quyết định việc trợ cấp.

## **Chương IV**

### **KINH PHÍ ĐỀN BÙ, TRỢ CẤP THIẾT HẠI**

#### **Điều 12.**

Kinh phí để đền bù và trợ cấp nói trên được trích một phần từ Quỹ phòng, chống ma túy, một phần do ngân sách Nhà nước các cấp bảo đảm.

#### **Điều 13.**

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giải quyết đền bù, trợ cấp lập dự toán kinh phí trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức hữu quan thực hiện quy định này.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14.**

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này.

**Điều 15.**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**TM. CHÍNH PHỦ**

**THỦ TƯỚNG**

(Đã ký)

**PHAN VĂN KHẢI**



# NGHỊ ĐỊNH

SỐ 04/2003/NĐ-CP NGÀY 16-01-2003 CỦA CHÍNH PHỦ

*Quy định về khen thưởng đối với cá nhân,  
gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích  
trong phòng, chống ma túy*

## CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12  
năm 2001;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12  
năm 2000;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng  
Bộ Tư pháp;*

# NGHỊ ĐỊNH

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1.

1. Nghị định này quy định về khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích (sau đây viết gọn là đối tượng có thành tích) trong phòng, chống tình trạng nghiện ma túy, tội phạm về ma túy và các hành vi trái phép khác về ma túy.

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có thành tích trong phòng, chống ma túy trên lãnh thổ Việt Nam được xét khen thưởng theo quy định của Nghị định này.

3. Người cộng tác bí mật với cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy có thành tích thì được xét khen thưởng đặc biệt theo quy định của Nghị định này.

4. Việc khen thưởng đối với cá nhân, đơn vị thuộc cơ quan có chức năng phát hiện, điều tra, thụ lý vụ án tội

phạm về ma túy có thành tích thì được xem xét thực hiện theo các quy định khác của pháp luật.

## **Điều 2.**

1. Việc khen thưởng phải bảo đảm dân chủ, chính xác, kịp thời, kết hợp khen thưởng về tinh thần và vật chất nhằm động viên, khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống tình trạng nghiện ma túy, tội phạm về ma túy và các hành vi trái phép khác về ma túy.

2. Chú trọng khen thưởng đối với các đơn vị cơ sở, cá nhân, tập thể hoạt động trên các lĩnh vực trọng yếu, nguy hiểm trong đấu tranh phòng, chống ma túy.

3. Mỗi hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng.

4. Chỉ xét khen thưởng một lần đối với một thành tích của mỗi đối tượng.

## **Điều 3.**

1. Đối tượng có thành tích có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định việc khen thưởng đối với đối tượng của mình. Trường hợp người có thành tích đã chết thì gia đình hoặc cơ quan, tổ chức, người đại diện hợp pháp của người đó có quyền đề nghị xem xét việc khen thưởng đối với người đó.

2. Cơ quan nhà nước quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định này có trách nhiệm xem xét, quyết định khen thưởng đối với đối tượng có thành tích theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Nghị định này.

#### **Điều 4.**

Các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân có trách nhiệm phối hợp, giúp đỡ cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan về đối tượng có thành tích để thực hiện việc khen thưởng kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

### **Chương II**

## **HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ VÀ THẨM QUYỀN XÉT KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 5.**

1. Các hình thức khen thưởng chung gồm:

- a. Cờ thi đua của Chính phủ, của Bộ, ngành và của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- b. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- c. Bằng khen của Thủ trưởng các Bộ, ngành Trung ương;
- d. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là cấp tỉnh);

đ. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là cấp huyện);

e. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết gọn là cấp xã).

2. Ngoài các hình thức khen thưởng chung, đối tượng có thành tích quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này là người cộng tác bí mật với cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, Cơ quan điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân, đơn vị Cảnh sát biển, đơn vị Bộ đội biên phòng, cơ quan Hải quan còn được khen thưởng theo các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này gồm:

a. Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát, Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Thủ trưởng cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Trinh sát Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan cấp tỉnh, thủ trưởng cơ quan Điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân từ cấp Tổng cục và tương đương trở lên;

b. Giấy khen của trưởng Công an cấp huyện;

c. Thương tiền.

## **Điều 6.**

1. Tiêu chuẩn, chế độ cụ thể đối với các hình thức khen thưởng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định này

thực hiện theo Điều 15 và Điều 28 của Nghị định số 56/1998/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với các hình thức khen thưởng quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 5 Nghị định này thực hiện như sau:

a. Thủ tướng Chính phủ xét khen thưởng đối với những trường hợp có thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc hoặc những đối tượng có thành tích được Thủ trưởng các Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng Bằng khen ba năm liên tục, nay có thành tích mới xuất sắc hơn;

b. Bằng khen của Thủ trưởng các Bộ, ngành là hình thức khen thưởng đối với đối tượng có thành tích đột xuất hoặc mỗi năm xét khen một lần hoặc khi kết thúc cuộc vận động phòng, chống ma túy, gương người tốt, việc tốt có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi một Bộ, ngành;

c. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là hình thức khen thưởng đối với đối tượng có thành tích đột xuất hoặc mỗi năm xét khen một lần hoặc khi kết thúc một cuộc vận động phòng, chống ma túy, gương người tốt, việc tốt có tác dụng trong phạm vi một tỉnh;

d. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là hình thức khen thưởng đối với đối tượng có thành tích đột xuất hoặc mỗi năm xét khen một lần hoặc khi kết thúc một cuộc vận động phòng, chống ma túy, gương người tốt, việc tốt có tác dụng trong phạm vi một huyện;

d. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là hình thức khen thưởng đối với đối tượng có thành tích đột xuất hoặc mỗi năm xét khen một lần hoặc khi kết thúc một cuộc vận động phòng, chống ma túy, gương người tốt, việc tốt có tác dụng trong phạm vi một xã.

3. Việc thưởng tiền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định này thực hiện theo Quyết định số 31/2000/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập quỹ phòng, chống ma túy.

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể về đối tượng, trình tự, thủ tục xét khen và tổ chức trao tặng hoặc truy tặng khen thưởng đối với các hình thức khen thưởng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

## **Điều 7.**

1. Đối tượng có thành tích ngoài việc được khen thưởng bằng khen, giấy khen theo quy định tại Điều 5 Nghị định này còn được kèm theo khung, bằng và một khoản tiền thưởng. Mức tiền kèm theo giấy khen, bằng khen đối với đối tượng có thành tích là cá nhân dựa trên cơ sở mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định đối với cán bộ, công chức tại thời điểm xét khen thưởng và được quy định cụ thể như sau:

a. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ kèm theo một khoản tiền không quá hai tháng lương tối thiểu.

b. Bằng khen quy định tại điểm c và d khoản 1 Điều

5 Nghị định này kèm theo một khoản tiền không quá một tháng lương tối thiểu.

c. Giấy khen quy định tại điểm đ và e khoản 1 Điều 5 Nghị định này kèm theo một khoản tiền không quá một phần hai tháng lương tối thiểu.

2. Mức tiền kèm theo giấy khen, bằng khen đối với đối tượng có thành tích là gia đình, cơ quan, tổ chức gấp hai lần so với mức tiền kèm theo giấy khen, bằng khen đối với cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này.

### Chương III

## TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

### Điều 8.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: Báo cáo thành tích của đối tượng có thành tích; công văn đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền nơi đối tượng có thành tích cư trú, làm việc; ý kiến của các cơ quan cấp dưới (nếu có).

### Điều 9.

1. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xét khen thưởng phải thành lập Hội đồng xét khen thưởng; thành phần Hội đồng gồm đại diện cơ quan có thẩm quyền xét khen thưởng làm Chủ



tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính, đại diện tổ chức công đoàn (nếu có) và đại diện cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền nơi đối tượng có thành tích cư trú, làm việc.

2. Hội đồng xét khen thưởng có nhiệm vụ kiểm tra các tài liệu trong hồ sơ, đánh giá mức độ thành tích, đề xuất mức và hình thức khen thưởng cụ thể trình cấp có thẩm quyền quyết định. Hội đồng xét khen thưởng kết luận theo đa số. Biên bản họp Hội đồng xét khen thưởng được lưu vào hồ sơ đề nghị khen thưởng.

3. Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ đề nghị, Biên bản họp Hội đồng xét khen thưởng và ra quyết định khen thưởng. Việc khen thưởng sẽ được công bố ngay sau khi được cấp có thẩm quyền ra quyết định.

4. Đối với trường hợp xét khen thưởng cho người cộng tác bí mật với các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này thì Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quyết định xét khen thưởng, không phải lập Hội đồng xét khen thưởng để bảo đảm bí mật.

## **Điều 10.**

Trường hợp cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức do khai man thành tích đấu tranh phòng, chống ma túy để được khen thưởng thì cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng được quyền quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng đó.

## **Điều 11.**

Nguồn kinh phí khen thưởng theo quy định của

Nghị định này được sử dụng từ Quỹ phòng, chống ma túy của Trung ương và địa phương và quỹ khen thưởng của các Bộ, ngành, địa phương.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 12.**

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này.

#### **Điều 13.**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**  
(Đã ký)

**PHAN VĂN KHAI**

## NGHỊ ĐỊNH

SỐ : 05/2003/NĐ-CP NGÀY 21-01-2003 CỦA CHÍNH PHỦ

*Về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực  
phòng, chống ma túy*

## CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12  
năm 2001;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng  
12 năm 2000;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;*

# NGHỊ ĐỊNH

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1.

Nghị định này quy định về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy của Chính phủ Việt Nam, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức của Việt Nam) với Chính phủ và các cơ quan Chính phủ của các nước, tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân nước ngoài.

#### Điều 2.

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, phong tục tập quán của dân tộc, các bên cùng có lợi và bảo đảm hiệu quả thiết thực, trên cơ sở pháp luật của

Việt Nam và của nước có liên quan, các điều ước quốc tế đa phương và song phương mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của Thủ tướng Chính phủ và sự quản lý trực tiếp của cơ quan, tổ chức hữu quan của Việt Nam.

3. Nội dung, chương trình hợp tác phải căn cứ vào đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tính đến hướng ưu tiên và khả năng hợp tác của các cơ quan, tổ chức của Việt Nam cũng như của nước ngoài.

4. Việc xây dựng, ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế về phòng, chống ma túy phải tuân theo các quy định của Pháp lệnh về ký kết và thực hiện điều ước quốc tế và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5. Việc quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài phục vụ công tác phòng, chống ma túy cũng phải tuân thủ các quy định của Nghị định này, Nghị định số 103/1998/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 1998 của Chính phủ về quản lý hợp tác với nước ngoài về pháp luật, Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) ban hành kèm theo Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ, Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## Chương II

# HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ

### Điều 3.

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma tuý được thực hiện thông qua các hình thức sau:

1. Phối hợp phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống ma tuý theo quy định của pháp luật Việt Nam và của nước có liên quan.
2. Ký kết các điều ước quốc tế đa phương và song phương về phòng, chống tình trạng nghiện ma tuý, tội phạm về ma tuý và các hành vi trái phép khác về ma tuý (sau đây viết gọn là tệ nạn ma tuý).
3. Thu thập, nghiên cứu, trao đổi thông tin, kinh nghiệm phòng, chống tệ nạn ma tuý.
4. Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về phòng, chống tệ nạn ma tuý cho cán bộ, nhân viên các cơ quan, tổ chức hữu quan.
5. Phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo về các vấn đề có liên quan trong công tác phòng, chống ma tuý.

6. Phối hợp điều tra, xử lý tội phạm về ma túy liên quan đến cá nhân, tổ chức nước ngoài ở Việt Nam và cá nhân, tổ chức Việt Nam ở nước ngoài.

7. Hỗ trợ lẫn nhau về cơ sở vật chất, công nghệ, tăng cường năng lực pháp luật trong hoạt động phòng, chống ma túy.

#### **Điều 4.**

Trên cơ sở pháp luật của Việt Nam và của nước có liên quan, các điều ước quốc tế đa phương và song phương mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia, các cơ quan, tổ chức của Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình được tiến hành các hoạt động sau:

1. Thiết lập mạng lưới sĩ quan liên lạc về phòng, chống ma túy tại các nước để phối hợp hoạt động và đảm bảo thông tin nhanh, chính xác.

2. Thoả thuận với cơ quan hữu quan của nước khác thực hiện yêu cầu chuyển giao hàng hoá có kiểm soát trên cơ sở điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia để phát hiện và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội về ma túy.

#### **Điều 5.**

Trên cơ sở pháp luật của Việt Nam và của nước có liên quan, các điều ước quốc tế đa phương và song phương mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia, các cơ quan, tổ chức của Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ,

quyên hạn của mình thực hiện hợp tác quốc tế về các vấn đề sau :

1. Tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy.

2. Xoá bỏ, thay thế việc trồng cây có chứa chất ma túy.

3. Tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý người đã cai nghiện ma túy; nghiên cứu, triển khai ứng dụng các bài thuốc, các phương pháp cai nghiện ma túy và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

4. Tổ chức phòng, chống việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác và trong các cơ quan, tổ chức.

5. Kiểm soát và quản lý chặt chẽ chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, sản xuất công nghiệp, nghiên cứu khoa học, phân tích kiểm nghiệm và hỗ trợ trang bị, phương tiện, điều kiện để phục vụ công tác kiểm soát, quản lý các chất này.

6. Thực hiện các biện pháp giảm tác hại của ma túy đối với sức khoẻ cộng đồng, trong đó có phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác qua tiêm, chích ma túy.

7. Xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị không có tội phạm về ma túy và người nghiện ma túy.

8. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phòng, chống ma túy và trang bị phương tiện phòng, chống ma túy.



9. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

10. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống ma túy.

## **Điều 6.**

Các cơ quan, tổ chức Việt Nam từ chối tương trợ tư pháp về hình sự đối với các vụ án về ma túy theo quy định của Hiệp định tương trợ tư pháp Việt Nam đã ký kết với các nước.

## **Chương III**

### **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ**

## **Điều 7.**

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy, có trách nhiệm:

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy;

b) Quyết định chủ trương, chính sách, phương hướng, chương trình tổng thể hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy;

c) Chỉ đạo việc ký kết và thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác với các nước về phòng, chống ma túy.

2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện việc quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy bao gồm:

a) Xây dựng kế hoạch tổng thể dài hạn, hàng năm về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy và tổng hợp điều phối nội dung chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của các cơ quan, tổ chức, báo cáo kết quả việc thực hiện các chương trình, kế hoạch đó lên Chính phủ;

b) Giúp Chính phủ thực hiện việc thống nhất quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy và thực hiện hợp tác quốc tế về dẫn độ tội phạm về ma túy, tương trợ tư pháp hình sự về ma túy, chuyển giao người bị kết án phạt tù tội phạm về ma túy và thực hiện các nhiệm vụ khác trong lĩnh vực này theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện các nghĩa vụ của Việt Nam theo quy định của các Công ước của Liên hợp quốc về phòng, chống ma túy;

d) Hướng dẫn các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chương trình tổng thể hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy.

## **Điều 8.**

Bộ Công an có trách nhiệm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, kế hoạch hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm về ma túy.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan khác, chính quyền địa phương thực hiện việc hợp tác với cơ quan hữu quan của các nước có chung đường biên giới và các nước khác để ngăn chặn, đấu tranh chống các tội phạm về ma túy.

3. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các điều ước quốc tế về hợp tác kiểm soát ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần qua biên giới mà Việt Nam đã ký kết với các nước.

4. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới thực hiện nhiệm vụ hợp tác trong lĩnh vực phòng, chống ma túy với các tỉnh giáp biên giới của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia.

5. Chủ trì, phối hợp các lực lượng phòng, chống ma túy của Việt Nam trong việc hợp tác với cơ quan tương ứng của các nước để điều tra, xử lý tội phạm về ma túy theo quy định của pháp luật.

## **Điều 9.**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, kế hoạch hợp tác quốc tế về cai nghiện ma túy và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện, phòng, chống tái nghiện.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương, các cơ sở cai nghiện ma túy trong các hoạt động hợp tác quốc tế về cai nghiện ma túy, tiếp nhận, sử dụng các nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức cai nghiện ma túy, quản lý, giáo dục người nghiện ma túy và người đã cai nghiện ma túy, hỗ trợ người đã cai nghiện ma túy hoà nhập cộng đồng.

## **Điều 10.**

Bộ Y tế có trách nhiệm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, kế hoạch hợp tác quốc tế về kiểm soát thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học.

2. Chủ trì và tổ chức thực hiện các dự án hợp tác quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học cai nghiện ma túy; các dự án hợp tác quốc tế về kiểm soát thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học.

## **Điều 11.**

Bộ Công nghiệp có trách nhiệm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, kế hoạch hợp tác quốc tế về kiểm soát tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp.

2. Tổ chức thực hiện các dự án hợp tác quốc tế về kiểm soát tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp.

## **Điều 12.**

Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, kế hoạch hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác.

2. Tổ chức thực hiện các dự án hợp tác quốc tế về giáo dục phòng, chống ma túy trong giáo viên, cán bộ, nhân viên, học sinh, sinh viên, học viên.

## **Điều 13.**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các cơ quan, tổ chức hữu quan khác chỉ đạo việc hợp tác quốc tế về tuyên truyền, giáo dục, tổ chức xoá bỏ cây có chứa chất ma túy, thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trợ giúp việc chuyển hướng sản xuất có hiệu quả, ổn định đời sống của nhân dân.

## **Điều 14.**

Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển thực hiện nhiệm vụ hợp tác với cơ quan hữu quan tương ứng của nước khác theo quy định tại Chương VI Luật Phòng, chống ma túy và của Nghị định này cũng như các quy định pháp luật khác có liên quan để phát hiện, ngăn chặn các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần qua biên giới.

## **Điều 15.**

Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo Tổng cục Hải quan và lực lượng hải quan các cấp hợp tác với cơ quan phòng, chống ma túy, cơ quan hải quan của các nước có chung đường biên giới với Việt Nam, tổ chức hải quan khu vực và các nước khác trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần qua biên giới theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế đa phương, song phương mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

## **Điều 16.**

Bộ Ngoại giao có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan trong việc nghiên cứu, đề xuất chủ trương đàm phán, ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế về phòng, chống ma túy.

## **Điều 17.**

Bộ Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về hợp tác quốc tế trong phòng, chống ma túy, bảo đảm sự phù hợp giữa pháp luật Việt Nam và các Công ước của Liên hợp quốc về phòng, chống ma túy; tham gia xây dựng, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy và tổ chức phổ biến các văn bản này trong cán bộ, công chức, nhân dân.

## **Điều 18.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Công an thẩm định các đề án, dự án hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt và có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về phòng, chống ma túy đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

## **Điều 19.**

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ kế hoạch của Chính phủ có trách nhiệm:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy ở địa phương;

b) Chỉ đạo các lực lượng: Công an, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển ở địa phương hợp tác với

các cơ quan tương ứng của các nước có chung đường biên giới với Việt Nam trong việc trao đổi thông tin, phối hợp kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép qua biên giới chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức cuộc họp định kỳ 6 tháng và hàng năm với chính quyền các tỉnh của nước có chung đường biên giới để trao đổi thông tin, bàn biện pháp phối hợp phòng, chống tệ nạn ma túy.

Việc tổ chức họp định kỳ với các tỉnh tương ứng thực hiện theo Phụ lục số 1, 2 và 3 của Nghị định này và theo chế độ luân phiên địa điểm giữa hai nước.

2. Các cơ quan chuyên trách phòng, chống ma túy cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện biên giới có trách nhiệm thực hiện chế độ giao ban với cơ quan tương ứng và chính quyền các huyện giáp biên giới tương ứng của nước bạn theo hiệp định, thoả thuận đã ký giữa hai nước để trao đổi thông tin, phối hợp kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép qua biên giới chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần theo quy định của pháp luật.

## **Điều 20.**

Các cơ quan, tổ chức của Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có trách nhiệm:



1. Vận động các nguồn tài trợ, xây dựng chương trình, dự án hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy theo kế hoạch của Chính phủ.

## **Điều 21.**

Hàng năm cơ quan, tổ chức phối hợp với Bộ Công an lập kế hoạch hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy do mình phụ trách trình Chính phủ phê duyệt; báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, việc sử dụng các nguồn tài trợ của nước ngoài theo các quy định của pháp luật và gửi Bộ Công an để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

## **Điều 22.**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân của Việt Nam, tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân nước ngoài có thành tích về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống ma túy theo Nghị định này thì được khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

### **Điều 23.**

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này.

### **Điều 24.**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**TM. CHÍNH PHỦ**

**THỦ TƯỚNG**

(Đã ký)

**PHAN VĂN KHAI**

# PHỤ LỤC SỐ 1

## Các cặp tỉnh tương ứng biên giới Việt Nam - Lào

(Ban hành kèm theo Nghị định số 05/2003/NĐ-CP  
ngày 21 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ)

PHÍA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	PHÍA CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
Tỉnh Lai Châu	Phong Xa Lý Luông Pha Băng
Tỉnh Sơn La	Luông Pha Băng Hủa Phăn
Tỉnh Thanh Hoá	Hủa Phăn
Tỉnh Nghệ An	Hủa Phăn Xiêng Khoảng Bo Ly Khăm Xay
Tỉnh Hà Tĩnh	Bo Ly Khăm Xay Khăm Muộn
Tỉnh Quảng Bình	Khăm Muộn Savanakhét
Tỉnh Quảng Trị	Savanakhét
Tỉnh Thừa Thiên Huế	Salavan Xê Kong
Tỉnh Quảng Nam	Xê Kong
Tỉnh Kon Tum	Xê Kong At Ta Pư

## PHỤ LỤC SỐ 2

### Các cặp tỉnh tương ứng biên giới Việt Nam - Campuchia

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 05/2003/NĐ-CP  
ngày 21 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ)*

PHÍA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	PHÍA VƯƠNG QUỐC CÂMPUCHIA
Tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh Mondul Kiri
Tỉnh Bình Phước	Tỉnh Mondul Kiri Tỉnh Cra Chê Tỉnh Công Pông Chàm
Tỉnh Tây Ninh	Tỉnh Công Pông Chàm Tỉnh Xvay Riêng
Tỉnh Long An	Tỉnh Xvay Riêng Tỉnh Pray Veng
Tỉnh An Giang	Tỉnh Căng Đan Tỉnh Tà Kẹo Tỉnh Ki Ri Vông
Tỉnh Kiên Giang	Tỉnh Căm Pot

### PHỤ LỤC SỐ 3

#### Các cặp tỉnh tương ứng biên giới Việt Nam - Trung Quốc

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 05/2003/NĐ-CP  
ngày 21 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ)*

<b>PHÍA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>	<b>PHÍA CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA</b>
Tỉnh Lai Châu Tỉnh Lào Cai Tỉnh Hà Giang	Tỉnh Vân Nam
Tỉnh Cao Bằng Tỉnh Lạng Sơn Tỉnh Quảng Ninh	Khu tự trị Quảng Tây

CHỦ TỊCH NƯỚC

==

Số : 10/2003/L/CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2003*

## LỆNH CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC

Về việc công bố Pháp lệnh

### CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Điều 19 của Luật tổ chức Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 51 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật,

# NAY CÔNG BỐ

## Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm.

Đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 17-3-2003.

**CHỦ TỊCH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
(Đã ký)

**TRẦN ĐỨC LƯƠNG**

---

**VĂN PHÒNG**  
**CHỦ TỊCH NƯỚC**

==\*==

Số : 05/SY/VPCTN

*Sao y bản chính*

*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2003*

**K/T CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG CHỦ TỊCH NƯỚC**  
**PHÓ CHỦ NHIỆM**  
(Đã ký)

**NGUYỄN VĂN BÍCH**

## PHÁP LỆNH

### PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM

Để góp phần bảo vệ truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, danh dự, nhân phẩm của con người, hạnh phúc gia đình, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe nhân dân, xây dựng và phát triển con người Việt Nam.

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Nghị quyết số 12/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 2 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XI (2002-2007) và năm 2003;

Pháp lệnh này quy định về phòng, chống mại dâm.



# Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Pháp lệnh này quy định những biện pháp phòng, chống mại dâm; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong phòng, chống mại dâm.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Pháp lệnh này được áp dụng đối với:

1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức Việt Nam;
2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác thì áp dụng điều ước quốc tế đó.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Pháp lệnh này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bán dâm* là hành vi giao cấu của một người với người khác để được trả tiền hoặc lợi ích vật chất khác.

2. *Mua dâm* là hành vi của người dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác trả cho người bán dâm để được giao cấu.

3. *Mại dâm* là hành vi mua dâm, bán dâm.

4. *Chứa mại dâm* là hành vi sử dụng, thuê, cho thuê hoặc mượn, cho mượn địa điểm, phương tiện để thực hiện việc mua dâm, bán dâm.

5. *Tổ chức hoạt động mại dâm* là hành vi bố trí, sắp xếp để thực hiện việc mua dâm, bán dâm.

6. *Cưỡng bức bán dâm* là hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn buộc người khác phải thực hiện việc bán dâm.

7. *Môi giới mại dâm* là hành vi dụ dỗ hoặc dẫn dắt của người làm trung gian để các bên thực hiện việc mua dâm, bán dâm.

8. *Bảo kê mại dâm* là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín hoặc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để bảo vệ, duy trì hoạt động mại dâm.

#### **Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm**

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Mua dâm;
2. Bán dâm;
3. Chứa mại dâm;
4. Tổ chức hoạt động mại dâm;

5. Cường bức bán dâm;
6. Môi giới mại dâm;
7. Bảo kê mại dâm;
8. Lợi dụng kinh doanh dịch vụ để hoạt động mại dâm;
9. Các hành vi khác liên quan đến hoạt động mại dâm theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Thực hiện pháp luật về phòng, chống mại dâm**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm.

Mọi hành vi mại dâm, liên quan đến hoạt động mại dâm phải được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Khuyến khích, tạo điều kiện trong hoạt động phòng, chống mại dâm.**

Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia, hợp tác trong hoạt động phòng, chống mại dâm.

### **Điều 7. Các biện pháp phòng, chống mại dâm.**

Nhà nước thực hiện đồng bộ các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, kinh tế - xã hội, hành chính, hình sự

và các biện pháp khác để phòng, chống mại dâm; kết hợp chặt chẽ các biện pháp phòng, chống mại dâm với phòng, chống ma túy và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS.

### **Điều 8. Trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống mại dâm**

1. Mọi cá nhân và gia đình có trách nhiệm tham gia phòng, chống mại dâm.

2. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống mại dâm; động viên, khuyến khích việc phát hiện, tố giác, đấu tranh với tệ nạn mại dâm và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phòng, chống mại dâm**

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên truyền, vận động, giáo dục, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm;

2. Giáo dục thành viên của tổ chức mình thực hiện pháp luật về phòng, chống mại dâm;

3. Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống mại dâm;

4. Tham gia giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm để giúp người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

## **Chương II**

### **NHỮNG BIỆN PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM**

#### **Điều 10. Tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm**

Tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm là biện pháp quan trọng để mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình chấp hành và tích cực tham gia hoạt động phòng, chống mại dâm.

Nội dung tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm bao gồm: tuyên truyền, giáo dục truyền thống văn hóa, đạo đức, lối sống lành mạnh; tác hại của tệ nạn mại dâm; các chủ trương, chính sách, biện pháp, những mô hình, kinh nghiệm và các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm.

Việc tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm phải kết hợp với tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS.

### **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin, tuyên truyền trong phòng, chống mại dâm**

Các cơ quan thông tin, tuyên truyền có trách nhiệm xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền thích hợp và phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân để tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và mọi công dân về phòng, chống mại dâm.

### **Điều 12. Trách nhiệm của nhà trường và các cơ sở giáo dục khác trong tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm**

Nhà trường và các cơ sở giáo dục khác có trách nhiệm:

1. Tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm. Nội dung tuyên truyền, giáo dục phải phù hợp với từng loại hình trường học, trình độ, lứa tuổi, giới tính của học sinh, sinh viên, học viên và phong tục, tập quán của các dân tộc;

2. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân địa phương quản lý chặt chẽ học sinh, sinh viên, học viên; tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; động viên, khuyến khích học

sinh, sinh viên, học viên tích cực tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm.

### **Điều 13. Trách nhiệm của gia đình trong phòng, chống mại dâm**

Gia đình có trách nhiệm giáo dục các thành viên của gia đình về lối sống lành mạnh, phát huy truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình văn hóa; phối hợp với cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân địa phương trong việc giáo dục, quản lý thành viên của gia đình có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm, tạo điều kiện để họ hòa nhập cộng đồng.

### **Điều 14. Biện pháp kinh tế - xã hội trong phòng, chống mại dâm**

1. Dạy nghề, tạo việc làm để có thu nhập, xóa đói giảm nghèo là những biện pháp kinh tế - xã hội quan trọng nhằm ngăn ngừa sự phát sinh, phát triển tệ nạn mại dâm.

2. Tổ chức chữa bệnh, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm giúp người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

3. Các cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể liên quan thực hiện các biện pháp quy định tại khoản

1 và khoản 2 Điều này, chú trọng đối với người nghèo, người chưa có việc làm.

4. Nhà nước có chính sách, biện pháp khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tổ chức chữa bệnh, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm giúp người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

## **Điều 15. Trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh dịch vụ**

1. Khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, xoa bóp, tắm hơi và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm có trách nhiệm:

a) Ký hợp đồng lao động bằng văn bản với người lao động; đăng ký lao động với cơ quan quản lý lao động địa phương;

b) Không sử dụng người lao động dưới 18 tuổi làm những công việc ảnh hưởng xấu đến sự phát triển thể lực, trí lực và nhân cách của họ;

c) Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Cam kết chấp hành quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tệ nạn mại dâm xảy ra tại cơ sở.

2. Cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, xoa bóp, tắm hơi và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm chỉ được hoạt động khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Chính phủ.



3. Người lao động làm việc tại các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phải chấp hành quy định về quản lý hộ khẩu và ký cam kết không vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

### **Điều 16. Quản lý hoạt động báo chí, xuất bản, dịch vụ văn hóa, thông tin trong phòng, chống mại dâm**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được sản xuất, lưu hành, vận chuyển, tàng trữ, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, phổ biến những hình ảnh, vật phẩm, sản phẩm, thông tin có nội dung và hình thức đồi trụy, khiêu dâm, kích động tình dục.

### **Điều 17. Quản lý sản xuất, lưu hành, sử dụng dược phẩm kích thích tình dục.**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất lưu hành, vận chuyển, tàng trữ, mua bán, xuất khẩu và sử dụng dược phẩm kích thích tình dục phải tuân theo quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Trách nhiệm kiểm tra, thanh tra**

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy định tại các Điều 15, 16 và 17 của Pháp lệnh này.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, thanh tra việc phòng, chống mại dâm.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng bị kiểm tra, thanh tra phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 19. Trách nhiệm của ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong phòng, chống mại dâm**

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện phòng, chống mại dâm tại địa phương; lập hồ sơ, thống kê, phân loại đối tượng, cơ sở kinh doanh dịch vụ để có biện pháp phòng ngừa tệ nạn mại dâm;

2. Tổ chức thực hiện việc quản lý, giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người bán dâm và những người có hành vi liên quan đến mại dâm theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

### **Điều 20. Trách nhiệm của cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm**

Cơ sở chữa bệnh được thành lập theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm:

1. Tổ chức học tập, giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức dạy nghề, lao động sản xuất và hướng nghiệp; chữa bệnh, phục hồi sức khỏe và tôn trọng danh dự, nhân phẩm, tính mạng, tài sản của người bán dâm được đưa vào cơ sở chữa bệnh.

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

## **Điều 21. Phát hiện, tố giác và đấu tranh trong Phòng, chống mại dâm**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi được quy định tại Điều 4 của Pháp lệnh này phải thông báo hoặc tố giác kịp thời với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi nhận được thông tin, tố giác phải kịp thời xem xét, xử lý và thông báo kết quả xử lý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đó khi có yêu cầu.

2. Người phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng, chống mại dâm được bảo vệ và giữ bí mật; trường hợp bị thiệt hại tài sản thì được đền bù; nếu bị thương tích, tổn hại về sức khỏe hoặc bị thiệt hại về tính mạng thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM**

### **Điều 22. Xử lý đối với người mua dâm**

1. Người mua dâm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo hoặc phạt tiền.

2. Người mua dâm người chưa thành niên hoặc biết mình bị nhiễm HIV mà cố ý lây truyền bệnh cho người khác thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **Điều 23. Xử lý đối với người bán dâm**

1. Người bán dâm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh. Người bán dâm là người nước ngoài thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo, phạt tiền, trục xuất.

2. Người bán dâm biết mình bị nhiễm HIV mà cố ý lây truyền bệnh cho người khác thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **Điều 24. Xử lý đối với người có hành vi liên quan đến mại dâm**

1. Người bảo kê mại dâm, góp vốn để sử dụng vào mục đích hoạt động mại dâm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Người môi giới mại dâm, chứa mại dâm, cưỡng bức mại dâm, tổ chức mại dâm, mua bán phụ nữ, trẻ em để phục vụ hoạt động mại dâm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **Điều 25. Xử lý đối với tổ chức cá nhân lợi dụng kinh doanh dịch vụ để hoạt động mại dâm**

1. Cơ sở kinh doanh dịch vụ lợi dụng hoạt động kinh doanh dịch vụ để hoạt động mại dâm thì bị phạt tiền và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị tịch thu tang vật, phương tiện có liên quan trực tiếp đến hoạt động mại dâm, tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

2. Người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ do thiếu tinh thần trách nhiệm để hoạt động mại dâm xảy ra ở cơ sở do mình quản lý thì bị xử phạt hành chính,

trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **Điều 26. Xử lý đối với tổ chức, cá nhân phổ biến, tàng trữ, lưu hành các sản phẩm có nội dung và hình thức khiêu dâm**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, dịch vụ văn hóa, bưu chính, viễn thông có hành vi phổ biến, tàng trữ, lưu hành hình ảnh, vật phẩm, sản phẩm, thông tin có nội dung và hình thức đồi trụy, khiêu dâm, kích động tình dục thì bị phạt tiền và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc không được tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

2. Người có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **Điều 27. Xử lý đối với cán bộ, công chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm**

1. Người có hành vi vi phạm quy định tại các Điều 22, 23, 24, 25 và 26 của Pháp lệnh này là cán bộ, công chức hoặc người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thì ngoài việc bị xử lý theo quy định tại các điều này còn bị thông báo cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý người đó để giáo dục và xử lý kỷ luật.

2. Cán bộ, công chức hoặc người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm thì trong thời gian bị xử lý kỷ luật không được đề cử, ứng

cử vào các cơ quan dân cử, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; không được bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại, bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương hoặc cao hơn trong các cơ quan nhà nước hoặc trong lực lượng vũ trang nhân dân.

## **Điều 28. Xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống mại dâm**

Người có nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh phòng, chống mại dâm mà có hành vi bảo kê mại dâm, dung túng, bao che hoặc không xử lý kịp thời để cho hoạt động mại dâm xảy ra trên địa bàn quản lý thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, chuyển làm công tác khác hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì cơ quan nơi người đó công tác phải có trách nhiệm bồi thường và người đã gây ra thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

## **Điều 29. Xử lý đối với người có hành vi bao che hoặc không kịp thời xử lý kỷ luật người vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm**

1. Người có chức vụ, quyền hạn có hành vi bao che hoặc không kịp thời xử lý kỷ luật người thuộc quyền quản lý của mình có hành vi mại dâm, liên quan đến hoạt động mại dâm thì bị xử lý kỷ luật.

2. Người có chức vụ, quyền hạn có hành vi bao che cho người thuộc quyền quản lý của mình đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 28 của Pháp lệnh này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

**Chương IV**  
**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM**

**Điều 30. Nội dung quản lý nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm**

1. Ban hành và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật và kế hoạch phòng, chống mại dâm.

2. Tổ chức bộ máy quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm.

3. Tổ chức và quản lý các cơ sở chữa bệnh, dạy nghề, tạo việc làm cho người bán dâm.

4. Thống kê về phòng, chống mại dâm; huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực cho phòng, chống mại dâm; nghiên cứu và áp dụng khoa học phục vụ công tác phòng, chống mại dâm.

5. Tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác liên quan đến mại dâm.

6. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm.

7. Hợp tác quốc tế về phòng, chống mại dâm.

## **Điều 31. Cơ quan quản lý nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm**

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì cùng Bộ Công an phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện và phối hợp với các cơ quan hữu quan trong công tác phòng, chống mại dâm.

4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện việc quản lý nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm ở địa phương.

## **Điều 32. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch về phòng, chống mại dâm; thống kê, kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng, chống mại dâm; thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống mại dâm theo sự phân công của Chính phủ.



### **Điều 33. Trách nhiệm của Bộ Công an**

Bộ Công an có trách nhiệm tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm về mại dâm, buôn bán phụ nữ, trẻ em để phục vụ hoạt động mại dâm và các vi phạm pháp luật có liên quan đến mại dâm; chỉ đạo lập hồ sơ, đưa người bán dâm vào cơ sở chữa bệnh và hỗ trợ cơ sở chữa bệnh giữ gìn trật tự, an ninh; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành liên quan trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc quản lý, giáo dục người bán dâm, người có hành vi liên quan đến mại dâm tại cộng đồng, kiểm tra, thanh tra và xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ có vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

### **Điều 34. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Y tế, Bộ Thương mại, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng cục Du lịch**

1. Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Y tế, Bộ Thương mại, Tổng cục Du lịch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức các hoạt động phòng, chống mại dâm thuộc lĩnh vực, ngành; quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ thuộc ngành quản lý có vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc chỉ đạo, xây dựng chương trình, nội dung giáo dục về phòng, chống mại dâm trong nhà trường và các cơ sở giáo dục khác.

## **Điều 35. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Ủy ban nhân dân các cấp lập kế hoạch phòng, chống mại dâm hàng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định; bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực cho công tác phòng, chống mại dâm; chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống mại dâm; báo cáo kết quả thực hiện công tác này với Hội đồng nhân dân cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp.

2. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Chính phủ về công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương do mình quản lý.

## **Điều 36. Kiểm tra, thanh tra về phòng, chống mại dâm**

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân các cấp thành lập thanh tra liên ngành để thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm ở địa phương.

## **Điều 37. Kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm**

Nhà nước bố trí kinh phí, có chính sách sử dụng nguồn thu từ việc xử lý các vi phạm pháp luật về phòng,

chống mại dâm và huy động các nguồn lực khác cho công tác phòng, chống mại dâm.

## Chương V

### KHEN THƯỞNG VÀ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

#### **Điều 38. Khen thưởng**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống mại dâm thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 39. Khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại đối với quyết định xử lý của người có thẩm quyền trong việc phòng, chống mại dâm khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Công dân có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

3. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

## Chương VI

# ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 40. Hiệu lực thi hành

Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2003.

Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bị bãi bỏ.

### Điều 41. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này.

*Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2003*

T/M ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH  
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN AN

---

VĂN PHÒNG  
CHỦ TỊCH NƯỚC  
=\*=

Số:  
05/SL/VPCTN

Sao y bản chính

*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2003*

KT CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG CHỦ TỊCH NƯỚC  
PHÓ CHỦ NHIỆM  
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN BÍCH

*Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2003*

## **LỜI GIỚI THIỆU**

### **PHÁP LỆNH PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM**

*(Đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua  
ngày 17 tháng 3 năm 2003)*

Có thể nói đây là một trong những văn bản khó khăn, phức tạp nhất, mất nhiều thời gian công sức nhất. Trong quá trình nghiên cứu xây dựng, hoàn chỉnh đã có nhiều Hội nghị, Hội thảo khoa học, Hội nghị xin ý kiến các tỉnh, thành phố ở cả 3 miền, nhiều lần xin ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và như các đồng chí biết, ngày 17-3-2003 phiên họp thứ 7 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI đã thông qua. Chủ tịch nước đã công bố ngày 31-3-2003.

**Pháp lệnh phòng, chống mại dâm gồm 6 Chương  
41 Điều.**

## **Chương I: Những quy định chung**

*Gồm 9 Điều: từ Điều 1 đến Điều 9.*

Quy định phạm vi và đối tượng điều chỉnh của Pháp lệnh, giải thích từ ngữ - những nguyên tắc chủ yếu trong phòng, chống mại dâm.

Nhà nước thực hiện đồng bộ các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, kinh tế - xã hội, hành chính hình sự và các biện pháp khác để phòng, chống mại dâm, kết hợp chặt chẽ các biện pháp phòng, chống mại dâm với phòng, chống ma túy và phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS.

## **Chương II: Những biện pháp và trách nhiệm của cơ quan tổ chức, cá nhân và gia đình trong phòng, chống mại dâm.**

*Chương này gồm 12 Điều: từ Điều 10 đến Điều 21. Quy định các biện pháp trong phòng, chống mại dâm như: tuyên truyền giáo dục - kinh tế - xã hội - hành chính - hình sự, v.v...*

Đặc biệt trong Chương này quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân trong phòng, chống mại dâm như: Gia đình có trách nhiệm giáo dục các thành viên của gia đình về lối sống lành mạnh, phát huy truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình văn hóa. Điều 13 - phòng ngừa tốt từ mái ấm gia đình - gia đình nào cũng giữ được truyền thống tốt đẹp thì rõ ràng tệ nạn xã hội không xảy ra. Xác định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã phường, thị trấn trong

phòng, chống mại dâm. Điều 19 - Đặc biệt quy định trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh, dịch vụ. Điều 15 - đây là một trong những Điều mất nhiều thời gian công sức, ngay các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng dành nhiều thời gian trao đổi làm rõ những nội dung, từ ngữ của Điều này. Quy định rõ trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, xoa bóp, tắm hơi, v.v... thể hiện các khoản a, b, c, d Điều 15.

Các cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, xoa bóp, tắm hơi và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm chỉ được hoạt động khi có đủ tiêu chuẩn điều kiện theo quy định của Chính phủ.

### **Chương III: Xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm**

*Gồm 8 Điều: từ Điều 22 đến Điều 29.* Chương này quy định hệ thống chế tài xử lý đồng bộ, nghiêm khắc, toàn diện đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về phòng, chống mại dâm.

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ lợi dụng. Hoạt động kinh doanh dịch vụ để hoạt động mại dâm thì bị phạt tiền và tước theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị tịch thu tang vật, phương tiện có liên quan trực tiếp đến hoạt động mại dâm, tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

Người đứng đầu cơ sở kinh doanh, dịch vụ do thiếu tinh thần trách nhiệm để hoạt động mại dâm xảy ra ở

cơ sở do mình quản lý thì bị xử phạt hành chính. Trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 25 - Trong chương này cũng quy định việc xử lý đối với cán bộ, công chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân vi phạm pháp lệnh về phòng, chống mại dâm như Điều 27, 28, 29.

#### **Chương IV: Quản lý nhà nước phòng, chống mại dâm.**

*Gồm 8 Điều: từ Điều 30 đến Điều 37.*

Quy định nội dung quản lý Nhà nước - trách nhiệm của Chính phủ - các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong phòng, chống mại dâm.

#### **Chương V: Khen thưởng khiếu nại, tố cáo.**

*Gồm 2 Điều: từ Điều 38 đến Điều 39.*

Quy định về khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống mại dâm về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

#### **Chương VI: Điều khoản thi hành.**

*Gồm 2 Điều: từ Điều 40 đến Điều 41.*

Quy định về hiệu lực của Pháp lệnh, bãi bỏ những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này. Đồng thời trao trách nhiệm cho Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh.



*Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2003*

## **CHỈ THỊ**

### **CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Về việc tổ chức triển khai thi hành  
Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm*

Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 3 năm 2003. Để kịp thời tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh nhằm ngăn chặn, tiến tới xóa bỏ tệ nạn mại dâm, góp phần củng cố chuẩn mực xã hội, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và bảo vệ sức khỏe của nhân dân, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

#### *1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:*

a. Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Công an, Y tế, Văn hóa - Thông tin và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy

định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị định theo thẩm quyền.

b. Phối hợp với các Bộ: Công an, Y tế, Văn hóa - Thông tin, Thương mại, Tổng cục Du lịch và các cơ quan liên quan sửa đổi hoặc bổ sung các tiêu chuẩn, điều kiện kinh doanh các ngành nghề dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; xây dựng cơ chế phối hợp để thường xuyên kiểm tra và đấu tranh phòng, chống tội phạm mại dâm.

c. Tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình phòng, chống mại dâm có hiệu quả; chỉ đạo các địa phương thực hiện lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội (dạy nghề, tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo...), góp phần phòng ngừa tệ nạn mại dâm, phát sinh, phát triển; giúp người mại dâm hoàn lương; kiện toàn tổ chức và tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan chuyên trách về phòng, chống mại dâm.

d. Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Thương mại, Y tế, Văn hóa - Thông tin, Tổng cục Du lịch, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức phát động "Tháng hành động triển khai Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm" vào tháng 12 năm 2003.

## *2. Bộ Công an:*

a. Chỉ đạo lực lượng công an các cấp tăng cường công tác điều tra cơ bản về tệ nạn mại dâm; phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể phát động phong trào quần chúng thực hiện các biện pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm từ cơ sở.

b. Tăng cường công tác đấu tranh, triệt phá, truy quét các đường dây, ổ nhóm tổ chức, môi giới mại dâm, buôn bán phụ nữ, trẻ em để mại dâm; xóa bỏ các tụ điểm mại dâm; chỉ đạo Công an cấp xã, cấp huyện giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc lập hồ sơ đưa các đối tượng mại dâm vào cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm các quy định của Pháp lệnh.

3. *Bộ Văn hóa - Thông tin* chỉ đạo các cơ quan đơn vị thông tin, báo chí, văn hóa nghệ thuật tuyên truyền rộng rãi về mục đích và nội dung của Pháp lệnh, các biện pháp xử lý hành vi mại dâm và liên quan đến mại dâm theo quy định của pháp luật. Tăng cường quản lý văn hóa phẩm, xử lý nghiêm các hành vi tuyên truyền, lưu hành băng, đĩa, tranh ảnh, phim đồi trụy.

4. *Bộ Y tế* nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung các điều kiện, tiêu chuẩn cấp phép hoạt động kinh doanh dịch vụ xoa bóp, tắm hơi; tăng cường kiểm tra, xử lý các cơ sở vi phạm; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng tài liệu và tư vấn về tình dục an toàn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục cho người mại dâm trong các cơ sở chữa bệnh.

5. *Bộ Tư pháp* có trách nhiệm biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến về Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm và có kế hoạch phổ biến nội dung Pháp lệnh cho các tổ chức pháp chế thuộc các Bộ, ngành ở Trung ương và Sở Tư

pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tuyên truyền rộng rãi trong xã hội.

6. *Bộ Giáo dục và Đào tạo* xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm trong học sinh, sinh viên, học viên nhằm nâng cao nhận thức, tích cực tham gia công tác phòng ngừa, đấu tranh với tệ nạn mại dâm. Nghiên cứu xây dựng và đưa Chương trình giáo dục về giới trong trường học.

7. *Bộ Quốc phòng* chỉ đạo lực lượng Biên phòng phối hợp với chính quyền địa phương các xã biên giới và lực lượng công an tăng cường ngăn chặn tệ nạn mại dâm trên tuyến biên giới; phát hiện và triệt phá các đường dây buôn bán phụ nữ, trẻ em ra nước ngoài.

8. *Bộ Tài chính* đảm bảo và hướng dẫn việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác này trong nhiệm vụ chi thường xuyên của các Bộ, ngành và các địa phương.

9. *Ủy ban nhân dân các cấp*, đặc biệt là những địa phương có tệ nạn mại dâm phát triển, triển khai tuyên truyền, phổ biến nội dung của Pháp lệnh và tổ chức đánh giá tình hình tệ nạn mại dâm, có phương án và tổ chức phòng chống cụ thể; tổ chức quản lý; giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người mại dâm và những người có hành vi liên quan đến mại dâm theo quy định của pháp luật; có biện pháp xử lý nghiêm đối với những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm để tệ nạn mại dâm xảy ra trên địa bàn.

10. *Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, các tổ chức thành viên của Mặt trận (Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn...) chỉ đạo các tổ chức các cấp

tham gia tuyên truyền phổ biến rộng rãi Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm đến mọi tầng lớp dân cư, làm cho mọi người hiểu đúng nội dung của Pháp lệnh; phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và chính quyền địa phương đẩy mạnh phong trào xây dựng xã, phường, cơ quan, đơn vị lành mạnh không có tệ nạn xã hội. Vận động toàn dân lên án, phát hiện, tố giác những vi phạm liên quan đến mại dâm, kết hợp giáo dục giúp đỡ những người mại dâm để họ hoàn lương.

11. Các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Hàng năm tổng kết việc thực hiện chỉ thị và báo cáo Thủ tướng Chính phủ thông qua Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Nơi nhận :**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch nước,
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,
- Tòa án nhân dân tối cao,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể,
- Công báo,
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc,
- Lưu: VX (5), Văn thư.

**KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**  
(Đã ký)

**PHẠM GIA KHIÊM**

# MỤC LỤC

## PHẦN I

Hỏi và đáp pháp luật về phòng, chống ma túy

Trang 5

## PHẦN II

Hỏi và đáp pháp luật về phòng, chống mại dâm

Trang 127

## PHỤ LỤC

Các văn bản pháp luật về phòng, chống ma túy, mại dâm

Trang 153

Hiến pháp 1992 (trích)

Trang 155

Bộ luật Hình sự năm 1999 (trích)

Trang 156

Luật phòng, chống ma túy

Trang 169

Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính (trích)

Trang 200

Nghị định số 80/2001/NĐ-CP

ngày 05-11-2001 của Chính phủ hướng dẫn việc kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở trong nước

Trang 223

Nghị định số 34/2001/NĐ-CP ngày 28-3-2002

của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục và chế độ cai nghiện đối với người nghiện ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Trang 238

Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15-5-2002

của Chính phủ về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng

Trang 250

Nghị định số 103/2002/NĐ-CP ngày 17-12-2002  
của Chính phủ quy định chế độ đền bù và trợ cấp  
đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng,  
chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản

Trang 266

Nghị định số 04/2003/NĐ-CP ngày 16-01-2003 của Chính phủ  
quy định về khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, cơ quan,  
tổ chức có thành tích trong phòng, chống ma túy

Trang 278

Nghị định số 05/2003/NĐ-CP ngày 21-01-2003  
của Chính phủ về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực  
phòng, chống ma túy

Trang 288

Lệnh của Chủ tịch nước số 10/2003/L/CTN ngày 31-3-2003  
về việc công bố Pháp lệnh

Trang 307

Pháp lệnh phòng, chống mại dâm

Trang 309



Lời giới thiệu Pháp lệnh phòng, chống mại dâm

Trang 330

Chỉ thị số 25/2003/CT-TTg ngày 21-11-2003 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành  
Pháp lệnh phòng, chống mại dâm

Trang 334

## **NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN**

62 Bà Triệu - Hà Nội - ĐT: (84.04). 8229413. 8.229077

Fax: 04.9436024. E-mail: [nxbthanhnien@yahoo.com](mailto:nxbthanhnien@yahoo.com)

Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu - Quận III - TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 9305243

---

## **HỎI VÀ ĐÁP PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY, MẠI DÂM**

*Luật gia NGÔ QUỲNH HOA*

*Luật gia NGUYỄN HỮU THANH*

*(Biên soạn)*

Chịu trách nhiệm xuất bản: MAI THỜI CHÍNH

Chịu trách nhiệm bản thảo: PHẠM ĐỨC

Biên tập: KIM THU

Bìa: Họa sĩ MAI HƯƠNG

Kỹ thuật vi tính: NGUYỆT LÊ

Sửa bản in thử: NGUYỆT MINH

*In 1000 cuốn, khổ 14,5x20,5 tại Công ty cổ phần in SGK tại T.p Hà Nội.  
Giấy phép xuất bản số 165/1348/CXB-QLXB do Cục Xuất bản cấp ngày  
6/10/2003. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2004.*

**Hỏi và đáp**  
**PHÁP LUẬT**  
**về**  
**PHÒNG CHỐNG**  
**MA TÚY, MẠI DÂM**

HỎI VÀ ĐÁP PL VỀ PHÒNG CHỐNG M.

35.000 đ/C



10147521

unes

02/10/14

**GIÁ: 35.000Đ**